

ĐÔI

ngày trở về
QUANG TRI

Wason
DS 531
D 642 +



ĐỜI

SỐ 140 — NĂM THỨ BA — GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 14-7-72 ĐẾN 21-7-72

ĐẶC BIỆT: NGÀY TRỞ VỀ QUẢNG TRỊ

● QUẢNG TRỊ VÀ HUYỀN TRẦN : ngút trời. ● TÂM TƯ NGƯỜI DÂN QUẢNG TRỊ : đoàn kết vững ● QUẢNG TRỊ TRONG TRÍ NHỚ : người xứ Huế.

CHÁNH TRỊ :

● BÀI HỌC ĐẠI HẠN : lý đại nguyên.

VĂN NGHỆ :

● CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN : lết đi điều ● LỚP TRẺ HÀ NỘI : bùi văn bình. ● HAI MƯƠI NĂM QUỐC HẠN : cạc sĩ ● GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT : hoàng hải thủy. ● NGƯỜI TỪ BINH TRẺ : mừng mán. ● PHIẾU : tề đề.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN :

● NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● SINH TỬ PHỦ ● TRANG THƠ ● ĐÔI MUÔN MẶT ● THỜI SỰ THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NGHIỆP ANH ● S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :

Bà TRẦN THỊ ANH MINH

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

tòa soạn 143—145 Cống Quỳnh S.G.
Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ SÁU)

Thư tòa soạn

Liên tiếp trong mấy tuần qua, trên báo Đời cũng như Sóng Thần, bạn đọc đã thấy chúng tôi báo động về tình trạng báo Đời bị tịch thu liên tiếp. Việc tịch thu này diễn ra suốt 2 tháng trời, ảnh hưởng nặng tới sự sống còn của tờ báo. Nhiều độc giả ngạc nhiên vì những số bị tịch thu mà bạn đọc cũng mua được. Trong thực tế, các nhân viên công lực vẫn có thể bỏ sót một số tờ báo tới tay bạn đọc. Nhưng số lượng báo bị tịch thu, nghĩa là không thể đến tay bạn đọc, là một số lượng đáng kể. Nhất là độc giả của Đời rải rác trên toàn quốc. Ở các tỉnh miền Trung rất đông, và một số lớn lại là các anh em quân nhân ở những tiền đồn, ở những đơn vị chiến đấu lưu động và xa xôi. Những người đó đi tìm mua báo Đời không được, nhiều vị phải gửi thư về tòa soạn hỏi mua, và nhiều vị phải tới tận tòa báo hỏi mua.

Nếu kéo dài tình trạng này thì tuần báo Đời không thể sống nổi.

Nhưng chúng tôi cũng không thể để cho tờ báo Đời đình bản, khi mà độc giả vẫn còn tiếp tục ủng hộ tờ báo, vẫn là người bạn trung thành của chúng tôi trong suốt 3 năm qua. Và các bạn cũng muốn tờ báo phải là người bạn trung thành của quý bạn.

Vì vậy tờ báo Đời của chúng ta sẽ phải trải qua một đợt thay đổi để cho tờ báo có thể tồn tại.

Chúng tôi sẽ thông báo rõ ràng cùng quý bạn độc giả về sự thay đổi này trong số báo tuần sau. Nhưng có thể nói trước một vài điều về sự thay đổi này. Tờ báo sẽ được in hoàn toàn bằng offset hoặc tăng gấp ba lần số trang in offset. Giá bán sẽ không tăng mà còn có thể giảm xuống, số bài vở sẽ phong phú hơn.

Việc thay đổi tờ báo về hình thức cũng như nội dung lần này cũng là một hy sinh lớn của Đời.

Chúng tôi chấp nhận sự hy sinh này vì lý do cần phải duy trì sự có mặt của Đời với bất cứ giá hy sinh nào.

Đất nước chúng ta sắp trải qua một giai đoạn quyết định, và cuộc tranh đấu của chúng ta tất phải tới một giai đoạn quyết liệt.

Trong giai đoạn quyết liệt này, sự có mặt của tuần báo Đời rất cần thiết. Sự phổ cập của tuần báo Đời tới một số lượng độc giả đông đảo còn cần thiết hơn nữa. Vì tiếng nói của tuần báo Đời phải được phổ biến rộng rãi. Đó là tiếng nói của như g người VN yêu nước, quyết tâm xây dựng tự do dân chủ, quyết tâm chống lại cuộc xâm lăng của chế độ Cộng Sản vào miền Nam dù dưới hình thức nào, và quyết tâm bảo vệ một nước Việt Nam độc lập không bị lệ thuộc ngoại bang.

Chúng tôi tin tưởng rằng bạn đọc chung một lập trường với chúng tôi sẽ cùng góp sức đề nêu cao tiếng nói của chúng ta.

ĐỜI



KHA TRẦN ÁC

Vui vẻ chết

Thế là báo Đời lại bị tịch thân. Tịch thân 8 số liên tiếp. Tịch thân không bỏ sót, không tha một số báo nào mặt đầu tòa soạn đã hết sức thận trọng, đề dặt cân nhắc từng câu, từng chữ, đề dặt đến mức độ có người phải bỏ bút không viết nổi, vì viết cái gì cũng sợ bị tịch thu. Sự cố tình triệt hạ báo Đời của chính quyền, như thế là rõ rệt, không còn úp mở gì nữa. Nếu báo Đời tiếp tục xuất bản để thách đố chính quyền thì sự thách đố này có khác nào húc đầu và 1 cái đinh, càng húc càng xây da sứt trán. Tốt hơn hết là đóng cửa báo Đời để làm thỏa mãn chính quyền. Điều cốt yếu là đóng cửa mà vẫn giữ được cái tinh thần báo Đời, cái truyền thống báo Đời bằng cách tòa soạn báo Đời sẽ làm tờ báo khác hoặc cộng tác với tờ báo khác. Ngày chủ nhật này tòa soạn báo Đời sẽ họp để tìm 1 lối thoát và trong số báo Đời tuần tới Đầu Gối sẽ loan báo quyết định chung của anh em cho bạn đọc rõ. Đầu Gối chỉ cần nói với bạn đọc: «Đời dù có chết cũng sẽ chết vui vẻ, nhưng trước lịch sử bao chí, những kẻ chịu trách nhiệm về cái chết của Đời sẽ phải trả lời».

Giải Nobel

Hôm qua, «vua xuống đường» Nguyễn Trọng Nho tat qua thăm Đầu Gối. Ông dân biểu nói thao hao bất tuyệt với Đ. Gối, như ông đang đang dần ở Hạ viện: «Nói thật với bác, trước những đau khổ vĩ đại của cuộc chiến tranh này, người làm văn nghệ chỉ cần diễn

tả nổi 1/10 cái đau khổ đó thì cũng đủ để được giải thưởng Nobel rồi. Nếu không diễn tả nổi thì thả vứt bút đi đừng bao giờ viết nữa. Chỉ cần ra mặt trận ghi lại hình ảnh, những cái chết khủng khiếp v.v.. là nói lên được cái đau khổ vĩ đại của dân tộc này, mà tại sao các nhà làm văn nghệ của ta ỏi thế, chưa thấy ai trúng giải Nobel».

Đầu Gối trả lời anh:

—Anh chê là đúng lắm. Nhưng trước khi anh chê anh đã đọc Phan Nhật Nam chưa? nhà dân biểu lác đầu ngo ngác:

—Phan nhật Nam nào?

Đầu Gối cười:

—Anh chưa đọc Phan nhật Nam mà lên tiếng chê tất cả những người làm văn nghệ ở đất nước này là đáng trách lắm. Đáng lẽ ra các anh nên thành lập 1 ủy ban vận động cho Phan nhật Nam được giải thưởng Nobel mới phải

Đầu Gối định nói thêm với anh: «Các anh là đại biểu của dân phải nói lên tiếng nói của dân. Đầu Gối nhận thấy chưa có 1 đại biểu nào nói lên tiếng nói nghẹn ngào của dân vậy mà các anh vẫn lăm lăm lương hàng tháng. Các anh khuyên các văn nghệ sĩ nên vứt bút đi, nhưng tại sao các anh không chê lương, vứt lương đi không thêm nhận cho đỡ thẹn với lương tâm». Nhưng Đầu Gối vì phép lịch sự đã không nói với anh những điều trên đây.

NGŨ TỬ TỬ

CHUYỆN ĐỜI

Một gái Huyền Trân

Loạn thế độc thư
Thời bình luyện võ
CÔ THƯ

Chủ đề của Đời số này là: «Ngày trở về QUẢNG TRỊ», bị nhan bèn lục lại trong những trang sách xưa tìm chuyện người con gái có liên can nhiều nhất đến Quảng Trị để kể lại bạn đọc nghe chơi đỡ buồn.

Người con gái ấy là nàng Huyền Trân, công chúa đời nhà Trần, em gái của vua Trần Anh Tông, con cháu của Trần Thủ Độ và Trần Hưng Đạo Vương, về nguyên nhân vua Trần thuận gả Huyền Trân cho Chế Mân, vua Hời, và địa lý 2 châu Ô, Lý—quê sinh lễ của Chế Mân để cưới Huyền Trân—mời bạn đọc b i Qu. Trị và Huyền Trân cũng trong số báo này. CHUYỆN ĐỜI chỉ nói nhiều đến mối tình của Huyền Trân và Trần Khắc Chung.

Trước hết, nói đến Huyền Trân. Ta có thể coi Huyền Trân là người đàn bà đại gia nhất lịch sử, không những chỉ lịch sử Việt Nam mà là lịch sử cả Á Đông. Ngay cả nước Tàu thời phong kiến, các nàng cung chúa dù có đẹp đến mấy khi đi lấy chồng cũng phèo. Vua cha không phải cắt đất cho đi theo là may lắm, đừng mong, chuyện nhà chồng cắt đất làm sinh lễ. Trong lịch sử Ba Tàu có một người đàn bà hơi giống trường hợp Huyền Trân. Đó là nàng Chiêu Quân, cung phi của vua Hán, bị vua Hồ đòi lấy và vua Hán bắt buộc phải đưa biếu. Nếu không quân Hồ vào đánh.

Giá trị Huyền Trân nhiều hơn. Chế Mân, ông vua đa tình nhất lịch sử CnhiemThành, không hề dọa đánh

nước ta, chàng chỉ muốn hai nước thông hiếu. Huyền Trân được rước về để làm Hoàng hậu chứ không phải để làm cung phi. Người sau có thơ vịnh rằng:

Đôi chạc khôn ngoan khéo nức cười

Vốn đã không mất lại thêm lời
Hai Châu Ô, Lý vương ngàn dặm.
Một gái Huyền Trân của mấy mươ

Lòng dỏ khen ai lo việc nước
Môi son phải giống mãi trên đời.
Châu đi rồi lại châu về đó
Ngơ ngẩn trông nhau mấy chủ Hời

THÁI XUYỀN

Việc Công chúa được gả cho chồng Hời cũng tạo thành những câu sau này trong văn chương bình dân của ta:

Con Trời lấy chủ bán than
Nó đưa lên ngàn cũng phải đi theo.

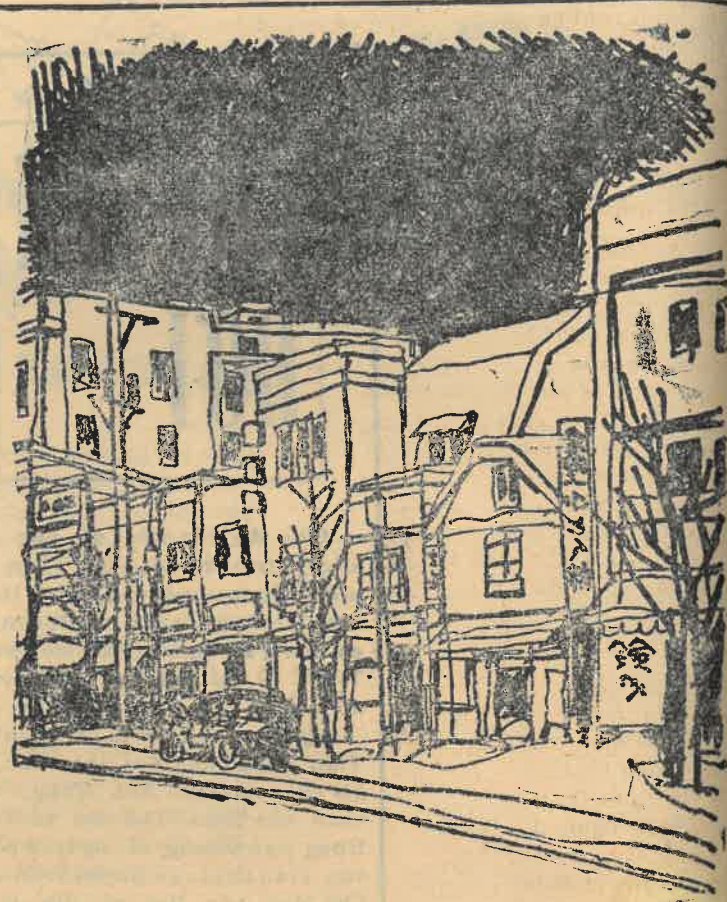
Ngán thay cây quế cung Thương
Đề cho thằng Mán, thằng Mường nó leo.

XXx

Huyền Trân có thể đẹp, mà cũng có thể sái phu rất nặng. Vì chỉ mới cưới được nàng về làm vợ có 12 tháng, Chế Mân đã bận long bào gồ đi một chuyến tàu suốt về quê, tức là tịch. Theo tục lệ người Chăm, khi vua chết các hoàng hậu phải lên đàn hỏa táng để chết theo. Vua Trần Anh Tông biết được tin này, sợ em gái Huyền Trân bị chết thiêu, bèn cho đặc sứ

(Xem tiếp trang 29)

Quảng Trị trong trí nhớ



NGƯỜI XỨ HUẾ

Năm 17 tuổi, tôi đã bỏ nhà phiêu lưu tận Hà Nội, Hải Phòng trong những tháng cuối cùng của kỳ hạn tập kết. Rồi theo con tàu di cư vào Nam lên bều giữa Saigon. Và sau đó đi lang bang tên mãi các tỉnh Cao Nguyên rồi vòng xuống miền duyên hải Trung Phần. Mười năm phiêu bạt, tôi đã biết nhiều về những vùng trời xa xôi ấy.

Nhưng còn Quảng Trị, miền đất nối liền với Huế bằng 60 cây số quốc lộ và chỉ một giờ xe chạy là tới, tôi vẫn thấy xa lạ, chưa bao giờ có dịp đến đó.

Cho mãi tới năm 1965, tôi mới đặt chân tới Q.Trị. Tôi đến vào đầu mùa mưa. Con mưa ở đây cũng dai dẳng sụt sùi như mưa xứ Huế. Tôi vốn là đứa con sinh ra và lớn lên trong lòng quê hương nghìn năm mưa gió, cho nên khi đến đây, đứng dưới cơn mưa này, bỗng thấy lòng ấm lại vì cảm được nét quen thân. Buổi sáng lên xe ở Huế, mưa đã giăng giăng đầy trời. Rồi cơn

mưa cứ đeo đẳng chuyến xe chạy dài theo quốc lộ hướng Bắc mà đổ xuống thị xã này.

Trông bên xe, ít ai có thể nghĩ đây là cửa ngõ của thành phố. Trên bãi đất lồi lõm chật hẹp, những chiếc xe cũ kỹ đậu ngang dọc trước một dãy hàng quán lợp tôn. Nó gợi nhớ những quận lỵ âm thầm nào tôi đã đi qua trong nhiều năm phiêu bạt.

Nhưng đến xe Quảng Trị có một nét tương phản là trường Nguyễn Hoàng. Ngôi trường trung học ngày tôi đến hình như vừa mới sơn quét nên trông sáng sủa, khang trang. Qua cổng nhà trường dưới làn mưa lất phất, tôi thoán thấy những người nữ sinh cũng áo dài tha thướt, cũng mái tóc ngang vai. Một cái gì gần gũi và tha thiết.

Từ ngôi trường dễ thương này, tôi theo một con đường nhựa nhỏ đi vào lòng thành phố để bắt đầu sống suốt mùa mưa ở đó.

Quê nghèo

Tôi có cơ hội tìm hiểu đôi chút về Quảng Trị. Nhưng nét nổi bật nhất của tỉnh này vẫn là nghèo, nghèo lắm. Vài khu phố vắng lặng, hàng hóa ế ẩm. Cả khu chợ chính ở đây vào giờ hoạt động nhất trong ngày cũng chỉ lác đác người.

Quảng Trị sau ngày chia đôi đất nước là tỉnh cực bắc của Miền Nam. Các vận chuyển thương mại từ Nam ra đều ngừng lại ở Đà Nẵng trừ phú. Quảng Trị cứ lẽ loi dần. Thật ra cả Huế cũng không hơn gì. Nhưng dù sao vì nhiều lý do khác nhau, người ta vẫn còn đến Huế. Riêng Quảng Trị thì không còn gì để níu kéo ai. Họ hoàn toàn khi có một vài phái đoàn du lịch từ lâu chạy vùn vụt qua nhìn chiếc cầu Hiền Lương, con sông Bến Hải, chụp ít phim kỷ niệm rồi lại vội vã quay trở về.

Quảng Trị vốn nghèo từ mấy trăm năm trước, rồi vì hoàn cảnh

đổi thay của đất nước mà cứ lẽ loi dần và nghèo thêm mãi. Phần đông các ngôi nhà lâu tương đối khang trang, nhưng cửa tiệm có nhiều hàng bán nhất trong thị xã lại không phải là của người Q.Trị. Chủ nhân là dân từ xứ đến khai thác tài tiền địa phương. Họ làm giàu rồi chuyển sự giàu có đi nơi khác.

Đôi mắt người nữ tu

Một đặc điểm khác của Quảng Trị là rất nhiều người có đạo Công giáo. Hầu hết là đạo dòng từ hơn trăm năm nay. Thế kỷ trước, triều đình nhà Nguyễn ở kinh đô Huế tìm mọi cách để tận diệt đạo Công giáo và sát hại các giáo dân. Nhưng Quảng Trị nhờ nằm hơi xa tầm mắt vua chúa và lại có cửa bể cho các cố đạo ra vào dễ dàng nên đạo nơi đây đã phát triển mạnh. Ngày nay, ngoài ngôi nhà thờ Đức Mẹ tọa lạc trên ngọn đồi La Vang nổi tiếng, còn rất nhiều nhà thờ nhỏ khác rải rác khắp làng xã Quảng Trị.

Giáo dân ở đây khá đông. Tôi không rõ số đích xác là bao nhiêu. Nhưng đi đâu tôi cũng gặp đàn chiên của Chúa. Có một cách dễ tôi nhận ra ai là người Công giáo lâu đời ở đây. Cứ nhìn vào đôi mắt họ. Có một nét gì là lạ. Ánh mắt họ xa xôi sâu thẳm như hướng về một cái huyền bí cách trở nào. Nét chung chung của người dân Quảng Trị là nước da sạm đen và khuôn mặt khắc hắc vì sống gần biển lại lao lực nhiều. Nhưng đôi mắt của người có đạo dòng vẫn ánh lên niềm tin trên gương mặt phong trần đó.

Nhiều cụ già ở đây giải thích cho tôi rằng người theo đạo vì quen đọc kinh cầu nguyện, tâm trí họ đôi mắt luôn luôn hướng về cõi siêu hình, ngày lại ngày tạo cho họ một ánh mắt diệu vợi. Rồi họ sinh con đẻ cháu, đời này qua đời khác, đôi mắt đặc biệt đó biến thành nét lưu truyền trong giống họ.

Có lần tôi đã bắt gặp đôi mắt hiền dịu ấy nhưng đẹp hơn hẳn những đôi mắt huyền diệu khác của các giáo dân. Đó là đôi mắt 1 người nữ tu hiệu trưởng một ngôi trường nhỏ ở Q.T. Hôm nói chuyện, cô trong văn phòng nhà trường thật không ngờ người đi tu lại

có khuôn mặt diễm lệ và đáng đáp đãi các đến thế.

Nếu thay chiếc áo dòng của cô bằng bộ áo trần tục, tôi tin chắc người nữ tu ấy có quyền dẫm lên hàng triệu con tim đàn ông mà bước.

Lúc ra về, tôi nói nhỏ với anh bạn cùng đi rằng: « Không biết ai xúi dại cô ta bỏ đi tu như vậy? »

xxX

Những Kinh Kha của thế kỷ 20

Đã nhiên giáo dân, Quảng Trị lại có nhiều người theo đảng phái chính trị nữa. Đảng ở đây chống Cộng kịch liệt. Có lẽ hai yếu tố Thiên chúa Giáo và đảng phái quốc gia đã ăn sâu vào cho đồng bào tỉnh này một lập trường dứt khoát với Cộng Sản. Đó cũng là lợi thế cho chính quyền địa phương.

Trong thời gian tôi lưu trú ở Quảng Trị có khá nhiều tổ chức tình báo Việt Nam và Mỹ gửi chuyên viên đến đây để lập các hệ thống sưu tầm tin tức hướng về nội địa Bắc Việt. Họ đã nhờ vào dân chúng địa phương rất nhiều. Các bản doanh tình báo thường đặt ở Đông Hà nằm về phía Bắc thành phố Quảng Trị và sát vùng phi quân sự. Đông Hà là thị trấn rất nhỏ. Ít ai ngờ cái phố thị khiêm nhường kia một dạo đã là tiền đồn chiến lược về cả quân sự lẫn tình báo.

Năm 1966, một viên đại úy từ Saigon ra tuyển dụng ngay tại địa phương một vị tu xuất lớn tuổi. Ông già này hàng ngày mang nải thuốc tây đi vào các thôn ấp vùng Đông Hà, Gio Linh để chăm định và tuyển dụng các tình báo viên. Những người này đóng vai Kinh Kha của thời đại mới vượt sông Bến Hải qua đặc khu Vĩnh Linh của CSBV. Dần dà họ đi sâu vào Nghệ An, Thanh Hóa. Một vài người bị phản gián CSBV bắt giết. Ông già tu xuất cũng bị thương vì đạn pháo kích của Việt Cộng ở Đông Hà. Nhưng ông ta không chịu vào Huế điều trị như lời đề nghị của viên đại úy mà nhất quyết tiếp nối công tác.

Kế hoạch còn dự trữ đầy các tình báo viên đi sâu hơn nữa vào nội địa Bắc Việt và thiết lập

các đường dây có triển vọng kéo dài tới gần Hà Nội. Nhưng sau đó vì phương tiện yểm trợ thiếu thốn nên công tác phải bỏ dở dang.

Giòng sông định mệnh

Nếu tinh thần chống cộng, tinh thần sùng đạo của người dân Quảng Trị làm nên đặc tính của miền đất này thì cũng còn một đặc điểm khác ở đây mà người VN nào, người ngoại quốc nào cũng phải biết đến Đó là con sông Bến Hải với chiếc cầu Hiền Lương. Rất nhiều du khách vượt hàng ngàn, có khi hàng chục ngàn cây số đến đây để nhìn tận mắt dòng sông lịch sử này.

Từ Quảng Trị đi theo quốc lộ 1 theo hướng Bắc qua một chặng đèo ngán trên ấy có vai đồn bót của ủy ban quốc tế kiểm soát đình chiến, xe của du khách sẽ xuống thấp dần và đến Trung Lương nơi đặt một kỷ đài cao lêu nhều.

Trước kia kỷ đài này thấp hơn nhiều. Một hôm người ta dựng lên một cột cờ mới cao hơn. Bên kia bờ Bến Hải, CSBV thấy cột cờ của họ thấy thua, họ liền dựng cột khác cao hơn của ta. Bên ta lại thi đua leo thang cột cờ. Rồi CSBV cũng hàng mẩu thi đua theo, và cứ thế mà 2 kỷ đài Nam Bắc lên cao mãi cho tới ngày tôi tới thăm (cuối năm 1965) thì thấy kỷ đài của ta cao hơn của bên kia một tấc.

Đi bộ từ đồn Cảnh Sát Trung Lương chừng vài trăm thước, khách có thể đứng ngay trên đầu cầu Hiền Lương phía Nam. Khách có thể trông rõ dáng người lính Công An vũ trang của CSBV đứng gác bên kia cầu. Không có vật gì ngăn đôi chiếc cầu cả. Ngoại trừ 2 phần cầu được sơn hai màu khác hẳn nhau.

Về cái màu cây cầu cũng có một lịch sử thi đua. Trước kia toàn cầu là màu đen. Bên ta thấy cầu cũ quá nên sơn lại, dĩ nhiên sơn nửa thân cầu phía Nam thôi. Bên CSBV tức mình cũng cho sơn lại phần nửa cầu của họ. Nhưng lại sơn màu khác. Vì vậy, chiếc cầu Hiền Lương đã mang hai màu tượng trưng cho sự cách biệt hai miền đất nước.

(Xem tiếp trang 28)

Quảng Trị và Huyền Trân

người viết : NGŨ TỬ TỬ



Hai châu Ô. Lý vương ngàn dặm..

Nhìn vào bản đồ nước VN, chúng ta thấy phần đất ở 2 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị là hẹp nhất. Một bên là biển, một bên là dãy Trường Sơn, đất ở đó nhiều đá, đồi trọc và cằn cỗi. Nếu không có Hiệp Định Genève 1954 chia đôi đất nước lấy dòng sông Bến Hải ở Quảng Trị làm ranh giới có lẽ đa số người Việt chúng ta suốt đời chẳng mấy ai biết đến con sông Bến Hải, đến cầu Hiền Lương. Cũng như nếu không có trận tấn công vượt tuyến của quân đội CSBV tháng 3 năm 1972 đánh xuống miền Nam và trận phản công chiếm lại Quảng Trị của ta tháng 7 cùng năm, người Việt ở miền Nam có nhiều người quên mất miền đất địa đầu Quảng Trị ấy.

Năm 1972, Quảng Trị trở thành chiến trường sinh tử của 2 miền Nam Bắc đối nghịch. Việc mất Quảng Trị làm cho toàn thể miền Nam rung động và việc lấy lại Quảng Trị làm cho toàn thể quân dân miền Nam phấn khởi. Một buổi sáng mùa mưa, tôi, người viết bài này, tới tòa soạn Đới, gặp người bạn đồng nghiệp ở đây. Anh nói: «Đêm qua tôi được điện thoại từ Huế vào cho biết quân ta đã tiến vào Quảng Trị, tôi hồi hộp suốt đêm không ngủ..»

Sau 6 ngày phản công tái chiếm Quảng Trị, toàn quân tiên phong thứ nhất của ta đã vào tới trung tâm thành phố ngày 4-7-72. Cùng trong ngày này, quân Du của ta đã chiếm lại được vùng La Vang,

nơi có nhà thờ Đức Mẹ La Vang lớn nhất miền Trung. La Vang là nơi mà trước đây 100 năm, khi triều đình nhà Nguyễn mở cuộc bài đạo Gia Tô, Đức Mẹ Maria đã hiện lên làm phép lạ với tín hữu. Sau đó tín hữu Gia Tô lập lên giáo đường ở nơi Đức Mẹ hiện để kỷ niệm. Và quân Du, quân TQLC cũng ngày càng tiến vào chỉ còn các trung tâm Q. Trị có 800 thước.

Nhưng quân ta chiếm lại được Q. Trị cũng chưa phải là đã toàn thắng. Quân BV có chịu bỏ QT hay không và quân ta sẽ giữ QT như thế nào mới là chuyện đáng kể và đáng lo âu. QT sẽ còn làm cho chúng ta hồi hộp nhiều trong những ngày sắp tới.

Việt Nam có Quảng Trị từ bao giờ?

Dân tộc Bách Việt đến sống ở lưu vực sông Hồng Hà từ trước thế kỷ thứ nhất theo công nguyên. Quốc hiệu của tổ tiên ta thời vua Hồng Bang là Lạc và đất đai của ta thời đó về phía Nam chỉ tới Thanh Hoa và một phần của 2 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.

Từ Quảng Bình trở vào là đất của nước Lâm Ấp. Trong thời gian chúng ta bị Bắc Thuộc, tức là các dân anh thượng quốc Ba Tàu sang chiếm đất và cai trị. Bắc thuộc lần thứ ba từ năm 603 tới năm 939 -- đời vua nhà Đường bên Tàu, Âu Lạc cũng như nước Lâm Ấp đều bị đô hộ và bị chia thành châu quận có quan Thái Thú cai trị. Nước

ta lúc đó là Giao Châu bị vua Đường Cao Tổ đặt tên là An Nam Đô Hộ Phủ, chia làm mười hai châu. 3 châu cuối cùng ở cực nam là Ái Châu, tức Thanh Hóa, Hoan Châu tức Nghệ An và Diên Châu, cũng là Nghệ An bây giờ.

Trước đời vua Đường, vua nhà Tùy ở bên Tàu đã nghe nói đến đất Lâm Ấp ở bên dưới Giao Châu có nhiều cửa quý nên vào khoảng những năm 600, vua Tùy đã phái quân viễn chinh tới đánh Lâm Ấp. Xứ này thế kỷ đó nổi tiếng là có nhiều voi trắng, voi trăm hương, kỷ nam. Quân Lâm Ấp rất thiện chiến, biết dùng voi xung trận, kháo chiến oanh liệt nhưng sau cùng cũng bị thua. Đời nhà Đường, khi Giao Châu bị đổi là An Nam Đô Hộ Phủ thì nước Lâm Ấp bị đổi là Tượng Quận -- có lẽ vì đất này có bạch tượng? -- và cũng có quan thái thú từ bên Tàu sang cai trị, bóc lột, đàn áp ra gì. Ở vào thế kỷ thứ 7 đó, nước Lâm Ấp có địa thế từ Quảng Bình, Quảng Trị của ta hiện nay vào tới hết Phan Rang Phan Thiết.

Cuộc Bắc thuộc lần thứ ba này kéo dài tới ba thế kỷ. Mãi tới năm Mậu Thìn (970), Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh dẹp yên loạn Thập Nhị Sư Quân đem lại độc lập và thống nhất, dành lại chủ quyền (I) lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng và đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt. Đó cũng là thời ở bên Tàu nhà Đường đã mất, Sinh sáng triều Khổng Dẫn danh được thiên hạ lên ngôi lập ra nhà Tống.

Đinh Bộ Lĩnh tuy là vị anh hùng nhưng tiếc không làm vua được lâu. Năm Kỷ Mão 979, vua say rượu nằm ngủ bị tên gia nô Đỗ Thích giết chết. Như vậy là vua ở ngôi được 12 năm, thọ 56 tuổi.

Thập đạo tướng Quân của nhà Đinh là Lê Hoàn -- Me sư này vừa là Tổng tư Lệnh Quân Đội vừa là Tể Tướng, lại chiếm được tình yêu của bà vợ vua là Dương Thái Hậu, nên khi vua tịch, con vua mới có 6 tuổi lên nối ngôi, tất nhiên bao nhiêu quyền hành đều ở trong tay Tướng Quân Lê Hoàn. Ông này bề bề vua con nít, cướp ngôi và lập lên nhà Lê. Sư ta gọi nhà Lê này là nhà Tiền Lê. Nhà Hậu Lê là vua Lê Lợi.

Lê Hoàn lên ngôi xưng là Lê Đại Hành. Và với vua Lê Đại Hành, nước ta bắt đầu tính chuyện ăn thua với nước lân bang ở miền Nam là nước Lâm Ấp.

Đánh Chiêm Thành lần thứ nhất

Khi ấy nước Lâm Ấp, tức Tượng Quận, cũng đã dành lại được độc lập, lấy tên nước là Ciampa, ta gọi là Chiêm Thành.

Lịch sử bây giờ là cuối thế kỷ 10 đầu thế kỷ 11, dân Chiêm thành thời đó vũ dũng ra trò. Khi vua Lê Đại Hành đánh bại được quân Tống từ bên Tàu sang đánh, toàn chiếm lại An Nam Đô Hộ Phủ, sai sứ vào Chiêm Thành nhưng bị vua Chiêm hách si sảng bắt giam đại sứ lại. Vua Lê Đại Hành bèn cử quân vào Nam đánh Chiêm Thành. Quân vào được kinh thành nước Chiêm, bắt được nhiều người lấy được nhiều của. Từ đó nước Chiêm phải thần phục và

cống hiến nước ta. Vua Lê Đại Hành là người Việt đầu tiên đặt chân lên đất Quảng Trị bây giờ vậy.

Nhà Tiền Lê ở ngôi cũng không được lâu. Đời vua thứ 3 là Ngọa Triều Lê Long Đĩnh thì mất về tay chủ tiêu Lý Công Uẩn. Ông này lập nên nhà Lý.

Đánh Chiêm Thành lần thứ hai: bắt Mỹ Ê.

«Đời Lý là đời vua oanh liệt trong lịch sử dân tộc ta. Đời này có danh tướng Lý Thường Kiệt và cũng là thời dân ta bắc ph. Tống, nam bình Chiêm anh dũng nhất. Bộ Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim chép đoạn sử này như sau :

«Lý Thái Tông, tức Lý Công Uẩn, lên làm vua đã 15 năm mà nước Chiêm Thành không chịu thông sứ, lại cứ quấy nhiễu ở mặt biên, Thái Tông bèn sắp sửa binh thuyền sang đánh Chiêm Thành.

«Năm Giáp Thân (1044), Vua Thái Tông ngự giá đi đánh Chiêm Thành, Quân Chiêm Thành dàn trận ở phía nam sông Ngũ Bồ (?), Thái Tông truyền thúc quân đánh tràn sang, quân Chiêm thua chạy. Quân ta bắt được hơn 5.000 người và 30 con voi.

«Tướng Chiêm Thành là Quảng Gia Gi chém quốc vương là Sạ Đầu, đem đầu sang xin hàng.

«Bấy giờ quan quân chém giết người bản xứ rất nhiều, máu chảy thành suối. Thái Tông trông thấy động lòng thương, xuống lệnh cấm không được giết người Chiêm Thành, hễ ai trái lệnh thì chém phép quân trị tội.

«Thái Tông tiến quân đến quốc đô là Phật Thệ (nay ở làng Nguyệt Hậu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên), vào thành bắt được Vương Phi là Mỹ Ê và các cung nữ đem về. Khi xa giá về gần tới sông Lý Nhân, Thái Tông cho đòi Mỹ Ê sang chầu bên thuyền ngự. Mỹ Ê giữ tiết không chịu, quân chiến lần xuống sông mà tự tử. Nay ở phủ Lý Nhân còn có đền thờ.»

Đánh Chiêm Thành lần thứ ba: chiếm đất

Tuy quân ta tàn sát dân Chiêm Thành như vậy nhưng họ vẫn không chịu thần phục. Họ vẫn sang đất ta đánh cướp như trước. Nên đến năm 1069 -- vẫn theo VNSL -- Vua Lý Thánh Tông lại đem quân sang đánh Chiêm Thành lần nữa. Lần này bắt được Vua Chiêm là Chế Củ đem về. Chế Củ xin dâng đất 3 châu để chuộc tội. Đó là những châu Đại Lý, Ma Linh và Bồ Chính. Thánh Tông lấy 3 châu ấy và tha cho Chế Củ về nước.

VNSL ghi : « Những châu ấy hiện nay ở tỉnh Quảng Bình và Q. Trị ».

Tuy đã được Vua Chiêm dâng đất từ năm 1069, mãi tới năm 1075, Đại tướng Lý Thường Kiệt lại phải đi đánh Chiêm Thành một lần nữa. Rồi quan Chiêm lại đánh cướp lại 3 châu nói trên. Tới năm 1104, Đại tướng Lý Thường Kiệt -- đã ngoài 70 tuổi -- còn đem quân đi đánh Chiêm Thành một lần cuối

(Xem tiếp trang 56)

BÊN LỀ LỊCH SỬ

tướng Tàu Toa Đô đã đồ bộ Quảng Trị

Vua Chiêm Chế Bồng Nga đòi lại Quảng Trị

NGŨ TỬ TỬ

Sau nhà Lý đến nhà Trần, nước ta lại có những trang sử hùng liệt, Trong đời này. đánh tướng Trần Hưng Đạo phá quân Nguyên hai lần. Có thể nói về thành tích chống xâm lăng bằng quân sự đời Trần là đời oanh liệt nhất lịch sử Việt Nam.

Lần thứ nhất sang đánh ta, quân Nguyên đi hai đạo quân. Đạo thứ nhất do Thoát Hoan chỉ huy đi đường bộ qua ải quan ở biên giới, đạo thứ hai gồm 10 vạn quân do Trương Toa Đô chỉ huy đi đường biển tới đồ bộ ở địa phận Chiêm Thành rồi từ Nam đánh ra. Như vậy ta có thể ước lượng thuyền của Toa Đô ghé vào bờ biển Quảng Bình hoặc Quảng Trị và kéo ra Bắc.

Trần Hưng Đạo Vương đại phá quân Mông Cổ lần thứ hai vào năm 1288 Nhà Trần oanh liệt một thời nhưng rồi cũng suy. Gần 100 năm sau, đứng ra là vào những năm 1350 tới 1370, nước ta suy yếu và nước Chiêm Thành mạnh lên. Năm 1367, vì quân Chiêm lại ra đánh phá các tỉnh biên giới nên Vua Trần Dụ Tông sai 2 tướng là Trần Thế Hưng và Đỗ Tử Bình đem quân vào đánh. Quan quân đi tới Chiêm Động (thuộc phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam bây giờ) thì bị quân Chiêm phục kích đánh tan. Tướng Trần Thế Hưng của ta bị bắt sống.

Vua Chiêm thời đó là Chế Bồng Nga, một vị vua anh hùng ồm mộng đánh Việt Nam rửa hận và

đòi lại những đất bị chiếm. Năm 1370, Chế Bồng Nga thống lĩnh quân Chiêm đi đường biển vượt biên vào cửa Đại An, kéo quân thẳng vào kinh đô ta là thành Thăng Long. Quan quân nhà Trần suy nhược chống cự không nổi phải bỏ thành chạy. Quân Chiêm vào thành trả thù dân tộc, cướp được nhiều vàng ngọc và bắt nhiều phụ nữ Việt đem về nước.

Tới năm 1377, vua quan nhà Trần kéo đi đánh Chiêm Thành để trả thù. Lần này Vua Trần Dụ Tông ngự giá thân chinh có Lê Quý Ly (sau này là Hồ Quý Ly, người cướp ngôi nhà Trần đi theo) Chế Bồng Nga để cho quan quân ta kéo vào tới thành Đồ Bàn mới đánh úp một trận mờ trời tối đất. Quân ta thua to. Vua Dụ Tông chết trong trận, Lê Quý Ly cùng các «đánh tướng» khác phủ lĩnh về được Thăng Long.

Từ đó Chế Bồng Nga đem quân ra vào nước ta như chỗ không người, mấy lần họ Chế đi thuyền ra Bắc, đánh thẳng vào Thăng Long, vua tôi nhà Trần chỉ biết chạy trốn. Lê Quý Ly phụng mệnh đem quân đi chống giữ Nghệ An mấy lần đều bị quân Chế Bồng Nga đánh thua.

Tới năm 1389, Chế Bồng Nga lại kéo hải thuyền ra đánh Thăng Long. Vua nhà Trần sai quan Đô Tướng là Trần Khánh Chân đem binh ra chống cự. Sử chép: Trần Khánh

Chân khóc, lấy vua rồi ra đi. Vua cũng khóc.

Tướng cầm quân ra đi mà... khóc... thì khá quá rồi—Quân đội do ông Tướng này chỉ huy chắc chắn là: «đánh lớn thua lớn, đánh nhỏ thua nhỏ, đánh đâu thua đấy, chiến bại nhứt nhàng, ròn rã, thừa thua phủ lĩnh v.v...» Nhưng vậy mà không ngờ ông Tướng Trần Khánh Chân này lại số đỏ, làm nên được đại sự ghê gớm là bắt chết được Chế Bồng Nga.

Chuyện này đúng là chuyện khó tin nhưng có thật. Việt Nam Sử Lược của Cụ TT Kim chép đoạn này như sau:

Trần Khánh Chân đồng quân ở sông Hải Triều. Tháng giêng năm Canh Ngọ (1390) Chế Bồng Nga đi thuyền đến xem hình thế quân của Trần Khánh Chân. Bấy giờ có thuyền đầy tớ của Chế Bồng Nga có tội, sợ phải giết, chạy sang hàng với Trần Khánh Chân. Nhân khi Chế Bồng Nga đem 100 chiến thuyền tới gần trại của quân nhà Trần đóng, tên đầy tớ chỉ cái thuyền của Chế Bồng Nga cho Trần Khánh Chân. Khánh Chân truyền ấy súng bắn vào thuyền ấy. Chế Bồng Nga trúng phải đạn chết. Quan quân đồ ra đánh. Quân Chiêm thấy quốc vương chết đều bỏ chạy. Quan quân bắt lấy đầu Chế Bồng Nga đem về dâng triều đình...

Đoạn sử này cho ta thấy Chế Bồng Nga quả khinh địch, tự kiêu và sự nguy hiểm của bọn gia nô. Người ta vẫn khinh thường bọn gia nô nhưng khi gia nô đã hầu hạ thì hầu hạ ra trò mà đã phản thì cũng tai hại vỡ mặt. Không thiếu gì người đã chết vì gia nô xon người đời vẫn cứ khinh thường gia nô như thường.

Sau khi Chế Bồng Nga chết nhà Trần cũng mất. Hồ Quý Ly làm sự soán nghịch lên ngôi lập lên nhà Hồ. Nhưng rồi quân nhà Minh bên Tàu sang đánh chiếm được nước Nam. Năm 1413, Trương Phụ đem quân sang đô hộ dân ta. Điều đáng nói là bọn Trương Phụ, Mộc Thạnh, Hoàng Phúc chỉ chiếm được nước ta mà thôi. Nước Chiêm Thành thời đó vẫn độc lập.

MỸ CHÁNH – QUẢNG TRỊ CHẶNG ĐƯỜNG NGỨT NGÀN TỬ KHÍ

ĐOÀN KẾ TƯỜNG



Bình định nước của Bắc quân? Nón sắt của Nam quân? Đầu lâu của thương dân vô tội? Đó là một vài chứng tích tại «Đại Lộ Kinh Hoàng» (giữa Mỹ Chánh và Quảng Trị) nổi lên nỗi bi thảm phi lý của cuộc chiến tương tàn do CSBV phát động hiện nay (ảnh Ngự Thanh)

Tôi đã đợi chờ trong âm ỉ, vùng bán tin chiến sự, từng chuyển theo chân hành quân các đơn vị nhảy Dù, TQLC tôi hy vọng được về gần gũi quê hương mà tôi đã bỏ đi. Sau hơn hai tháng trời chui rúc trong các khu tạm cư khốn khổ. Ngày 29-6-72 hàng trăm ngàn trái tim người dân Quảng Trị đã cùng hòa điệu nhịp nhàng trong niềm ước mơ hiện hình được trở về quê hương theo chân đoàn quân áo hoa anh dũng. Buổi sáng niềm vui phá ngập trong hồn. Tuyến Mỹ Chánh không còn là lần mức ranh giới, từng đoàn con yêu của tổ quốc

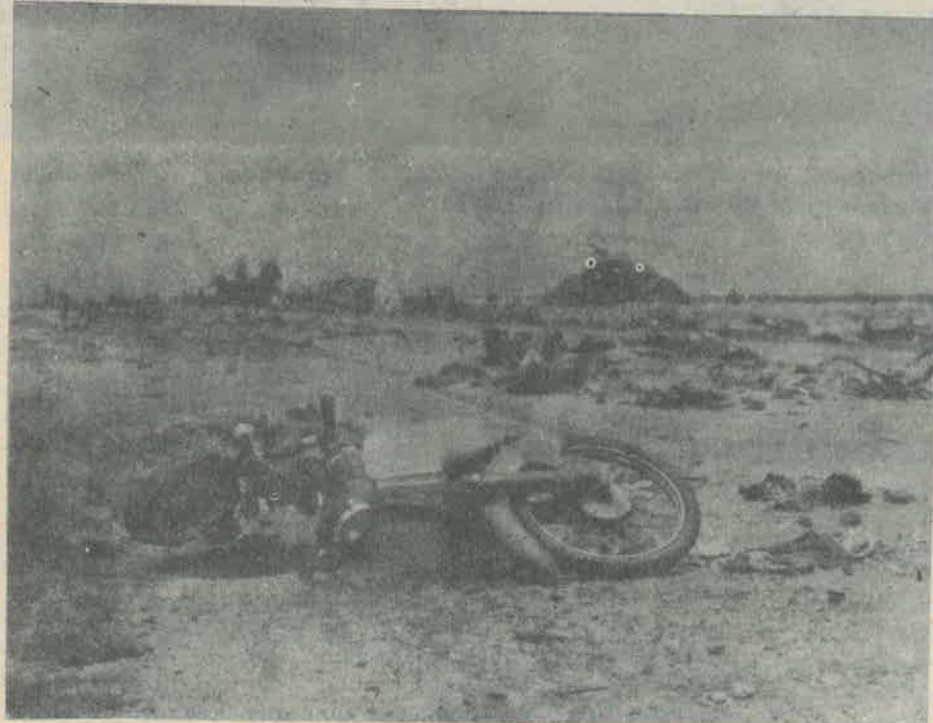
súng đạn lên vai qua sông tiến về phương Bắc ở đó bầu trời đang rộng đôi tay chào đón. Tôi theo họ. Phải về nhìn lại đoạn đường như một vết ô nhọc, bạo tàn mà ngày bỏ đi biết bao nhiêu đồng bào trong đó có cả bạn bè và tình nhân mình đã nằm xuống ngủ yên.

Đoạn đường với đầy đầy bất trắc, đạn trọng pháo của Bắc quân rải đều dẫn hai bên, tiếng đạn đã trở thành quen thuộc trong trí nhớ hãi hùng. Cầu Bến Đá gãy gục, vài ba quả mìn chống chiến xa nằm chênh hênh bên bờ cỏ ngụy trang đã khô. Vài đám

dân gầy gò hốc hác bồng bềnh nhau chạy về nhìn thấy người chiến binh mà trào nước mắt. Phía dưới chiếc cầu nổi vừa được bắc xong, người lính công binh ngồi dựa lưng vào vách tường sắp đổ tìm giấc ngủ. Rồi cũng qua cầu đi lần về thành phố đổ nát phía trước, con dốc Bến Đá che khuất đoạn đường vừa qua còn lại đó một địa ngục khủng khiếp của cả một đoàn xe cháy năm nối đuôi chồng chất gần năm cây số. Bắt đầu bằng những chiếc xe gàn máy đủ loại, đủ kiểu nằm ngổn ngang, Bên những xác người đã khô khảnh khiu những đống



Trên đoạn đường kinh hoàng đó, xác người, xác xe đổ dọc... nằm ngôn ngang. Những thương binh nằm trên xe Hồng Thập Tự (trên ảnh ĐKT) cũng được quân BV chiến cố kỹ lưỡng, những chiếc Honda hai bánh, những chiếc xe đạp nằm ngôn ngang với những người chết đã rồi nà (dưới ảnh Thạch Trang)



xương trong áo quần ám kín. Tôi đã bật khóc thành tiếng, tiếng khóc uất nghẹn cảm hờn không thể thoát ra cổ họng. Ngày 1-5-72 một trong những chiếc xe khốn nạn này đã đưa tôi đến đây với hàng chục ngàn đồng bào khác đã nhận lãnh những đầu đạn của Bắc quân bắn phủ đầu. Tôi đã bỏ chạy trên xác anh em bà con mình mà không dám ngoảnh mặt nhìn lại. Bây giờ trở về đoạn đường máu thấm mạch đất cổ tình tìm lại trên những đống xương nhầy nhụa trắng hếu này một khuôn mặt quen thuộc cũng là một điều khó khăn. Một mái tóc nằm bên một cái sọ và một chiếc áo dài máu tím phủ nằm xương tăn. Từ một cánh cửa gãy lìa của một chiếc xe cứu thương vài cánh tay đưa ra tội nghiệp. Trên một chiếc băng ca người lính xấu số đã thật sự chết hai lần nằm với nắng mưa suốt hai tháng trời. Tôi lay mình trong đoàn xe ngập mùi tử khí

sinh thối như một chứng nhân cho một cuộc thảm sát vĩ đại của người Việt cho người Việt. Một bà mẹ chết gục trên thành xe hai tay còn ôm chặt xác con. Trên một chiếc xe khác ngồn ugang một đồng xương gần hai chục người đã cùng chết một lần. Tôi muốn ngộp vì không khí cô độc mùi tử thi dày đặc, quay mặt chạy xuống bãi cát bên vệ đường bãi cát Hải Lăng là một rừng xác người khô héo bên những đống đặc họ đã mang theo trên bước đường chạy loạn. Rải rác đó đây xác lính Bắc quân hai tay ghì chặt bả súng AK cũng xương trắng, đầu lâu c nh những nạn nhân của họ. Này mai, những người dân Quảng Trị khi trở về ngang đây tìm lại một quê hương đã điêu tàn chắc chắn họ không tránh khỏi ngậm ngùi bởi một phần đời của mình đã để lại đó. Một đoạn đường ô nhục nhất trong lịch sử của dân tộc

chứa nỗi cho những hành động bạo tàn của Bắc quân với vũ khí tối tân trên tay họ nhắm vào dân lành vô tội. Có bao nhiêu người đã nằm xuống ở đó, chắc chắn không dưới vài ngàn, tướng Giáp và những người chủ trương cuộc chiến tranh này nghĩ gì về cuộc thảm sát đồng bào Quảng Trị do quân đội của họ gây nên. Những hình ảnh về đoạn đường máu này có phải là những chiến thắng thiết thực nhất của những người cộng sản không?

Đoạn đường Mỹ Chánh — Quảng Trị với hàng ngàn oan hồn rên xiết chắc chắn sẽ là niềm đau vĩ đại cho cả dân tộc hai miền Nam Bắc. Đánh rằng mặt thật của bất cứ một cuộc chiến tranh nào là tàn phá nhưng không có nghĩa phải đem sự tàn phá của bom đạn vô tri được xư dụng bởi những bàn tay thô bạo đồ lên đầu đám người khốn khổ, hiền hòa đang cố chạy thoát ra khỏi vòng ảnh hưởng của chiến tranh ngoại trừ một cuộc chiến diệt chủng. Tôi nghĩ không thể nào là một cuộc xung đột tình cờ được, bởi lẽ ngay khi tiếng súng đầu tiên thoát nòng từ bàn tay của một tên lính Bắc quân nào đó bắn thẳng vào đoàn xe này đã có sự hiện diện của tôi tại chỗ. Không một người dân nào trên xe có lấy một tác sát để kháng cự và họ đã chạy bừa vào bãi cát mênh mông như đàn ong vỡ tổ. Đạn đại pháo và bắn thẳng của quân bộ chiến miền Bắc thi nhau dồn ngã rùng người. Họ phải giữ dân ở lại dù chỉ là cái xác không hồn. Một cuộc tàn sát có tính toán và được ra lệnh hẳn hoi đã diễn ra thật man rợ mà sau hai tháng những ai may mắn như tôi được nhìn lại không khỏi phải úp mặt trong lòng bàn tay.

Mãi mãi đoạn đường Mỹ Chánh—Quảng Trị đã trở thành một vết sẹo vĩnh viễn cho dân tộc không có gì xóa tẩy được. Liệu năm mớ tập thể to lớn đó với khung cảnh bi thảm này có đủ để thức tỉnh những kẻ đang chơi trò chém giết để thỏa mãn quyền lợi và tham vọng mà hằn gấn được niềm thù hận anh em suốt mấy chục năm dài.

ĐKT



Xác người khô đét nằm ngang trên chiếc xe đạp bẹp nhúm (ảnh Nguyễn Kinh Châu)

MIỀN THÂN YÊU LẠ MẶT

□ NGY THANH

Một trăm ngày trước đây, khi BV tung nhiều sư đoàn quân bộ chiến với chiến xa tối tân đủ loại vào tỉnh địa đầu. Người ta vẫn say sưa đến hai chữ điện, điểm hơn là tiên liệu những gì sẽ xảy ra cho vùng giới tuyến với một sư đoàn Nam quân lần lập trấn giữ. Cho đến khi tạm bỏ tỉnh cực Bắc, với con số hàng trăm ngàn đồng bào tháo chạy từ Huế, an ninh bản thân trong ý nghĩ mỗi người dường như được cảnh giác tối đa. Từ Đà Nẵng

người ta tính chuyện vào Saigon, từ Saigon lập thủ tục ra ngoại quốc. Tổng thống Thiệu tuyên bố tỏ quốc lâm nguy. Tất nhiên, người ta nghĩ ngay đến chuyện cứu nguy những gì còn lại và không còn lưu ý tới những gì ở bên kia Sông Phác Ma.

Ban đầu, người ta còn tiên đoán quân BV sẽ tiến xa hơn, nhất là với cái đà tâm lý của cả hai bên, sau khi quân Bắc lần được một tỉnh.

TQLC ngồi tại các công sự chiến đấu tại phòng tuyến Mỹ Chánh, những ngày trước cuộc phản công lại chiếm Quảng Trị.

Khi cuộc phản công chưa mở màn vào ngày 29-6, chuyện từ An lõ cây số 17 phía Bắc Huế trở ra tưởng như huyền thoại.

Nhưng binh chủng TQLC đã được điều động tới. Sông Thác Ma bỗng nhiên thành dòng nước lịch sử. Dòng sông chảy qua chợ Mỹ Chánh, đổi tên thành Ô Lâu Ô giang mỗi ngày ngấu đục vì không biết bao nhiêu đạn pháo kích hai bên bắn đến. Bên này sông Nam quân lập công sự phòng thủ. Bên kia sông, Bắc Quân có giao thông hào chiến đấu.

Thoạt đầu khi quân BV chiếm từ QT vào Mỹ Chánh chỉ trong vòng một sáng một chiều người ta nhất định tin chúng còn đánh vào sâu nữa, đánh từ Tây Bắc xuống, từ Hải Vân ra pháo kích Đà Nẵng và cắt tron QKI. Dần dần, thêm nhiều vạn quân VNCH đổ dồn tới, một vài đơn vị lập «đầu cầu» bên kia sông Mỹ Chánh, những đoàn viên tham TQLC đi đi về về trong vùng Hải Lăng như đi chợ, người ta lại nhận định rằng quân ta sẽ phản công mạnh, không biết chừng lại đánh thẳng ra vĩ tuyến 20 luôn.

Như trên một cuộc cờ, mọi người say sưa từng đường đi nước bước. Có mấy người lưu tâm đến số đồng bào QT còn kẹt lại bên kia dòng sông máu? Nếu tạm bỏ Quảng Trị là một điểm trong một giải pháp nào đó, thì không còn gì để nói. Nhưng ở tầm mức thấp hơn, họ là những sinh vật chứng liệu rõ rệt nhất cuộc chiến xâm lấn vừa qua, nghĩ theo khía cạnh quân sự.

oOo

Mỗi ngày chúng tôi theo đường bộ ra Mỹ Chánh. Không kể những thời gian pháo kích cả trăm trái một lượt xuống phòng tuyến, chúng tôi đã có những phút giây

đứng sau làm cây mè chợ hoang tàn đổ nát trông sang bên kia. Bên kia kỷ bi xa lạ. Bên kia cuốn hút mời gọi. Cầu sắt xe lửa gãy chúi xuống dòng nước. Cầu xa lộ cháy nát chỉ còn lư thừa và i cột than đen thẫm buồn. Sự có mặt của chúng tôi ở bờ bên này cũng phải để đặt kín đáo. Đạn pháo kích 130 ly hỏa tiễn 123 ly gõ ngay đỉnh đầu chưa biết lúc nào, đi vờ vẫn có thể làm điếm đen cho mắt xạ thủ BV nhìn từ trung tâm lỗ chiếu môn đèn đỉnh đầu ruồi, thật nhảm và không khá tí nào. Ngoài ra, di chuyển trong phạm vi 100 thước ở bờ Nam Mỹ Chánh lại phải liên lạc trước. Để tránh đặc công, nội tuyến, TQLC được lệnh hạ sát bất cứ người nào xuất hiện trong phạm vi họ trấn giữ mà không thông báo.

Những điều các chiến sĩ TQLC hành quân bên kia sông kể lại càng làm chúng tôi mỗi ngày ra bờ sông này thậm thụt nhìn qua. Bên kia sông cũng hàng tre dài thanh thần, một vài nhà tróc mái và ít hồ bóm quạt ngà hàng cây.

xxX

Cho đến khi thực sự theo chân TQLC nhảy trực thăng xuống làng Kim Giao, Gia Định, miền đất Quảng Trị chúng tôi tiến qua lạ mặt vẫn mặt lạ. Ngoài những tấm hình bắn giết, những mẩu tin tiến thoái qua những địa danh không còn mới mẻ, tôi còn nao nức tìm kiếm một ít sự kiện thân quen.

Mà cái thân quen chắc chắn không phải là các hố bom đường kính hơn 10 thước những làng mạc bốc khói, ruộng vườn khoai sắn xanh tươi lẫn lộn những xác người cầm súng.

Mỗi thân cây ở vùng chuyển quân mang ít nhất là một vết đạn. Ngày thứ 59 sau khi đi tấn chiến thuật, chúng tôi gặp người dân đầu tiên trong hầm trú ẩn. Vị trí thuộc quận Triệu Phong nơi chúng tôi nhảy xuống có hơn 6 chiếc hầm như thế Nhà cửa không còn gì. Vỏ đạn phi pháo và vỏ bom hải pháo vãi vãi cũng khắp. Ở miệng hầm là khuôn mặt trơ xương và già nua của thằng bé 12 tuổi. Cậu nói với tôi đầu tiên là «Đói quá. Các anh có gì cho ăn với». Chúng tôi bảo nó ra ngoài rồi cho cơm sấy ăn nhưng nó

không làm. Đạn bắn tới tấp. Tiếng đầu đạn nổ gió rợn người hơn tiếng nổ chát chúa mảnh bay tung toé chung quanh. Trong chiến sự tôi om: của chiếc hầm. Hầm bé nói còn mười một người nữa. 9 trong số đó đang còn đau. Họ nói họ nhai cỏ và lá sắn, chắc sẽ khỏi các thứ bệnh!

Cạnh miệng hầm là chiếc rổ đựng vỏ khoai lang. Buổi trưa ăn ruột, buổi chiều ăn vỏ. Ra xa quá hầm 20 thước lỗ đạn bắn tới chạy về không kịp. Sống trong vùng tạm bỏ sáu mươi ngày, họ chưa biết gì về di tản chiến thuật, phản công tái chiếm và ranh giới Mỹ Chánh. Ở với lính VC thì bị B 52, hải pháo, phi pháo, pháo binh. Ở với lính Cộng Hòa thì bị 130 ly, 122 ly bắn dày như gieo giống. Ra khỏi hầm, trực thăng vỏ trang sẽ ngộ lính BV. Ở luôn trong hầm, lính BV đòi lấy xe tăng cán nát vì ngoan cố không tham gia công tác bộ đội giao phó. Nhiều người bị bắt đi dân công đã chết chung với địch quân vì B 52 dội bom ngang hầm

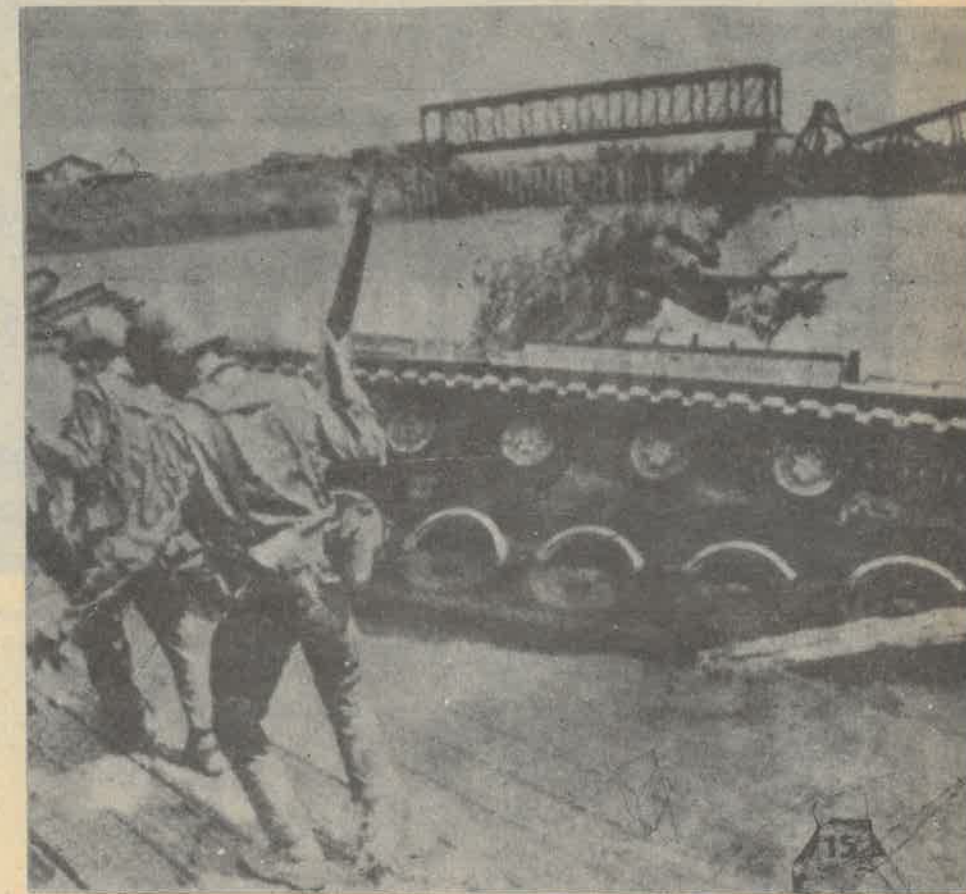
Hai binh sĩ VNCH đang vượt qua cầu nổi Mỹ Chánh cạnh một chiến xa lật nghiêng vì pháo bị xì hơi do hỏa pháo của CSBV trước đây khi chiến xa đang vượt qua cầu. Xa phía sau là cây cầu sắt MC với một đoạn đã gãy sụp xuống lòng sông, cây cầu ván kê bên chỉ còn lại những chân cầu lùa lên khỏi mặt sông

trú ẩn bên trong là điện đài, tiền sát viên VC gọi pháo binh bắn tới các đơn vị Nam Việt.

oOo

Mồng 1 tháng 7, chúng tôi qua cầu Mỹ Chánh men theo đường bộ tiến sâu vào phía QT 7 cây số. Cầu Bến Đá gục đổ. Cầu xe lửa oằn mình xuống dòng nước đục sau cơn mưa lũ đêm hôm trước. Chân cầu bên này, 3 xe tăng BV chồm lên nhau cạnh ngôi cổ miếu. Vài chiếc đầu lâu vung vãi cùng với bi đồng và nón sắt VC. Một chiếc Jeep còn nửa mảnh cơ hông thập tự cháy nát. Nắp máy bật ngược dựng lên khung kính. Trong thùng xe từng đôi xông cháy lâu ngày nên không còn mùi thối hoặc khét thịt nướng.

Đạn 122 bắt đầu gửi tới. Trái đầu tiên nổ trên đỉnh đồi cách QI 1 500 thước. 3 giây sau trái thứ hai vào sát hơn. Trái thứ 6 rơi ngay mặt đường. Chúng tôi nhảy xuống hố bom thò đầu lên với chiếc máy





Các chiến sĩ TQLC với nụ cười rạng rỡ trên mặt trở về sau một cuộc hành quân đột kích thành công trên phần đất bị CS tạm chiếm ở QT. Đối với người dân QT, những đã phải lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, các chiến sĩ mũ xanh này, cùng với các chiến sĩ mũ đỏ, đã trở thành niềm hy vọng để từ đó họ sẽ tìm lại những phần đất thân yêu (ảnh ĐKT).



Niềm hy vọng, ước mơ đỏ của người dân QT đã trở thành sự thực khi cuộc hành quân tái chiếm QT (Lam Sơn 72) được phát khởi. Các chiến sĩ VNCH lại một lần nữa hùng dũng tiến lên, vượt suốt bằng đồi, tiến về hướng Quảng Trị thân yêu. Hình trên là cảnh một toán liên team TQLC đang vượt đầm Kim Giao trên con đường buồn hiu (ảnh Ngự Thanh)

ảnh. Trai hỏa tiễn kế tiếp xé gió đập ngay vào tàng cây sau lưng. Thân cây gãy làm đôi. Lá bay tung tóe như sao rụng. Mùi nhựa cây nồng nồng. Một trái khác gõ ngay lên thùng xe. Những xác người còn trên băng ca tung lên. Máy đốt xương rơi lả tả. Con pháo kích chấm dứt. Khi lồm cồm bò dậy tôi mới khám phá ra mình đã ngồi lên một xác người từ lúc nào. Đoàn kẻ Tù, người bạn thường nhảy chung mỗi lần theo TQLC, nhìn thấy trước định đưa máy ảnh bấm nhưng đã nòn mửa, bỏ nhanh lên sườn hô bom bỏ đi. Tôi nhìn xác chết thêm lần nữa. Tóc còn vài mảng. Đôi chỗ trên đầu đã hết thịt phần xương lộ ra trắng hếu thịt ở lưng còn dính dính lều bều đen và thối, nom như mỡ đang trong cơ phận xe hơi. Phía miệng đã khô xương chày và xương sống dính đất đỏ. Hai chân đã bay mất. Một bộ xương khác nhỏ hơn nằm dè dưới bụng. Bàn tay trẻ con kê lên con búp bê úp mặt. Chúng tôi tỉnh với nhau, không thể ở đây lâu hơn. Hoặc là trở về làm bản tin và rửa

hình hoặc là qua bên kia. Đang nào cũng phải rời ngay chân cần. Sau đó chúng tôi bỏ qua cầu sắt xe lửa để sang bên kia sông. Chân cầu bên kia, chiếc BTR 50 mũi nhọn chém ngang đầu máy chiếc GMC diesel của quân đội Nam Việt bỏ lại. Một chiếc Cyclo oằn oéo thảm thương. Người đạp xe xác nằm nghiêng, xương bàn chân kê lên trái mìn chống chiến xa hạng nặng chưa phát nổ. 4 trái mìn chống chiến xa khác và 2 trái đinh hướng nằm lẫn giữa đám đất, đá, bùn lầy và xác người. Chúng tôi bước thật nhanh, quên đi ý đến cái chết lạnh nhách nếu chẳng may chân vướng vào sợi giây căng mìn. Cầm bấy nào đó hay đã một trái bom bi, một đầu đạn M. 79...

Lên hết ngọn đồi, mùi xú uế gió lại ngược chiều dồn gọn vào mũi. Cột cây số QT 14 nằm bật giữa ra vệ cỏ lè đường. Bên này đường là bãi xác. Bên kia đường cũng là bãi xác. Xác lẫn lộn với từng khúc xương rơi rạc lẫn khuất. Không một tấc vuông nào mà không có dấu tích người vương vãi với



Trên đường đến QT, lần lượt các chiến sĩ tu thân toán các mục tiêu chiếm lại những thị trấn đã hoang tàn từ tay quân BV. Các chiến sĩ trong hình trên đang tiến vào Gia Đăng (ảnh Đoàn Kế Tường)

bom bi chưa nổ, lựu đạn kíp an toàn đã rỉ sét hoặc đầu đạn M-79 bắn ra xoay chưa đủ vòng. Dấu tích sự sống còn lại là những thân súng AK, M-16, nòng sắt là thủng, mẻ, giồng, rỗ. Đồ chơi trẻ con và các tập album. Một ít thẻ căn cước học nhựa mang nơi cư trú Quảng Trị. Tôi nhặt được gói ảnh gần 20 tấm. Người trong ảnh chụp lại chùa Sư Nữ Quảng Trị. Một vài cũi thép bên trong là bộ xương heo. Chén bát và ít nắm xôi đã khô đùm trong tấm nylon trắng bạc phéch.

Qua nhiều xác xe, có đến hơn 500 chiếc cháy xém. Trên mỗi xe đều có xác người. Dưới gầm xe cũng là xác người. Xác người còn kẹt giữa những bánh xe; xương người dính giữa xích sắt xe tăng. Chiếc này tông búc, chồm lên chiếc kia. Dầu máy và dầu lửa cháy nung đen con đường. Tôi không còn phân biệt được đâu là viên đá, đâu là trái đạn, đâu là xương. Trên những xe hỏng thập tự, xác chết nồng nặc hơn vì thùng xe che kín gió mưa chưa làm rửa hết thịt. Chiếc đầu nhảy nhựa tanh tưởi thò ra ở chỗ thùng xe bị trái phá xé loang. Da mặt nhún nhố và đen như mướp ngọt phơi nắng lâu ngày. Mặt kẻ chết nào còn nguyên vẹn đều nhún nhố, nhẹ nguyên hàm răng, họ chết đã sáu mươi ngày nhưng nét mặt còn nguyên vẹn về thống khổ gào thét cùng cực. Đi hết 2 cây số vẫn chưa thấy cuối đường. Nhìn từ bãi cát đoạn đường màu chảy đen hẳn rõ đoàn xe lộ lộ trên cao vàng rực như đàn cua nướng. Ở một xe khác, bốn chân người vắt ra thùng xe, bên dưới ống quần tergal còn nguyên nếp chũm chũm ngón. Bàn chân chân kia đã rụng xuống mặt đường. Những hố bom đào sâu xé ngang con lộ thống khổ mặt nước đứng đọng vô tình. Vài xe khác men theo lối xe tăng cán qua bãi cát. Lâu ngày cát vùi ngập nửa thân xe.

Chiếc xe hàng dân sự trông càng khủng khiếp hơn. Các khung cửa hai bên hông có lẽ không đủ rộng cho đám người lố 30 người chui

(Xem tiếp trang 50)



Trên đường tiến chiếm QT, các chiến sĩ VNCH đã hạ nhiều căn bính vô chiến sa BV (trên, ảnh ĐKT) và sau đó đã giải thoát nhiều đồng bào còn sống sót sau hơn hai tháng sống dưới gông cùm của CS (dưới, ảnh T. Trung)



BÀI HỌC ĐẠI HÀN

Trong khi cuộc chiến tranh Việt nam sắp bước tới điểm kết thúc, thì tại Hàn Quốc đã bước được một bước dài trên đường tiến tới thống nhất Hòa bình. Sau những cuộc mật nghị tại thủ đô Dinh Nhưỡng và Hán Thành, Nam Bắc Hàn đã chính thức ra một thông cáo chung ngày 4-7 chấm dứt việc dùng vũ lực và lắng nghe đề giải quyết những xung đột tại Hàn Quốc.

Đây là một biến cố trọng đại đối với các nước bị chia cắt, có hai chế độ tương phản nhau. Bền cố này một lần nữa cũng cố thêm cho những lời giao kết giữa các cường quốc là sẽ giải quyết những vấn đề mâu thuẫn quốc tế bằng hòa bình, và triệt để tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc nhỏ đứng với tinh thần các cuộc hội họp đỉnh Mỹ Tàu và Nga Mỹ.

Việc đặt cơ sở đề tái thống nhất Hàn Quốc được dựa trên 3 nguyên tắc chính là : 1— sự thống nhất được thực hiện qua nỗ lực độc lập của người Triều Tiên không bị ép đặt hay can thiệp của ngoại quốc. 2— sự thống nhất sẽ được thực hiện bằng phương tiện Hòa bình chứ không phải bằng vũ lực chống lại nhau. 3— Với tinh chất là một dân tộc đồng chủng, sự thống nhất quốc gia rộng lớn sẽ được đặt lên trên tất cả mọi bất đồng về Tư tưởng Ý hệ và Chế độ.

Với 3 nguyên tắc trên cho thấy quyền lợi Quốc gia Dân tộc của Hàn Quốc đã được hai bên đặt lên trên Tư tưởng Ý hệ và Chế độ. Những thứ gọi là chiến đấu cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa cho tự do chủ nghĩa đến nay đã không còn là mục tiêu chính của Nam Bắc Hàn nữa. Những thứ đó thực ra đã bị loại bỏ trong đời sống thế giới từ lâu và cụ thể đã bị những nguyên tắc sống chung giữa Mỹ Tàu và Mỹ Nga chính thức cho cáo chung.

Giờ đây vấn đề then chốt chỉ còn lại là sự sống còn của mỗi quốc gia, khát vọng Hòa Bình là chính nghĩa của thời đại. Đi ra ngoài chính nghĩa đó thì bất cứ cuộc chiến tranh và đấu tranh nào dù được vũ trang bằng tư tưởng ý hệ, chế độ kiểu nào cũng đã lỗi thời và trở thành phi nghĩa.

Quốc gia Hòa bình Thống nhất là mục tiêu tối thượng của bất cứ một cuộc vận động chính trị nào hiện nay trên thế giới. Bởi đó bất cứ phe lâm chiến nào ở Việt Nam đánh mất điều đó nhất định mất chính nghĩa và bị thất bại thảm thương. Chính vì vậy mà các phe lâm chiến tại VN giờ đây không còn có thể đi tìm chiến thắng mà là sự thi đua kết thúc chiến tranh để đạt mức Hòa bình.

Công bình mà nói thì quả thật miền Nam đang khởi thế công trong mặt trận thi đua Hòa bình, Chính người cầm đầu Hành Pháp Việt Nam đã đặt mức rằng khi nào Hòa bình trở lại ông sẽ ra đi. Trong đề nghị 8 điểm với phe bên kia điều đó cũng được ghi rõ. Có lẽ chính vì điều này đã làm cho miền Nam khởi sắc trong công cuộc vận động dư luận hòa bình đối với thế giới.

Tới nay thì Bắc Việt đã thực sự tỏ ra lúng túng. Cổ đánh thì đánh không thắng mà còn bị dư luận thế giới lên án là hiếu chiến. Muốn hòa nhưng còn tiếc công lao chưa dám dứt khoát. Thế nhưng với những diễn biến chung quanh, nhất là hành động của Bắc Hàn đồng minh đồng cảnh đã làm cho BV không thể cố dậm mà chẳng được ăn xôi nữa.

Khi các nước đàn anh đã nhất định mở ra một kỷ nguyên hòa hoãn thương nghị, khi các nước đàn anh đã buông thả để cho hai nước Đức, Hàn tự lo hậu quả số phận của mình. Bắc Việt không biết chụp lấy cơ hội này để tái lập hòa bình và đặt cơ sở cho việc tái thống nhất Quốc gia trong hòa bình thì không những sẽ bị thế giới lên án, mà dân chúng Việt nam oán ghét họ hơn nữa.

Như vậy nếu tiếp tục đi vào con đường máu xương, Bắc Việt sẽ rơi vào tình trạng hoàn toàn cô lập. Bị thế giới bỏ, bị nhân dân chán, sớm muộn Bắc Việt cũng bị thảm bại. Chính vì lý do đó rất có nhiều triển vọng cho thấy cuộc hội họp Ba Lê ngày 13-7 tới đây BV phải thay đổi lập trường và đường lối thương thuyết.

Từ cuộc thương thuyết kết thúc chiến tranh Việt nam hiện nay, hai bên không thể quên được việc đặt một cơ sở cho việc thống nhất Việt nam, chính vì vấn đề thống nhất VN mới có cuộc chiến tranh hiện nay. Bởi đó lần này nếu các phe thảo luận chỉ để chấm dứt chiến tranh mà không nghiêm chỉnh đặt vấn đề thống nhất mọi cách hợp lý thì dù có kết thúc nổi cuộc chiến, nhưng sau đó cũng khó thoát khỏi một cuộc chiến tranh khác.

Một lần nữa chúng tôi xin lặp lại quan niệm của chúng tôi về việc thống nhất VN bằng đường lối hòa bình và hợp lý (đã được đăng tải trên nhật báo ST ngày 6-7) 1- Chấm dứt chiến tranh tương tàn để cho ngoại quốc hết can thiệp vào nội tình VN. 2— Thiết lập các quan hệ bình thường giữa 2 miền Nam Bắc về Kinh tế Văn hóa... 3— Tiến tới một quy chế Liên Bang Quốc gia, hai miền Nam Bắc vẫn giữ chế độ khác nhau. 4- Để cho dân chúng tự do đi lại, từ đó tạo điều kiện san bằng những ngân sách về Tư tưởng và Ý hệ, Chế độ, nhằm phát khởi tinh thần Chủ Động Trung Khởi của Dân tộc, đề Dung Hóa trọn vẹn các luồng tư tưởng, các trào Ý hệ xây dựng một chế độ tiến bộ nhất đối với thế giới thời đại.



Tâm tư người dân Quảng Trị

ĐOÀN KẾ TƯỜNG

Bây giờ thì niềm ước mơ được trở về mái nhà xưa ở một quê hương yên tĩnh sau hai tháng chui rúc trong các khu tạm cư của người dân Quảng Trị đã đến độ chín mùi.

Làm sao mà ngoảnh mặt cho đành với nơi chôn nhau cắt rún có những con đường chạy quanh bờ sông dài ra biển. Khi bỏ xứ mà đi với nỗi buồn đầy ắp trong hồn rưng rưng dòng lệ, tài sản một gánh lên vai kỷ niệm nào hơn nắm mồ tở tiên, cha mẹ. Niềm luyến lưu níu chặt đôi chân dù ngoài kia súng đạn Bắc quân đang xích lại gần với họ. Rồi cũng phải ra đi không một dự tính tương lai. may mắn thì có được một chỗ ngồi trên đoàn xe quân đội đang chực chờ đầu Quốc lộ I. Rủi ro thì dắt diu bằng bè nhau lang thang trên con đường thiên lý tiến về Nam, kẻ chết thì nằm yên lại đó với thành phố buồn thiu làm mối cho lũ chó hoang chạy rong khắp xóm. Người dân Quảng Trị đã thực sự cô đơn từ giờ phút đó, nỗi kinh hoàng hiện rõ trên hàng ngàn nét

mặt từ trẻ thơ cho đến cụ già. Mùa hạ đốt lửa trên đầu gió mùa đùn cát xôn xao trên lớp da mặt họ làm lụi đi trong túi nhục và khổn khổ. Ngày mai rồi, sẽ ra sao? Niềm lo âu cơm áo đè nặng tâm hồn họ cũng như nỗi thiết tha với quê hương sắp mất... Rồi bom đạn Bắc quân vùi dập trên đầu họ vài người thân ngã xuống dù chết dù thương tích hoặc kiệt sức cũng phải đành đoạn bỏ đi. Họ tan loãng trong bãi cát mênh mông, bãi cát như một địa ngục hải hùng với những tiếng khóc la thảm thiết. Còn hình ảnh nào diễn tả tình mẫu tử cảm động hơn một bà mẹ ngã gục với mảnh đạn ngay tim còn thì thào vỗ về đứa con chưa đầy hai tuổi đang dựa trên ngực mẹ vì dòng sữa ngấm máu mẩn mẩn, kẻ sống sót buong bả qua những đồi cát trắng phau tìm về đồng lúa vàng đang độ chín mùi lần mò đến con sông Mỹ Chánh, Sinh lộ mở ra ở đó và họ chỉ còn lại hai bàn tay trắng với một tâm tình rách nát. Sau cùng rồi họ cũng đến được

thành phố bên kia rặng núi Hải Vân. Người đến trước còn có được một chỗ nằm trong khu tạm cư những trường học, công sở, kẻ đến sau đành chui rúc ở các vỉa hè sống đời sống du mục. Cơm áo bây giờ mới là một vấn đề nan giải đối với họ, nhiều kẻ phải lê lét ăn xin, nhiều cô gái trong trắng hiền lành một sớm một chiều bỏ quên guốc gỗ sân trường để bán xác nuôi thân. Niềm tủ nhục lớn dần trong tâm hồn họ khi lặng nhìn người thành phố vẫn phê phởn ăn chơi vui vẻ qua khung cửa những trà đình tửu điểm. Tình đồng bào chỉ được thể hiện ở vài ngày đầu với những hô hào, khẩu hiệu rồi lắng xuống theo nhịp độ vồn vã của một vùng đất mất gốc.

Tôi đã đến đó với đồng bào rồi bằng một tâm trạng nhọc nhằn ở những chung cư chật chội, hồi hám phẩm vật cứu trợ của chính phủ tuy có nhưng làm sao đủ để đáp đối qua ngày dù chỉ là rau cháo. Từ đó họ nhìn về quê hương bằng những nhớ nhung xao động

đau khổ nhọc nhằn đã trở thành gần bó đằm đằm trên lưng rau, lưng củi. Tôi đã phải nhọc nhằn lắm nhưng vẫn không thể nào tìm được câu trả lời xác thực nào hơn bằng sự im lặng khi nghe họ hỏi.

— Rằng chữ thi miền «minh» có thể về lại Quảng Trị được en (anh)?

— Liệu Quảng Trị có mất luôn không en?

Làm sao tôi giải thích được cho họ ở chính mình cũng còn không hiểu được nữa. Cuộc chiến tranh ở đất nước này đã trở thành kỷ niệm với những bữa phép, toan tính của ngoại bang. Người dân Quảng Trị họ cũng đủ biết rằng mai có về lại mái nhà thân yêu của họ được chăng nữa cũng chỉ còn những đồ vỡ hoang tàn với hai bàn tay trắng. Nhưng bản chất cần cù chịu đựng họ vẫn có thể bắt đầu xây dựng lại bằng chính sức người tiềm tàng trong tâm hồn họ. Họ sẽ trồng rau trên cát, phá núi làm đồng và ước mơ màu mỡ cho những tương lai

chất đầy hy vọng như ngày xưa. Tôi tin họ đã hiên ngang khai phá những địa danh Cam Lộ Ba Lòng thâm u chướng khí khô cằn sỏi đá trở thành vùng đất màu mỡ với đồn điền chim bay thẳng cánh. Tôi tin tưởng rằng người dân Quảng Trị là những người hiền hoa nhưng có sức chịu đựng gian khổ giai đẳng nhất nhân loại. Nếu không đủ sức chịu đựng làm sao họ có thể sống từ đời này qua đời nọ ở một quê hương đầy đầy thiên tai và chiến tranh tàn phá. Tôi đã gặp nhiều cụ già tuổi trời đã xế lăm sự như một điều hối hận khi đã bỏ Quảng Trị mà đi. Các cụ hối tiếc đã không ở lại để được chết trên quê cha đất tổ cho tròn đạo làm người. Quan niệm của các cụ tuy lỗi thời nhưng nổi lên được cái tâm tình của người dân tha thiết với quê hương đã thành thiêng liêng cao quý. Họ chờ đợi không nản và mỗi món vật vụn và nhất quyết. Cũng lang thang bằng đôi chân ốm yếu nhưng rắn chắc mỗi người đã lần mò ra tận Mỹ Chánh, Bến Đá nghe đạo rêu trên đầu để chỉ được nhìn những làng mạc, xóm thôn mờ mờ sau khói lửa và lũy tre xanh. Người già ôm súng nằm trên đầu nhìn thấy cảnh đó như một rêu gọi thú

đầy phải tiến lên. Đánh bắt kẻ thù để chiếm lại vùng đất tạm bỏ. Không hô hào, nhân danh và trực lợi nhưng tôi đã thấy những người dân Quảng Trị quần rách áo oím, trên tay cầm những món quà nghèo nàn tìm đến trao tận tay những chiến binh Dù, TQLC bằng trọn vẹn chân tình. Món quà nhỏ họ trao cho người lính nhưng không khác gì họ đã gửi trọn tâm hồn cho quê hương đang lọt vào lần mức bên kia và người lính khi đón nhận bằng tất cả cảm xúc khác nào đang đón nhận một lời ủy thác cái nhiệm vụ thiêng liêng phải đánh lại cho bằng được mảnh vườn của người dân dù trên đó chỉ còn tro than.

Người lính chiếm lại từng gò mả, từng chặng đường là có bóng dáng người dân theo sau hỏi han, chia xớt...

Tôi cũng đã theo chân đoàn quân nhảy xuống những làng mạc tiêu điều sau hai tháng dưới sự kiểm tỏa của Bắc quân. Từ các hầm hố ven làng người dân đã nhảy lên ôm chầm lấy vai người lính khóc nức nở như vừa tỉnh cơn bất hạnh phúc. Họ đã tâm sự không nỡ bỏ làng mà đi vì còn lại những bản thờ tổ tiên, những mồ mả ông cha không thể để hương tàn bản lạnh. Nỗi kinh hoàng còn in rõ trên từng khuôn mặt hốc hác vì thiếu ăn, người lính TQLC chia xớt cho người dân nuốt miếng cơm sấy trong nồi nghen ngào, xúc động. Họ không ngại cảm ơn ông bà, thần thánh để cho họ có ngày hôm nay còn được nhìn thấy quê hương thực sự được giải phóng bởi những người con yêu. Tôi đã chứng kiến tận mắt một người lính ĐB I TQLC cởi bớt chiếc áo lót trên mình để tặng cho một người dân ở Gia Đăng và người dân nhận áo đã mân mê đôi tay khô nứt của mình lên bàn tay người lính chai nham như tinh nhân. Họ nhắc đến hai tiếng cộng quân bằng giọng điệu kinh tởm, hải hùng, hơn bao giờ hết lúc này những người lính Dù, TQLC đã trở thành một cái gì quý mến tràn trề yêu thương trong tâm hồn đồng bào Quảng Trị. Một vài bà mẹ ở Mai Đăng Thượng Xá đã nói với giọng nước mắt.

— Mấy em bộ đội ơi! cả làng nì chờ đợi các em mấy tháng trời rồi, ngày mớ cũng ngồi trong hầm dóm ra mà cũng không thấy dạng mấy em mớ hết. Toàn là tụi giải phóng khôn nì. Mần rằng mà mấy em bỏ dân lâu rứa, mấy em mà tới trễ vài ngày nữa e dân chết hết nì.

Rồi họ chạy ra ngoài vườn in đầy những hố bom bởi những gổc sắn tàu đem vô nấu tặng người lính. Một Sĩ Quan TQLC đã nói với tôi một câu thật đầy ý nghĩa:

— Trong suốt cuộc đời lính của tôi, bây giờ tôi mới thấy sự chiến đấu của mình được đền bù xứng đáng hơn bất cứ một sự thắng thưởng và huy chương nào hết.

Người dân Quảng Trị đã thực sự un đúc thêm ý chí chiến đấu cho người lính phong trần. Chính người lính cũng phải thú nhận rằng những chiến thắng ở mặt trận này mà họ tạo được phần lớn nhờ ở tâm tình của đồng bào cho họ. Quảng Trị một quê hương thật nghèo nàn khổn khổ nhưng người dân ở đây mới thực sự là một thành trì chống cộng kiên cố nhất nhờ ý thức thâm lược được ở kinh nghiệm chung đụng với cả hai bên. Cộng thêm đó là niềm thiết tha với xứ sở thôi thúc họ trong từng hơi thở, trong từng nhịp đập của trái tim.

Bây giờ thì người dân Quảng Trị đang chực chờ trở lại thành phố làng mạc mà họ biết chắc rằng đã điều tàn, đổ vỡ. Cho dù có một nơi khác an bình và sung túc hơn chắc chắn rằng họ cũng không thể nào từ bỏ quê hương của mình với thật nhiều kỷ niệm. Họ phải trở về để dựng xây lại trên những đồng gạch vụn, phải nhặt lại nắm xương tàn của người thân đã nằm xuống vì bom đạn của Bắc quân; người sống không thể mất quê hương thì người chết cũng cần phải có quê hương để giữ gìn đời đời. Họ đã có sẵn sự chịu đựng vô bờ và niềm tin được thắp sáng lên từ nỗi nhọc nhằn để khai sơn phá thạch thì sợ gì một lần làm lại cho xứ sở một ngày mai huy hoàng và tươi sáng.

ĐOÀN KẾ TƯỜNG

Nam, Bắc Hàn

Bản Thông Cáo Chung Nam Bắc Triều tiên cho chúng ta thấy rằng trên thế giới ngày nay chuyện chi cũng có thể xảy ra được. Hai chế độ thù nghịch nhau như Nam triều Tiên và Bắc Triều Tiên, mà cũng có lúc phải nhận ra rằng người cùng một giống nòi phải yêu thương nhau, không những họ thôi chém giết nhau từ 20 năm nay, mà giờ còn thôi không chửi bới nhau nữa. Đọc bản tin về Nam Bắc Triều Tiên, tôi nhận thấy một chi tiết lý thú. Họ ông chủ tịch Bắc Hàn là họ Kim thì ông thủ tướng Nam Hàn cũng họ Kim. Ông Tổng Thống Nam Hàn họ Pak thì ông phó thủ tướng Bắc Hàn cũng họ Pak. Đã đành rằng họ Kim, họ Pak là những dòng họ lớn, như họ Lê và họ Nguyễn ở nước ta, nhưng nhìn vào danh tánh các nhà lãnh đạo hai miền đó, ta thấy họ chung một huyết thống, chung một tổ tiên, không có ai họ Mao, họ Chu, họ Nix v.v...

Sau khi ký thông cáo chung Nam Bắc Triều Tiên được công bố cả thế giới hoan nghênh — kể cả ngoại trưởng Trần văn Lãm. Sự hoan nghênh đó được phân chia đồng đều. Những nhà lãnh đạo ở phía Cộng Sản thì hoan nghênh Bắc Hàn, còn các lãnh tụ thế giới tự do lại Loan nghênh Nam Hàn.

Thí dụ như Chu Ân Lai (cộng sản) đã ca tụng Kim Nhật Thành (Bắc hàn) có sáng kiến nỗ lực tiến tới thống nhất Hàn Quốc và phục vụ hòa bình thế giới. Trong khi đó thì Rogers (không cộng sản) lên tiếng khen ngợi Phác chánh Hy (Nam Hàn) đã phục vụ hòa bình thế giới và có sáng kiến tiến tới thống nhất Hàn Quốc. Sở dĩ tôi phải chú thích những chữ (cộng sản) và (không cộng sản) là vì hiện nay các mối giao hảo của các cường quốc lớn xôn quá mức, quý vị độc giả có thể quên mất. Mai một có ngày Trung Cộng có thể tổ cáo Brezhnev (Nga) là tên chống Cộng cuồng hừ, trong khi đó Nga Sô có thể tổ cáo Nixon (Mỹ) là tên Cộng Sản khát máu, và ngược lại người Mỹ sẽ phát động phong trào đủ kích Chu Ân Lai (Trung Cộng) là tên Tư bản dầy chất v.v...



ÔNG ĐẠO CÂY

Nam, Bắc Việt

Hiện nay VN chúng ta chưa bắt chước Hàn Quốc được. Đó là một thực trạng ta không thể chối cãi, dù chúng ta yêu nước và thương lẫn nhau biết bao nhiêu.

Thực trạng đó là 2 miền còn đang đánh nhau. Miền Bắc thì nhất định coi như miền Nam không có, họ chỉ đánh Mỹ và nói chuyện tay đôi với Mỹ. Chính ngoại trưởng Trần văn Lãm đã than phiền như vậy. Họ chỉ công nhận Mỹ, không lẽ họ lại bắt chước Bắc Hàn để công bố ý nguyện thống nhất trong hòa bình... với Mỹ?

Trong khi đó thì ở miền Nam TT Nguyễn văn Thiệu nói chuyện ở An Lộc đã hãnh diện tuyên bố rằng Việt Nam Cộng Hòa là tiền đồn của thế giới tự do chống cộng. Tổng Thống Thiệu nhận định rằng, chiến thắng Bình Long không phải là chiến thắng của Quân đội VNCH hay của một đơn vị VNCH đối với 3 sư đoàn CS, mà đó chính là chiến thắng của thế giới tự do đối với thế giới Cộng sản, nhất là đối với Chủ thuyết chiến tranh nhân dân của Cộng sản.

Trong tình trạng thực tế đó, nói chuyện ngưng bắn ở Việt Nam còn khó, đầu dám nói đến chuyện sửa soạn thống nhất trong hòa bình.

Vì vậy chúng ta phải chờ đợi. Trước đây 20 năm ở Hàn Quốc cũng vậy. Năm 1952 Nam Hàn và Bắc Hàn cũng đánh nhau. Khi đó Tổng thống Lý thừa Văn cũng là một chiến sĩ tiên phong của thế

giới tự do cầm cự trên tuyến đầu để ngăn chặn chủ thuyết Cộng sản. Trước đây 10 năm tổng thống Phác Chánh Hy ở Nam Hàn cũng vậy. Ngày nay sở dĩ Nam Hàn và Bắc Hàn tiến tới việc công bố bản tuyên ngôn chung đó cũng là nhờ tình trạng hòa hoãn của các siêu cường Mỹ với Nga và với Trung Cộng. Nhưng điều quan trọng nhất là Nam Hàn đã thành tựu được những tiến bộ đáng kể về kinh tế và xã hội. Khi một chánh phủ lo đủ cơm ăn, nhà ở, và an ninh xã hội cho dân, thì chánh phủ đó mới đủ tư tin để đối đầu với quân địch trên mặt trận chánh trị. Nếu Nam Hàn vẫn còn nghèo đói, dân còn khổ cực thì chưa chắc chánh phủ Phác Chánh Hy đã dám bắt tay Bắc Hàn.

Vì vậy từ bài học Nam Bắc Hàn cho chúng ta rút ra một kết luận là: Phải củng cố miền Nam này rồi mới hy vọng đất nước được thống nhất.

Củng cố bằng cách nào? Xây dựng sự phồn thịnh và kinh tế.

Xây dựng nền chánh trị tự do dân chủ thực sự.

Xây dựng một xã hội công bằng. Xây dựng một văn hóa phong phú.

Phí tổn

Trong bảy điểm tuyên cáo của 2 chánh phủ Nam Bắc Hàn, điểm thứ hai có nói rằng:

«Nhằm giảm bớt tình trạng căng thẳng và xúc tiến một đầu không

khí tin cậy lẫn nhau, hai miền thỏa thuận không xỉ nhục hay vu khống lẫn nhau...»

Nhận xét về điểm đó, một nhà báo Mỹ nói rằng: Hai miền Nam và Bắc Hàn sẽ tiết kiệm được rất nhiều tài nguyên, hàng triệu Mỹ kim mỗi năm, trước kia vẫn được dùng để tuyên truyền đã kích lẫn nhau.

Quả thật, các chiến dịch tuyên truyền để xỉ nhục và vu khống lẫn nhau phí tổn rất lớn. Để xỉ nhục và vu khống lẫn nhau, người ta

phải huy động bao nhiêu giấy báo in, bao nhiêu máy phát thanh phim ảnh và truyền hình và bao nhiêu nhà văn, ký giả, ấn công, quay phim và tài tử màn ảnh.

Nếu tất cả số tiền chi phí vào các việc xỉ nhục và vu khống đó được chuyển vào các hoạt động sản xuất thì dân tộc sẽ được lợi biết bao? Nếu tất cả các thứ văn chương, báo chí, hình ảnh thù hận, vu khống, xỉ nhục được biến thành lời ca ngợi tình dân tộc anh đoàn kết máu mủ thì nền văn hóa Đại Hàn sẽ tiến bộ biết bao.

Bây giờ ta mới thấy không có chi phí phạm hơn là các chi phí tuyên truyền. Mà về phương diện thì các nước Cộng Sản phí phạm hơn thế giới tự do rất nhiều.

Bắc Hàn tuy là một nước nhỏ với 14 triệu dân (trong khi Nam Hàn có 32 triệu) nhưng Bắc Hàn cũng chi tiêu rất nhiều cho các hoạt động tuyên truyền, khoa trương.

Bầu tháng 6 vừa qua, một kỳ gi của báo Newyork Times đã

trực tiếp thăm Bắc Hàn. Ông ta mô tả những cuộc biểu diễn khoa trương của cái xứ nhỏ bé này thật hùng vĩ với 700 ngàn dân. Trong một buổi lễ tiếp đón Tướng Mohamed Siad Barre, TT Cộng Hòa Somali, Bắc Hàn đã tập

hàng chục ngàn người trong vận động Bình Nhưỡng. Một quân thanh niên 45 ngàn được động để biểu diễn các vũ điệu và kịch sống động, cho quan khách coi. Trong số các màn biểu diễn có cả các màn diễn lại thời chiến tranh Nam Bắc Hàn. Các thanh niên nay ăn mặc quần áo màu, di chuyển nhịp nhàng và

hàng cách nào để xếp thành hình ảnh tuyên truyền. Các thủ tướng 45 ngàn người mà vòng hai giờ đồng hồ, họ xếp

hàng thành 200 kiền hình khác nhau. Tất nhiên toàn là những hình tuyên truyền cho chế độ cộng sản cả.

Một chi phí của chính phủ Bắc Hàn về phương diện tuyên truyền cũng rất đặc biệt nữa, là chi phí quảng cáo trên báo chí ở các nước tự do. Trên các tờ báo từ Tích Lan đến Tây Đức, chánh phủ Bắc Hàn đã thuê cả trang nhật báo để in hình của thủ tướng Kim nhật Thanh hoặc đăng các bài tuyên truyền cho chế độ của họ.

Chiến dịch đó được tôi hành suốt 3 năm nay. Thi dụ trên một tờ báo xuất bản ở Tây Bá Linh, người ta thấy in hình Kim Nhật Thành to kín cả trang báo, với các lời suy tôn họ Kim như là một nhà đại cách mạng thế giới v.v. Trang báo đó được ghi rõ là «bài quảng cáo có trả tiền» và chi phí trả một trang quảng cáo như vậy có thể lên tới cả triệu bạc VN.

Quảng cáo, tuyên truyền như vậy cũng không đánh lừa được lịch sử.

Hàng thế kỷ sau, lịch sử Hàn quốc sẽ nhắc lại thời kỳ Nam Bắc phân tranh. Và sử gia Đại Hàn sẽ ghi rằng thống chế Kim nhật Thành cũng chỉ là một lãnh tụ miền Bắc, tay sai ngoại quốc, biền chiến, huênh hoang, đã gây đổ máu cho hàng triệu dân lành xứ Triều Tiên, và cuộc chiến tranh Nam Bắc đó làm cho Triều Tiên bị chậm tiến bộ mất hàng thế hệ!

Dân tộc Triều Tiên

Tôi được biết đến nước Đại Hàn lần đầu là nhờ một tác phẩm văn chương: Cuốn tiểu thuyết «Trên đường giải phóng» của Youngbill Kang, do Phạm Trọng Nhân dịch. Tác phẩm này nguyên viết bằng tiếng Anh, hình như tên là The Grass Roots. Bản dịch in vào khoảng năm 1952. Đọc truyện đó thấy một nước Triều Tiên thơ mộng và dũng cảm. Tác giả tự kể chuyện mình trong thời Nhật thuộc. Lúc còn niên thiếu tác giả đã rời bỏ làng xóm đi lên thủ đô Hàn thành trong khi đi đường, ông sống nhờ nghề làm thơ. Đi tới đâu ông làm thơ và đọc thơ cho người ta nghe và nhờ thế mà có cơm ăn, áo mặc. Thật là một dân tộc văn nhã cao thượng. Rồi tác giả kể tiếp các cuộc tranh đấu của ông

cùng với sinh viên và dân chúng Hàn Thành. Họ bị đàn áp đẫm máu, và sau cùng ông phải trốn sang Tàu, về sau ông sang Mỹ.

Tôi may mắn được gặp Youngbill Kang cách đây 2 năm. Lúc đó cụ đã hơn 70 tuổi, nhưng có vẻ còn khỏe mạnh và sáng suốt lắm. Cụ đã sống ở Mỹ hơn 50 năm, bavery là người Mỹ. Nhưng khi nói chuyện thì những đặc điểm trên con người cụ vẫn hoàn toàn Á Đông. Từ cử chỉ cách nói năng cho tới tư tưởng hoàn toàn có phong cách của một nhà nho chứ không phải một người Tây Phương.

Một điểm đặc biệt tôi nhận thấy khi tiếp xúc với người tri thức Đại Hàn, là họ hãnh diện về dân tộc họ vô cùng. Không khác gì người VN mình. Cụ Kang đã mất nhiều thời giờ để giảng giải cho tôi về địa vị văn hóa Hàn Quốc đối với Trung Hoa và Nhật Bản. Khi tôi nói đến các kiến trúc Nhật bản, như chùa chiền, các cây đèn bằng đá, v.v, cụ Kang chụp lấy, nhảo mạnh ngay rằng kiểu mẫu kiến trúc phát xuất từ Đại Hàn. Khi nói tới kiểu nhà Nhật Bản trong đó người ta trang trí rất sơ sài, không có giường bàn ghế, mà chủ nhân tiếp khách ngồi ngay trên sàn nhà, cụ Kang cũng giải thích ngay rằng kiểu nhà ở đó là kiểu Đại Hàn mà người Nhật đã bắt chước. Các điển đó đều được sử sách xác nhận và chính người Nhật cũng luôn luôn xác nhận.

Nếu chúng ta biết tới nước Triều Tiên qua các người lính Đại Hàn đang ở Việt Nam thì chỉ biết một phần của xứ này.

Nhưng biết Triều Tiên bằng cửa ngõ khác sẽ thấy đó là một dân tộc đáng kính. Mà một dân tộc như vậy, ta có thể tin chắc rằng họ sẽ không thể nào chịu khuất phục các sức mạnh ngoại lai để mà chia rẽ, chém giết lẫn nhau mãi được. Dân tộc đó có sức sống quật cường mãnh liệt. Họ sẽ tự quyết định lấy tương lai của họ là chuyện tất nhiên. Một thế hệ đã qua kể từ khi Triều Tiên bị phân chia năm 1945. Những trò múa rối do ngoại bang giật dây sẽ phải lui vào bóng tối, cùng những màn múa rối của họ. Những nhà lãnh đạo thực sự, những anh hùng dân tộc của Triều Tiên sẽ xuất hiện!



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

Mạnh đốt một điếu thuốc là. Lời nói của Di Phước không làm chàng ngạc nhiên, chàng biết chắc phải có người quanh đây trông thấy chàng và Kiều Dung tới nhà thờ buổi chiều hôm đó. Điều chàng không hề nghĩ tới, không hề bận tâm suốt trong hai năm qua là chuyện người ta tưởng làm chàng là Thịnh. Với lời khai của những người ở quanh đây, chắc chắn Thịnh, người chồng của nạn nhân, phải khổ sở nhiều vì bị cảnh sát nghi ngờ giết vợ. Chàng là người làm chứng vững nhất cho sự vô can của Thịnh nhưng chàng lại lên bỏ đi. Chàng hối hận khi nghĩ tới Thịnh. Việc lên trốn đi của chàng gây tai hại quá nhiều cho Thịnh. Nếu Thịnh còn sống. Cũng có thể tai nạn rơi xe xuống vực của Thịnh là một hậu quả của cái chết của Kiều Dung.

Chàng lúng túng muốn tìm một lời nào đó để nói với Di Phước, nhưng không tìm ra. Chàng không quen nói chuyện với đàn bà. Sau cùng chàng ấp úng :

— Thưa Di... Tôi có khoản tiền nhỏ muốn được... dâng vào nhà thờ... Vì em tôi chết ở đây.. Xin lễ cầu cho em tôi... Di nhận dùm..

— Thường thì tiền ấy phải đưa tận tay Cha Sở. Di Phước nói — Nhưng bữa nay cha đi vắng...
— Di nhận dùm cho. Tôi phải trở về ngay không thể ở lại chờ Cha được...

Khi trở lại, Mạnh nghĩ đến chuyện ghé vào nhà thờ, quỳ gối trên chỗ Kiều Dung đã quỳ năm xưa nhưng hai chân chàng vẫn tiếp tục đi. Chàng leo lên tháp chuông. Nền trời chiều nay như sẫm hơn, tháp chuông như đen hơn. Có vài con chim đang rũ trên đỉnh tháp.

— Dia ừ thầy ? Bác tài hỏi
— Dia.

Khi chiếc tắc-xi chuyển bánh, Mạnh ngoảnh nhìn qua khung kiến sau. Tháp chuông lùi dần, nhà thờ nhỏ dần, rồi tất cả mờ dần trong màn sương chiều. Như dĩ vãng mờ dần, nhạt dần, Không còn gì quan trọng nữa. Kiều Dung đã chết, Thịnh đã chết. Chết là hết, Bắt đầu từ ngày mai chàng sống một cuộc đời mới.

Mạnh nín chấp chừa ngủ suốt từ đó về tới 5 giờ.
oOo

Nhưng sáng hôm sau, việc làm đầu tiên của Mạnh là tìm tới địa chỉ của bác sĩ Bùi Văn Vĩnh.

chuyên khoa thần kinh. Chàng tới đó như một tín đồ Gia Tô hối lỗi đi tìm một linh mục để thú tội. Chàng kể lại chuyện Kiều Dung với bác sĩ Vĩnh bằng cái giọng run run như muốn khóc.

Bác sĩ Vĩnh chừng 45 tuổi, người mảnh khảnh và trắng ăn bận chải chuốt, ngón tay dài và móng tay có vẻ được cắt xén cẩn thận bằng tay một người đàn bà. Phòng mạch sang và yên tĩnh, tiếng động bên ngoài không vào được tới nơi đây. Thoạt đầu ông tiếp Mạnh như tiếp một người bạn tới nói chuyện trời mưa trời nắng.

— Như vậy có nghĩa là... — Bác sĩ Vĩnh hỏi chàng khi chàng ngừng kể — Ông vẫn đi tìm nàng ?? Ông vẫn chưa tin rằng người đàn bà ấy đã chết ?? Trong thâm tâm ông vẫn nghĩ rằng có thể nàng còn sống dưới một hình thức nào đó ??

— Không hẳn như thế...

Mạnh khổ sở tìm lời. Chàng không biết phải nói sao, nói những gì để ông bác sĩ thần kinh này hiểu được chàng.

— Tôi biết là nàng chết rồi. Chính mắt tôi trông thấy nàng chết. Tôi có trách nhiệm về cái chết của nàng nữa. Nhưng tôi cứ bị ám ảnh mãi về chuyện nàng nói về bà nội của nàng.

Như tôi vừa kể với ông đó... Nàng nói bà nội của nàng đã tự tử chết và nhiều lúc nàng có cảm tưởng như nàng từng đã sống ở cõi đời này một lần. Nói một cách khác như linh hồn bà nội của nàng nhập vào nàng... Tôi biết chuyện ấy vô lý, phản khoa học... Tôi muốn bác sĩ chứng minh cho... có thể nào bà nội của nàng với nàng chỉ là một người, một linh hồn được không ?

— Nói một cách khác. — bác sĩ Vĩnh nhắc lại lời chàng — Ông tin rằng người đàn bà đó đã chết một lần ? Phải không ?

— Về chuyện đó tôi không chỉ tin mà thôi, tôi còn có nhiều bằng cứ để biết chắc nữa. Có rất nhiều chuyện mà Kiều Dung... không thể nào biết được nhưng nàng vẫn biết, Nàng đã thấy những cảnh đó ở một kiếp trước.

— Như vậy chúng ta cũng có thể kết luận được rằng vì bà Kiều Dung đó đã chết một lần rồi sống lại, lần này sau khi chết trước mắt ông cũng có thể ba ấy sẽ sống lại ở đâu đó ? ?

Linh hồn bà ấy có thể nhập vào một người đàn bà nào khác ? ?

Mạnh thở n h e :

— Bác sĩ nói đúng sự ám ảnh của tôi. Tôi thú thực là tôi quá có nghĩ như thế.

— Mời ông nằm đây.

Mạnh ngã lưng trên chiếc đi văng bọc da nâu, Mặt da giữ lại hơi lạnh của căn phòng kín có máy điều hòa không khí và xương sống chàng cảm thấy lạnh. Chàng nghĩ người VN không có thể nào thoải mái được khi nằm trên những chiếc đi văng bọc da quá sạch loại này.

Bác sĩ Vĩnh kiểm soát lại rất lâu những phần tửng của cơ thể chàng, Sau đó ông hỏi :

— Trước khi gặp bầy ông đã uống rượu chưa ?

— Chưa. Tôi chỉ uống nhiều từ ngày tôi lên Lào, nghĩa là sao khi nàng chết.

— Tức là cách đây đã 2 năm ?

— Vâng.

— Còn các thứ ma túy, như thuốc phiện ?? Ông có dùng qua thứ nào không ??

— Tôi chỉ hút thuốc phiện vài lần, nhưng bị mửa, chịu không nổi và không thấy thú vị gì cả...

Im lặng. Ông bác sĩ cũng có vẻ suy nghĩ. Mạnh nằm im chờ đợi, chàng muốn được ngồi dậy vì nằm dài trước một người đàn ông lạ, dù người đó là thầy thuốc, cũng làm cho chàng khó chịu.

— Tôi đang suy nghĩ không biết ông có thực sự muốn khỏi hay không ?

Bác sĩ Vĩnh nói tiếp ngay trước khi chàng kịp nói :

— Xin đừng nghĩ rằng tôi vừa hỏi một câu ngớ ngẩn. Ông có thể nói nếu không muốn khỏi bệnh, tôi đến thầy thuốc làm gì ?? Nhưng sự thực là ở đời này có nhiều người không muốn khỏi bệnh, nhất là những bệnh thuộc về tinh thần, về dĩ vãng... như bệnh của ông. Người ta đi tìm thầy thuốc để chữa bệnh với mục đích là làm cho bệnh nặng ra chứ không phải để khỏi...

Mạnh ngồi dậy, chàng sửa lại áo :

— Tôi muốn hết bị ám ảnh. Tôi muốn sống...

— Nếu ông muốn thì thật dễ. Ông đừng uống rượu nữa. Ông đã nghiện rượu khá nặng rồi, cơ thể ông bây giờ nếu không có rượu sẽ làm ông khổ. Một mình ông không chống cự nổi sức cám dỗ, Tôi khuyên ông nên vào một dưỡng đường ở Vũng Tàu. Ông nói ông có tiền và không cần phải đi làm để sống ?

— Thưa vâng. Mạnh gật đầu.

— Ông phải vào dưỡng đường. Ở đó người ta giúp ông bỏ rượu. Rồi ông tập quên người đàn bà đó. Ông phải nghĩ luôn luôn rằng nàng đã chết, nàng đã chết. Và chết là hết. Tất nhiên nếu còn uống rượu, ông không thể nghĩ được như thế, Sức khỏe sẽ giúp tâm trí ông vững mạnh, Nếu thật lòng muốn khỏi, tôi xin viết thư giới thiệu với dưỡng đường. Ông bác sĩ bạn tôi trông coi dưỡng đường ấy.

Mạnh nghĩ thầm : «Mấy đàn anh này đá mình như đá oanh. Anh nọ phát-xê cho anh kia. Mỗi lần... thế mình lại phải chi cho mấy ảnh một khoản tiền... Nhưng phần khác trong óc chàng nghĩ bác sĩ Vĩnh nói phải. Với cơ thể tàn tạ và thần kinh rung động này, chàng không thể quyết định được việc gì. Ra khỏi đây là chàng phải vào tiệm rượu rồi.

Như kẻ chịu khuất phục và cam phận, chàng chỉ hỏi lại :

— Tôi sẽ không bị giữ lại trong đường đường đó chứ, bác sĩ ? Lúc nào tôi muốn ra khỏi đó thì sao ?

— Ông vẫn tự do. Ông đâu có bệnh nặng đến nỗi phải canh giữ. Ông vào đó trước hết để bỏ rượu. Ở đó các bác sĩ có bổn phận phải làm sao để ông vui và hăng hái theo cuộc điều trị. Để ông cảm thấy chân nắn và đôi đi ra tức là chúng tôi đã thất bại. Tôi chỉ cần hỏi lại : ông có tiền để khỏi phải lo âu vì tiền chứ ?

— Vâng.

— Tôi phải hỏi kỹ bởi vì cuộc điều trị sẽ kéo dài.

— Tôi sẽ theo đến cùng.

— Tốt lắm.

Mạnh trở ra ngồi trước bàn trong lúc bác sĩ Vĩnh viết thư giới thiệu. Vừa viết, ông ta vừa giải thích về bệnh trạng và cuộc điều trị, nói những lời dạn dạc. Mạnh lơ đãng nghe và không ghi nhận gì cả. Chàng chỉ mơ hồ cảm thấy hy vọng : quên, sống, gặp những người đàn bà khác... trở lại làm việc. Trong khi đó như một người bệnh ngoan ngoãn nhất đời, chàng vâng dạ và hứa làm tất cả những gì ông bác sĩ bảo chàng nên làm. Chàng hứa hẹn đủ thứ. Vâng, tôi sẽ bỏ rượu. Dạ, tôi biết rượu có hại. Bệnh của tôi sẽ đỡ nặng chỉ vì rượu. Dạ, tôi sẽ đẹp hết mọi lo âu để nghỉ ngơi một thời gian. Dạ. Tôi đi ngay sáng mai..

Trời mưa. Lạnh. Buổi trưa ở trung tâm thành phố cảnh và người buồn hơn ở vùng ngoại ô. Những cửa hàng đóng cửa, cả những chị bán thuốc lá ở trước cửa rạp hát bóng Casino cũng đóng hàng để ngủ trưa. Mạnh ăn trưa ở Kim Hoa, nơi chàng vẫn quen đến một mình. Giá tiền một bữa ăn năm nay đắt gấp ba lần so với 2 năm trước. Trước khi đi, chàng ăn một bữa ở đây hết 250 đồng. Bây giờ cũng một bữa từng ấy món, chàng phải trả 700. Mà không ngon lành. Bì tết mỏng hơn, nhỏ hơn. Người Tàu bán hàng ăn thường có lối tăng tiền ít hoặc không tăng giá tiền nhưng làm bớt thức ăn đi.

Trong bữa ăn, Mạnh chỉ uống một ly Martell. Chàng cố nghĩ rồi cũng xong, mình có thể bỏ rượu bằng lối uống ít dần đi, miễn là có rượu là được. Nhưng cơ thể chàng phản đối ý nghĩ đó. Chàng nhìn đồng hồ tay. 2 giờ trưa. Chàng biết đi đâu cho đến tối ?

Mạnh đứng ngẩn ngơ trước cửa rạp hát bóng một lúc rồi vào mua vé. May ra chàng có thể ngủ trong rạp. Chàng nhìn qua tấm bảng quảng cáo trưng hình phim đang chiếu, sắp chiếu. Toàn là phim Tàu, từ Hồng Kông ăn bận phục xua, đánh kiêu, đánh võ. Hai năm trước đây những phim kiêu này chỉ chiếu ở Chợ Lớn. Người đi xem có vẻ đông. Nghe nói phim Hồng Kông hồi này tiền bộ làm, vô coi xem sao.

Mạnh vào rạp vừa lúc rạp tắt đèn bắt đầu chiếu. Màn ảnh hiện lên hình chữ Cẩm Hút Thuốc nhưng khán giả chẳng ai để ý. Nhiều người còn bật lửa

châm thuốc đúng lúc ấy. Mạnh tìm một góc khuất chàng ngồi dựa đầu lên thành ghế, chờ đợi giấc ngủ tới.

Phim thời sự Việt Nam. Tổng Thống VNCH kinh lý miền Trung. Miền Quảng Ngãi, Bình Định vừa có nạn nước lũ dâng ngập đồng ruộng. Từ trên trực thăng chụp xuống, cánh đồng ngập nước ngập bát ngát như biển. Nước ngập tới mái nhà. Vài chiếc xe chở hàng đã nghiêng, nước ngập tới mũi xe. Cầu bê tông bị nước cuốn..

Phi trường Qui Nhơn. Mưa. Sân ướt. Phi cơ hạ cánh. Trung đội binh sĩ dàn chào. Ông Tướng có ba ngôi sao gắn trên cổ áo đứng chờ dưới thang phi cơ. Tổng Thống trang phục nửa mi li te, nửa xi vinv, mấy anh vệ sĩ chầu nghênh có vẻ được huấn luyện ở Huê Kỳ bận áo bốn túi nghiêm trọng đi trước đi sau, đi bên yếu nhân

Trại định cư đồng bào nạn nhân bão lụt. Mưa lớn. Phim tối. Máy chủ phóng viên nhiếp ảnh chạy như vịt. Hối hăm người già, xoa đầu trẻ con. Trao tặng phẩm cứu trợ tượng trưng..

Ấm thanh quá, lớn. Tiếng người thuyết minh, phim choang choang bên tai Mạnh. Tổng Thống đi thăm đường phố thị xã Qui Nhơn. Đi dưới mưa. Ghé vào cửa hàng. Chủ tiệm đứng ngay ở cửa, đưa cả hai tay lên kính cần bắt tay. Dân chúng tụ tập.

Đám đông đứng sau một cảnh sát viên. Bọn con nít cười nhưng mặt mũi người lớn đều nghiêm trang. Họ biết những chuyên viên quay phim đang hướng máy về phía họ. Người thiếu phụ đứng cạnh gã đàn ông to béo. Khi hình bắt đầu hiện lên, người thiếu phụ đang nghiêng mặt chú ý nhìn một cảnh gì đó ở bên trái nàng. Nàng từ từ quay mặt lại và bây giờ nàng nhìn thẳng vào ống kính máy quay phim.

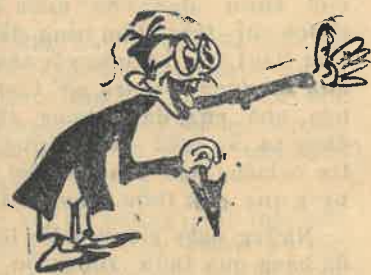
Mạnh chồm dậy như bị điện giật, chàng hướng về màn ảnh, về người thiếu phụ với đôi mắt to đang mở lớn, vành môi nhoẻn cười :

— Kiều Dung..

Tiếng gọi nghẹn trong cổ họng chàng. Thoảng qua Kiều Dung đã mất. Hình ảnh cuối cùng chàng thấy nàng là nàng nép gần gã đàn ông to béo hơn, nàng nắm cánh tay gã. Nhưng đúng là Kiều Dung rồi. Đằng sau Mạnh có tiếng người bực tức :

— Ông này ngồi xuống, cho người ta coi với chứ.

(CÒN TIẾP)



cười
đờ
buồn

● CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sưu tầm

Tốt quá

— Thưa ông chánh án—trước Tòa, người vợ kẻ khờ—Làm được bao nhiêu tiền hần tiêu hết, hần không chịu mang về cho mẹ con tôi đồng nào. Làm sao mẹ con tôi sống ??

Ông chánh án ôn tồn nói :

— Bà yên tâm. Tôi sẽ lo cho bà có ít nhất một tháng là 10.000 đồng để nuôi con..

Anh chồng đứng bên suýt soa :

— Ông chánh án tốt quá. Mỗi tháng ông chánh án cho mẹ con nó 10.000 thì cũng tạm đủ rồi đấy, về phần tôi, mỗi tháng tôi cũng cố gắng đưa vài ba ngàn để tỏ thiện chí..

Tình yêu 1

Chàng : — Em yêu.. Nói cho anh biết đi.. Anh có phải là người đàn ông thứ nhất trong đời em không ??

Nàng : — Có thể lắm anh à. Em thấy anh có vẻ quen quen..

Tình yêu 2

Chàng : Em nên cho anh biết đã có bao nhiêu người đàn ông nằm trên chiếc giường này trước anh ?

Nàng im lặng. Nửa phút sau, chàng tiếp :

— Em cứ nói thật cho anh biết. Đó là chuyện cũ mà. Có gì mà em phải xấu hổ..

Nàng : Em có xấu hổ gì đâu. Em còn đang đếm..

Tình yêu 3

Bà vợ nước nỡ :

— Tôi chung sống với nhà tôi 15 năm, có 8 mặt con mà nhà tôi vẫn chưa từng bao giờ thực lòng yêu thương tôi..

Bà khách an ủi :

— Chị chẳng nên buồn. Nếu anh ấy mà thực lòng yêu thương chị thì ít nhất bây giờ chị cũng phải có tới mười mấy mặt con. Chịu gì nổi ??

Tình yêu 4

Anh chồng can tội bắn chết vợ khi bắt được quả tang chị vợ đang ngoại tình. Ra tòa, quan tòa hỏi anh lý do tại sao anh lại chỉ bắn vợ mà không bắn gã tình nhân của vợ anh. Can phạm đáp :

— Thưa quan tòa.. bởi vì tôi là người thực tế.. Quan tòa không hiểu, anh giải thích :

—.. Bắn con vợ tôi thì tôi chỉ phải bắn một lần thôi, còn nếu bắn tình nhân của vợ tôi thì mỗi tuần tôi phải bắn một thằng..

Tình yêu 5

Bà vợ ra tòa xin ly dị chồng. Bà này đưa ra lý do trong 5 năm trời chung sống với chồng, ông chồng của bà chỉ nói với bà có 3 tiếng. Tòa chấp thuận cho bà ta được ly dị và được quyền giữ 3 đứa con chung.

Tình yêu 6

Cậu binh nhì mới cưới vợ được 3 tháng thì đổi đi xa. Tới nơi, cậu viết thư về cho vợ :

— Anh tới đây binh an. Anh chưa được lĩnh lương mà tiền cơm phải đóng ở đây là 4000 đồng một tháng. Em thu xếp lên ngay với anh và đem lên cho anh 4.000. Còn nếu em không lên được thì gửi cho anh 5.000.

Tình yêu 7

Trong nhà hộ sinh, em nữ y tá từ trong phòng để chạy ra vui vẻ báo tin cho một ông đang ngồi đợi :

— Bà nhà đẻ con trai..

— Cou trai. Tốt..

Nói xong, ông chồng đứng lên định đi. Em nữ y tá ngạc nhiên :

— Ông không muốn biết tình trạng của bà ấy ra sao ư ?? Sao ông vô tình với vợ ông dữ vậy ??

Ông khách nhún vai :

— Vô tình gì đâu. Tôi với vợ tôi giận nhau. Hơn một năm nay chúng tôi không ai nói với ai nửa tiếng..

Em nữ y tá ngẩn ngơ :

— Hơn một năm rồi không ai nói với ai nửa tiếng..?? Vậy thì làm sao bà ấy có con ??

Đến lượt ông khách ngạc nhiên, nhìn em y tá :

— Có này hồi kỳ. Để làm cái chuyện đó đâu có ai cần phải nói gì với ai..

Sửa lại cho đúng

Tám, 5 tuổi, là con nhà giàu. Nhà Tám có mợ có giáo ở luôn trong nhà để dạy kèm Tám. Một hôm, Tám nói chuyện với mấy chú bạn cũng con nhà giàu đến nhà chơi :

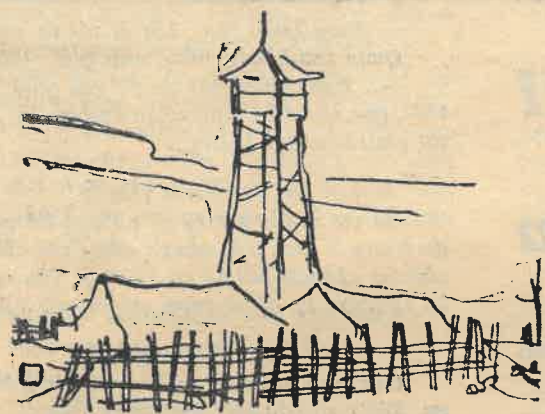
— Má tao đi Nhật bản nửa tháng nay rồi. Nếu má tao ở nhà, đêm nào mướn to, có sấm chớp, tao sợ, má tao cho tao sang ngủ với má tao. Đêm rồi trời cũng mưa to, sấm chớp ghê quá, tao phải sang ngủ chung giường với ba..

Cô giáo ngồi bên thấy Tám xưng tao với bạn khó nghe quá, bèn sửa :

— Tám.. Em phải nói rằng.. tôi sang ngủ chung giường với ba..

Tám cãi :

— Có sang ngủ chung giường với ba là đêm thứ bảy, còn em sang ngủ chung giường với ba là đêm chủ nhật mà..



Quảng tri trong trí nhớ

(Tiếp theo trang 7)

Bên kia cầu, quốc lộ 1 vẫn tiếp tục chảy thẳng ra hướng Bắc. Nhiều người Hà Nội đã nói với tôi là họ thích đứng đây, nhắm con mắt lại để tưởng tượng mình đang ngồi trên con tàu xuyên Việt theo quốc lộ thẳng tắp đó mà về tận cố đô yếu đuối.

Chính cũng tại cây cầu Hiền Lương này mà trước đây Tướng Nguyễn Chánh Thi đã tổng khởi ra BV các lãnh tụ trong phong trào hòa bình thân Cộng trong số có ông bác sĩ thân phụ của bà tranh đấu hung hăng Ngô bá Thành.

Phải đứng trên đầu cầu Hiền Lương mới nhận ra tất cả cái phi lý của lịch sử. Chiếc cầu sắt rất hẹp, rất ngắn, bách bộ 5 phút là tới mà nó lại làm nên c' Vạn lý trường thành ngăn đôi hai thế giới thù nghịch.

Rồi phải bước xuống bãi cỏ dưới chân cầu để nhìn giòng sông êm ả trước mắt mà thấm thía hơn nỗi bề bộn của đất nước. Con sông quá hẹp, chỉ bơi vài chục sải tay là tới. Khách có thể điềm nhiên bước xuống rửa ráy ở bờ sông. Tôi không rõ con nước bên này và bên kia bờ có chất gì khác nhau không? Thỉnh thoảng người ta vẫn cho đàn trâu xuống tắm mình dưới sông. Nếu có con trâu nào nổi hứng lội sang bên kia bờ, liệu nó có biến thành con trâu... Cộng sản chăng?

Buổi chiều, người dân Trung Lương vẫn xuống đây giặt giũ, tắm rửa. Dù sao, Bến Hải vẫn là con «sông nhà» của họ.

Hải Lăng, quê hương của những cung tần mỹ nữ

Trên một chuyến xe đồ nào trong quá khứ, có một ông khách lớn tuổi đã tỉ tê với tôi rằng Hải Lăng là nơi sản xuất nhiều gái đẹp và lãng mạn nhất miền này. Một số ái phi, cung tần mỹ nữ của vua chúa nhà Nguyễn vốn xuất thân từ Hải Lăng Ông khách qua đường còn hóm hỉnh thêm rằng người trai phương xa nào đến đây nếu muốn lấy vợ Quảng Trị thì phải tìm cho ra con gái Hải Lăng mà lấy. Tôi đã cười và sau khi xuống xe cũng quên mất chuyện vu vơ đó.

Nhưng mùa mưa năm ấy, tôi đã gặp và yêu một nữ sinh trường Nguyễn Hoàng ở thành phố Quảng Trị. Sự tình cờ nàng lại là con gái Hải Lăng.

Những ngày cuối tuần, tôi đã đi về trên chặng đường mười mấy cây số, suốt hai bên là ruộng đồng và cỏ nội, nổi liền thị xã Quảng Trị với quận lỵ Hải Lăng. Cái quận lỵ cực Nam của tỉnh mà trước kia nhiều lần chạy xe qua đó tôi chưa hề để ý. Vì quận nằm vào

một vị trí e-áp. Đi qua đây, bên một sườn dốc của quốc lộ 1, khách chỉ thấy tấm bảng đề Chi. Khu Hải Lăng ở trước vài căn nhà đơn sơ dùng làm trụ sở. Còn chợ búa, nhà cửa, dân chúng... thì lùi đằng xa, ẩn hiện sau những lùm tre nghiêng ngả bên kia lối mòn băng qua một thửa ruộng dài.

Những ngày gió mưa lầy lội, tôi đã băng qua thửa ruộng đó. «Một yêu là sự đã liệu...» Hãy đi vào lối chợ.

Hãy lần bước trên những đường đất quanh co đây là tre xào xạc. Hãy nhìn vào các căn nhà kín đáo âm thầm. Nhiều những mái tóc, những khuôn mặt thanh thoát, những ánh mắt sao quá đa tình gặp một lần rồi nhớ mãi.

Dạo về Hải Lăng, nhìn vào Lâm, tôi thật không còn ước mơ nào hơn nữa. Lâm và hình như một số thiếu nữ khác ở Hải Lăng cũng vậy, có nước da nõn nà không giống người các vùng khác của Quảng Trị. Một người bạn ngoài đó có lần nói với tôi: mày mà lấy con Lâm thì sẽ nguy hiểm lắm. Tôi hỏi vì sao. Anh ta bảo: Có ngày mày phải ngạt thở mà chết vì bộ ngực của nó. Tôi mỉm cười sung sướng về câu nói đùa hàm ý khen tặng Lâm. Ngoài khuôn mặt phúc hậu, nàng còn được Trời cho một thân hình nảy nở với gò ngực cân phòng và êm ả.

Hôm đầu tiên bước vào nhà Lâm, tôi thấy ngay ở giữa nhà treo một bức hoành lớn sơn son thếp vàng. Tôi hỏi mẹ Lâm rằng bốn chữ từ Đại Đồng Đường này được Vua ban bao giờ vậy? Mẹ Lâm ngạc nhiên và sung sướng nhìn tôi: ủa, anh cũng biết đọc chữ Hán nữa à? Tôi mỉm cười nói với bà: thật là một phúc lớn. Tôi biết mẹ Lâm kiêu hãnh lắm cũng như một số gia đình khác ở Hải Lăng vẫn kiêu hãnh về những gì được Vua ban tặng.

Thật tình tôi không biết chi về Hán văn cả. Nhưng ở Huế tôi đã gặp một số bức hoành có 4 chữ từ Đại Đồng Đường Vua ban như vậy, nên quen mắt đi thôi. Các cụ già giảng giải rằng ngày xưa giòng họ nào có đủ 4 thế hệ còn sống (từ ông cố, ông nội đến cha con

chất cháu) thì coi như nhà đại phước và được Vua ban thưởng 4 chữ quý hóa đó.

... Năm nay đứng giữa thủ đô Sài Gòn, nghe tin khói lửa bốc cháy trên xóm làng Hải Lăng, tôi bỗng chôn nghĩ về vùng đất heo hút kia với bao nhiêu kỷ niệm thân yêu bùng sống dậy.

Có khi tôi buông mình theo giấc mơ làm người lính chiến có mặt trong quân đoàn trở lại Hải Lăng, cái quận lỵ mà có lần tôi đã nói với bạn bè ở Quảng Trị là nếu sau này làm Quốc Trưởng tôi sẽ cho đổi tên thành quận Hải Lâm, chỉ vì người con gái tôi yêu ở đó mang tên Lâm.

Nhưng dù cho hai điều mơ ước đó có thực hiện được chăng nữa thì cũng chỉ là đã tràng xe cát biển đông. Từ sau bữa cơm chia tay ở nhà Lâm, trước ngày tôi nhập ngũ cuối năm 65, thì đường đời đã diệp vơi. Rồi 31 tháng trước đây, Lâm đi lấy chồng. Rồi những biến cố quân sự đột khởi, rồi loạn lạc chết chóc và không còn tin tức gì nữa về người xưa. Đó có lẽ là một kết thúc quá tầm thường trong thời buổi loạn ly bây giờ.

Nhưng sao tôi vẫn khao khát trở về đó, nhìn lại Hải Lăng trong tại biến... Lâm và bao nhiêu người con gái đẹp thuần hậu như Lâm hình hài đã dập vùi đâu đó dưới bờ tre ruộng lúa của quê hương.

Tôi muốn về Hải Lăng xem có còn không ngôi nhà của Lâm với 4 chữ Từ Đại Đồng Đường vàng son kiêu hãnh, với bờ đậu chẻ tàu xanh ngát thật cao che kín khuôn sân rộng có nhiều cát xám. Khuôn sân mà sau bữa cơm chia tay. Lâm tiên tôi đi ngang qua đó, trời chiều đã lạnh mưa, mẹ Lâm đem mấy cánh áo dài ra phơi. Tôi muốn tự dối mình rằng cảnh cũ người xưa Hải Lăng vẫn còn đó, vẫn sống mãi huyền hoặc như trong thơ Trần Dạ Từ:

Em mười sáu tuổi, trăng mười

sáu
Áo lụa phơi buồn sân gió xưa...

★ NGƯỜI XỨ HUẾ

Chuyện Đời

(TIẾP THEO TRANG 5)

là Trần Khắc Chung vào vừa điều tang vừa tìm cách cứu Huyền Trân đem về.

Nên nhớ đời nhà Trần có hai ông tên giống nhau và hay bị lầm với nhau. Một ông là Trần khất Chân nhờ may mà bản chết được Chế Bồng Nga — Vua Chiêm sau Chế Mân — vào năm 1390, khi nhà Trần đã suy. Ông Trần khắc Chung này chỉ đi vào lịch sử bằng việc đi giải cứu Huyền Trân.

Chuyện tục truyền cho biết để cứu Huyền Trân, Trần khắc Chung đã phải hành động theo kiểu điệp viên Dzăm Bông là vào tới kinh đô Đồ Bàn, bí ý chuyện với triều đình Chiêm Thành đưa Hoàng hậu ngồi thuyền ra biển «chiêu hồn» quốc vương, xong lễ này mới trở vào kinh để lên hỏa đàn. Khi thuyền Chiêm đưa Hoàng hậu ra biển làm lễ, thuyền của Trần khắc Chung đã phục sẵn ào tới cướp Hoàng hậu và thẳng đường chạy về Việt Nam.

Chi tiết khôi hài của chuyện này là Trần khắc Chung ngồi thuyền với Huyền Trân đi quanh quần thể nào mà... I năm mới về tới Thăng Long.

Chẳng cần phải tưởng tượng gay gắt lắm, chúng ta cũng biết có những chuyện gì kỳ xảy ra giữa Huyền Trân và Khắc Chung trong 1 năm trời lênh đênh trên biển tình ấy.

Không thấy sử sách ghi chuyện đời Huyền Trân về sau ra sao, trở thành vợ ai. Chỉ biết chuyện Công Chúa góa chồng đi du dương với sứ thần cả năm trời trên biển mới về tới nhà trên một đoạn đường thuyền đi nhiều nhất là 1 tháng là một chuyện làm cho dân gian đàm tiếu, cười chê. Trần Khắc Chung cùng họ với Huyền Trân, nhưng họ Trần, từ đời ông Tổ là Trần Thủ Độ cướp ngôi nhà Lý, cho người trong họ lấy nhau lung tung để tránh sự ngôi vua lọt

về họ ngoài như nhà Lý, việc trai gái trong họ thành vợ chồng ăn nằm với nhau là sự thường. Tuy vậy con trai của Hưng Đạo Vương là Hưng Nhượng Vương. Quốc Tảng cũng rất cay cú vì chuyện Huyền Trân lãng nhãng với Khắc Chung. Vương ghét cái tên Khắc Chung nghe không được đẹp và thường nói: «Họ tên người này không tốt. Họ Trần không khéo mắt vì người này...» Nên Trần Khắc Chung rất ngại gặp Vương, mỗi lần đang ba hoa thấy Vương đến là Khắc Chung đi một đường phủ lịnh.

Và trong dân gian thời ấy có câu ca dao:

Tiệc thay hội gạo trắng ngần
Đã vô nước đục lại vẩn lửa rơm.

Hạt gạo trắng ngần là Huyền Trân, nước đục là Chế Mân và lửa rơm là chàng Khắc Chung số đỏ.

Việc Huyền Trân trở về mà nước ta vẫn giữ được 2 châu Ô Lý tạo thành câu ca dao:

Của Trời, Trời lại lấy đi
Giương hai mắt ếch làm chi được Trời?





LÀNG KHÔNG TÊN

bao chiến binh vừa vui với đất
bao người xuôi ngược cũng chùn chân
làng không tên đó pha mũi máu
bao chiến binh sầu đêm tiến quân

pháo địch gầm vang dậy góc rừng
ta đi đâu mất nét cuồng ngông
mai bước chân về reo dưới nắng
ngậm ngùi ta thấy lại Kontum

qua cầu số bảy đùn bao xác
còn ngó mong nhìn trên núi cao
những bóng oan hồn kêu thét gió
khói buồn ngùn ngụt đỉnh Chư Pao

TRÊN ĐỒI CHƯ PAO

súng dội đời trai thời cũng nản
chiến chinh không thấy một ngày mai
những bông hoa dại buồn trong gió
như khóc than thời chôn xác trai

Chư Pao ngỡ chết trong lòng địch
vẫn có ngày vui dù mong manh
những chiến binh ngồi nghe đạn réo
pháo gầm bom nổ nát trời xanh
Chư Pao một dây mồ chôn xác
những chiến binh sầu đêm cuối thu
ai muốn qua vùng Tân Phú ngắm
những hăm than máu chảy về đâu

Chư Pao ai oán hờn trong gió
mỗi chiếc khăn tang mỗi tấc đường
những mồ hôi đổ tan thành đá
tan nát lòng ta khách viễn phương
LÂM HẢO DŨNG
ngày dài trên quốc lộ 14

Ở AN THỚI

biển cũng xa mà núi cũng xanh
như lòng ta với chút mong manh
chỉ nghe giăng mắc mù sương sớm
như giọt hoài xuân vương giọt cảnh.

MƯA HOANG TRÊN ĐỒI VẮNG

mịt mù mưa phủ đồi hoang
trong xa vắng với ngút ngàn lau xanh
nghe như sầu động trên cành
thôi ta vỗ ngựa cũng đành u mê.

HUỲNH VĂN DỘI

XUÂN CẨM

thiên địa phong trần anh ở đâu ?
bốn phương nguyệt tỏa biết phương nào ?
núi tung cát bụi nhòa thân nát
sông dậy phù sa ố máu đào
hoa thắm rừng sương thu bóng quế
thương vàng linh vị quyến hồn đau
đêm xuân nghe súng cuồng thay pháo
cảm xúc không ngăn ngăn lệ trào

TUỆ ĐẠI

HUYỀN THOẠI DÒNG SÔNG CAO

Trường Sơn : lửa cuồng chinh trên đỉnh núi
Trường Sơn : xương phơi chiến tích kinh hoàng
Trường Sơn : một dòng «Pơkô dậy sóng...»
Trường Sơn : vang rung huyền thiết câu hành
xXx

ta rửa vết thương trên dòng suối
máu tương phùng mạch đất dâng hơi
trắng rọi xuống pha một dòng nước đục
ta uống vừa nghe mặn máu tanh hôi
rời đỉnh cao mùa săn như du mục
tóc ta dài như em thuở rất xưa
như huyền thoại dòng sông cao nước ngược
về Dak Sang em gái Thượng bản xa
ta nghe đau cơn gió Lào xa lạ
từ Boloven hung khí mờ mờ say
từng hố bom từng bụi gai rướm máu
mảng da vàng chữ «sinh Bắc...» chưa phai
hồ im bóng rừng già không muông thú
cả bạn thù ta lẫn trốn đường chim
đêm mê man nhịp tim buồn kinh dị :
vọng ca dao ngoài lộng biên Thái Bình

Kontum 6-72
TRẦN KHANH

CHUYỆN PHƯƠNG BUỒN TRÊN KONTUM

Thương tiếc thi hữu Phạm hữu Phương đã tử
trận trên chiến trường Kontum
với một người đi lạnh buốt từ h
Kontum máu lửa vẫn còn tanh
Phố Ninh đã vắng Phương rồi đó
đầu tiếng thơ sầu xanh quán đêm
tiếc một giòng sông đứt nẻo đường
Cao Nguyên mất tích một đời Phương
người đi u uất hồn thơ cũ
bỏ phố sau lưng nỗi chán chường
mơ ước người về phương Bắc xa
hành trang nặng trĩu gánh sơn hà
ở đây giết kẻ thù chung mẹ
phương Bắc từ đây phương Bắc xa
rừng núi Trường Sơn bỗng chuyển mình
người thơ nằm xuống hồn thơ xanh
Pơ Kơ có thể là Bến Hải
nhân chứng nghìn năm vẫn ở đây

NGUYỄN THẢO NGUYỄN
Ninh Hòa

DỎ GIÁC

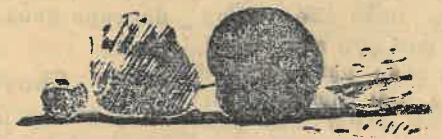
đứa bé ngồi ru em từng đêm
trên môi nở bông ca dao dịu hiền
bàn tay gầy guộc đưa thân võng
cất tiếng ngáp dài mi lệ hoen
đứa bé buồn đêm đêm gọi cha
gọi tên anh, gọi tên mẹ già
cha anh đi lính ngoài biên giới
mẹ chết đã gần bốn tháng qua
đứa bé nhìn em thơ ngủ say
lòng em đau lệ nóng tuôn dài
rồi ngủ vui trong cơn mê sáng
đêm địa đàng dài lắm hỡi ai ?

TRẦN MỘNG HOÀNG

LỜI TỰ TÌNH BUỔI SÁNG

buổi sáng thật buồn đi ra ngoài phố
nhà cửa im lìm không một ai quen
tóc rối em buồn đêm đêm không ngủ
thao thức từng giờ đau xót vô biên
tiếng còi cứu thương loang trong buổi sớm
súng nổ thật gần nên đêm âu lo
máy bay trên đầu thi nhau trút đạn
dưới lũy thông hào xác chết chông cao
buổi sáng thật buồn đi ra ngoài phố
sợ đạn đàn chim vội vã bay về
mẹ đất con rời quê mình ứa lệ
đường phố buồn thiu cúi mặt nào nề
vài đứa trẻ thơ mẹ già thức dậy
còn đối hôm qua rét mướt đến giờ
mẹ đất con đi qua từng dãy phố
dãy phố cúi đầu lòng mẹ bơ vơ...
buổi sáng thật buồn đi ra ngoài phố
lòng trống hờn trời không có mây bay
ngày tháng qua mau, cứu thương chờ vội
mẹ sợ hết ngày nên đất con mau...
em thức đêm dài quê hương không ngủ
tôi thấy buồn nhiều nên nghe xót xa
buổi sáng thật buồn đi ra ngoài phố
mẹ già..., bom đạn vô tình đi qua

LUÂN VŨ



CÁC SĨ

Hai mươi năm quốc hận

(Tài liệu «Tư chiến với chó sói»,
TẬP CHÍ THỨ TƯ số 107)

Một vài kỷ ức hình nổi

20-7-1954 — 20-7-1973

Hai mươi năm quốc hận. Nghĩ gì, nhớ gì, những gì là hình nổi khi ôn lại kho kỷ ức mịt mùng của hai mươi năm sâu hận cứ ngày một thêm chất ngất? Xin ôn lại một vài điều tôi đã ghi.

Hanoi trước ngày tiếp thu hoang vắng lắm. Tin tức và hình ảnh đồng bào khắp nơi vượt mọi gian lao để tới Hải Phòng đã được phổ biến khá sâu rộng tại bất cứ nơi đâu còn là đất quốc gia, đặc biệt những hình ảnh sĩ nhục cho già Hồ đã đăng tải trên các tạp chí lớn bên Âu châu; đó là hình ảnh hàng ngàn người xuất hiện trên bãi biển Bửu-Chu, hình ảnh họ kéo lê chiếc bè lao vào lớp sóng bạc đầu, hình ảnh họ chen chúc trên chiếc bè mỏng manh, đàn bà phải đứng bế con, ông cháu ngả ngùi dưới nước quên mỏi, nhưng phần người bên trên thì rét run, đàn ông khom lưng cổ chèo ra khơi cho kịp những chuyến tàu đương thân ái là mồm đớp lấy họ rồi xả hết tốc lực ra khơi xa nữa để chuyển họ sang những tàu vận tải lớn hơn.

XXx

Thoạt là hàng vạn người từ các ngã nội địa đổ về Hải Phòng, tự dựng lấy lều bằng chiếu hay vải bạt la liệt khắp các đường phố. Gương mặt họ thiếu màu nhưng vẫn luôn luôn gợn một cái gì khó tả, một sự nhằn nại mệt mỏi nhưng dai dẳng, một nguồn nghị lực vừa bị phát chém cho tan tác nhưng không chịu tàn lụi. Chính cái vẻ đặc biệt đáng kính ấy đã khiến Ủy Ban Di Cư Hải Phòng chuyển gấp thành Ủy Ban

Di Cư có tính cách quốc tế với sự trực tiếp giúp đỡ của Hải quân Hoa Kỳ, của cơ quan ngoại viện Hoa Kỳ, của một số lính Maroc trong quân đội Liên Hiệp Pháp — (những người lính da đen này tới giúp việc dựng lều).

XXx

Xe lửa từ Hà nội xuống đến Hải Dương ngừng lại ở ga Phú Thái, nơi đó cán bộ cộng sản khám dân chúng. Tha hồ dân chúng vàng tục, chửi mắng cán bộ vẫn tươi cười vẫn ngọt ngào như không. Có bà cứ gần như thỏa thân như vậy trong phòng khám mà ra, có bà còn ra ngồi xuống tiểu tiện rồi mới đứng dậy bận áo quần đầy đủ, có bà xoay đủ một vòng, nghe nghẹn hai bầu vú nuôi con rồi mới bận áo. Những người đàn bà Việt cực kỳ thông minh và biết trọng nhân phẩm đó! Tất nhiên đám cán bộ cộng sản nam nữ vẫn luôn luôn giữ nụ cười sao cho thật nhã nhặn bình tĩnh. Trên cái nền khỏa thân của các bà, nụ cười đó quả đã được bóc trần đến chất lõi máy móc vô nhân của nó. Hàng bao nhiêu tấn giấy tờ của người tri thức quốc gia viết đề chống đối cộng sản không nặng bằng một đồng cân so với cái cử chỉ vừa khỏi hải vừa thâm trầm chua chát của hình ảnh cổ ý kéo dài cuộc khổ thân chơi của các bà.

Chuyện chó sói

Dưới đây là những nhận xét chính xác của các tay tổ săn, bẫy chó sói quanh miền Bắc Cực: Alaska, Tây Bá Lợi Á, Bắc Gia Nã Đại...

Sức chịu đựng dẻo dai của loài sói thực vô địch. Đã có ba tay phi công vào năm 1946 thay phiên nhau cầm cần lái phi cơ rô đuôi một con sói lông đen xám từ 8 giờ sáng đến xế tối trên miền băng tuyết Alaska. Sau cùng chính ba phi công phải «đề» vì trời tối, còn con sói vẫn dẻo dai phi đều nước kiệu lên thác xuống ghềnh. Tinh ra từ lúc con sói xám bị rượt đuổi đến lúc ba phi công bỏ về vì trời tối, nó đã chạy rất đều nhịp vượt được 225 cây số, xem ra nó còn có thể duy trì suốt đêm không ngưng nghỉ vận tốc đều đều đó một cách nhẹ nhàng thư thái.

XXx

Suốt trên 25 năm trường bám lấy và phá phách đất nước Việt này, CS đã chứng tỏ chúng có dư sức dẻo dai như loài sói.

Sói Cộng sản ở Mã Lai, Hy Lạp, Phi Luật Tân, Nam Dương bị tan rã lần mòn tuyết vọng vì nơi đó những phần tử quốc gia sớm có được thể đứng vững.

Đó là điều bất hạnh cho chúng ta, những người quốc gia trên đất Việt.

XXx

Xã hội sói lang luôn luôn được kết hợp theo bản năng thị tộc. «Bộ lạc» sói quần tụ lại dưới quyền thống lãnh của một sói chúa đề từ chiến với bất kỳ vi phạm lãnh thổ của «bộ lạc» đồng loại nào khác. Các cuộc tử chiến không ngừng giữa những bộ lạc loài sói hung dữ nhau đã khiến chúng không thể nảy nở tới mức tràn ngập miền Bắc Cực được. Chó sói tại Alaska gục chết vì đồng loại

nhều hơn là do bàn tay của con người.

Mô Phạt, lạy Chúa chúng ta cứ kiểm điểm lại lịch sử Cộng sản từ 1917 sau khi thành công ở Nga rồi mở rộng ra khắp địa lục, hãy ôn lại các cuộc thanh trừng nội bộ của chúng, hãy tạm nhìn một điểm nhỏ trong quá trình lịch sử của đảng Cộng sản Nga Xô. Sức mấy mà thế giới tự do làm được những vụ thanh toán những trùm đồ Nga Xô như Kamenev, Boukharine, Trotsky Radek... Nhưng Stalin mẫn mẫn ru. Ý mẫn cho ý, nhưng thôi thì cũng là phúc lớn cho thế giới tự do. Rồi đến chính Stalin, rồi Beria v.v.

Nhìn sang đảng cộng sản Trung Hoa. Sức mấy mà cụ Tưởng Giới Thạch cộng với sự ủng hộ chân tình của cả thế giới tự do mà được vụ thủ tiêu Trần Độc Tú, Khương Hữu Đào và khiến Lý Lập Tam chạy có cớ sang Nga. Mao Trạch Đông mẫn mẫn việc đồ em ru! Bình trị xong Hoa lục Chu Đức về vườn nhường cho Lưu thiếu Kỳ, rồi Lưu thiếu Kỳ về vườn nhường cho «Nã Phá Luân Đồ» Lâm Bưu. Sức mấy mà thế giới tự do động được đến lông chân Lâm Bưu. Nhưng cứ đề «sói với sói» les loups entre eux chúng làm điều đó với nhau. Mao đã làm em ru! Thực cũng là phúc lớn cho thế giới tự do...

XXx

Chó sói không những tàn độc với những con mồi của chúng, chúng còn khoái hành hạ chính đồ g loại sói của chúng khi đã bị thương rồi, hoặc sa cơ dính vào bẫy xập.

Đó phải chăng là hình ảnh cộng sản Bắc Việt ngày nay đương bị xa lây mắc bẫy bốn bề thụ nạn.

XXx

Sói, một loài quái thú, chuyên reo rắc kinh hoàng chốn rừng xanh bằng «chém giết», «ám sát» cực kỳ bạo tàn, nhưng khi bị xa bẫy lại có một bản ngã cực kỳ khiếp nhược hèn hạ. Khi đối diện với người, một con sói chúa lông vàng rực mặc bấy đã ngồi phệt xuống mặt tuyết băng, đôi tai cúp lại như tai chó con, cổ họng rên ư ư như muốn kể lễ nỗi niềm tâm sự rằng chó sói vẫn là một phần tử tốt trong vũ trụ, rằng người thực đã làm mà làm bấy xập chó sói, rằng người và chó sói vẫn có thể đi đến được cuộc thỏa hiệp tương thân tương ái chứ bộ.

Đoạn trường Hai Mươi Năm

Đoạn trường đằng đằng 20 năm, người dân Việt đã chiến đấu trong thế bất lợi và u uất như thế nào? Cũng xin kiểm điểm lại — dù là thừa, bởi cho tới nay thì ai cũng thừa biết cả rồi.

Cho mãi tới nay bộ mặt tàn bạo, xảo quyệt buồn nhân bản nghĩa mới bị thời gian mài dũa bóc trần, và Tôn Đức Thắng và báo Quân Đội Nhân Dân mới nói huy h toẹt qua lời khuyên gián tiếp Nga Xô vào dịp các lãnh tụ nước này đón tiếp Ô.Nixon ở điện Cẩm Linh: «Chớ vì quyền lợi quốc gia mà hy sinh quyền lợi cách mạng thế giới!»

Khi đã nó lệ cho một tư tưởng, đặc biệt tư tưởng cộng sản phi nhân bản, phi dân tộc, họ chỉ còn giữ cái hình hài VN thôi, linh hồn họ hoàn toàn bán cho ác quỷ rồi.

Nhưng hãy nhìn trở lại! Vào những giai đoạn đầu, ông Hồ vẫn giữ được màu son phấn hóa trang quốc gia, và chiến lược chiến thuật ông vẫn thẳng tay hữu hiệu gây được ung thối phân hóa đối phương (quốc gia). Vào những ngày đó tình cảnh của người quốc gia chiến đấu cho sự sống còn của chính mình và cho cả thế giới tự do vẫn bị ngộ nhận như sau (xin các bạn đọc đoạn thư của một người bạn quân nhân gửi cho Các tôi về Tòa soạn Đời):

«Tôi đã từng là một thủy thủ và là một biệt kích du ra Bắc. Khi còn là thủy thủ, tại nhiều cảng ở các nước lớn nhỏ, dân chúng xum lại hỏi là Bắc hay Nam? Bắc hả, lập tức họ xúm xít lại nghe chuyện, được mời thuốc lá, ăn uống, nhiều kẻ còn ôm chầm hơn lay hôn đề. Còn Nam ư?

Bị nghe những tiếng mà khổ thay dân đi bề lại rất thuộc mặc dù không biết nói tiếng nước đó.»

Dân chúng khắp nơi thì thế, còn các đảng trí thức thì sao? Đài gương liệu có soi thấu dấu bèo cho chăng? Nhất là hàng ngày chỉ thấy tin những người chạy đua với tử thần để thoát ra khỏi thiên đường đỏ, rồi bức tường ô nhục Bá Linh chiếu lnh ra đây. Nhưng đáng đại trí thức của Pháp như J.P Sartre là một thứ Maoiste thuần thành, đáng đại trí thức của

Anh là cụ già Bertrand Russel lập tòa án kết tội Mỹ ở V. N. mà không một lời động đến lông chân Cộng sản vân vân và vân vân.

Cho đến bây giờ, sau bốn năm hòa hội giữa kinh thành ánh sáng Ba Lê, giữa nhĩ mục quốc tế quan chiêm, nhĩ mục quốc tế đã được thưởng thức mùi vị thật của cộng sản. Kế tiếp là cuộc vượt tuyến của cộng sản kể từ 31 tháng 3 đến nay. Rồi khuôn mặt chiến trường An Lộc, khuôn mặt chiến trường Trị Thiên... Thế giới tự do ngày nay mới bằng hoàng hậu thế nào là Cộng sản. Ôi, đến cái kim trong bọc lâu ngày còn lộ huống chi là cả một chiến lược quấy rối bội nhọ, cả một chính sách «hy sinh quyền lợi dân tộc cho... cách mạng thế giới.»

Cộng sản trước thêm ngày quốc hận thứ hai mươi của người dân Việt đã hoàn toàn thất thế về quân sự, thất thế về chính trị. Hình ảnh một con rắn bị đánh rập nát đầu, nhưng vẫn còn sống. Nó bò lê bò cào thật đấy, nhưng vẫn còn sống. Đường đây thần kinh nói liền lên bộ óc nó còn sống.

Thưa quý vị lãnh đạo quốc gia, thưa quý vị quan khách đồng minh nó vẫn có thể hồi phục mau lẹ và lại tung hoành phồn nọc dữ dằn hơn bao giờ hết.

Quý vị ngạc nhiên chăng? Có gì đáng ngạc nhiên đâu. Sức lực đó chính là sức lực của dân tộc Việt Nam (không phân biệt, Nam, Bắc dĩ nhiên.)

Nhưng thưa quý vị, chịu đựng «phi nhĩ», sức sống số zách, như vậy thì hỏi hồi phục mấy hồi.

Nhưng thưa quý vị lãnh đạo quốc gia, quý vị quan khách đồng minh: giữ và bố trí cho được điều khiển; leo lái sức sống mãnh liệt kỳ diệu đó từ trên một phần tư thế kỷ nay lại là bộ não rắn độc kia.

Lời giải bài toán thật quá đơn giản. Cái việc vứt bỏ não rắn tiến vị đi, vứt vào thùng rác.

Hãy trả lại đất đứng cho những người Việt yêu nước thật. Họ đã và đương và mãi mãi là tiếng nói, là lời kêu trung thực của lương tâm nhân loại. Họ chưa bao giờ ngừng hiện diện, ngừng tranh đấu, tuân hình vạn trạng.

CÁC SĨ

TRUYỆN VUA TẶNG LỚP TRẺ SAIGON



LỚP TRẺ HÀ NỘI

BUI VĂN BÌNH

CHƯƠNG I

— Kể cũng tiếc cho nó, con nhà giàu, ông bố bà bỏ lại «cổ tốp» (1) «sáng mẽ» hơn bọn mình nhiều, mà đút thấy mẹ, cứ định làm người hùng chơi với 105 của Mèo! Giọng đây ta đây, Long ôm đồm triết lý:

— Thế mới biết khôn lắm đại nhiều, mẹ kiếp chủ nghĩa Mác đây vật chất, hiện sinh từ tranh đấu mà thắng ấy cứ phi thực tế kiểu Quân Tử, Tao, tao chỉ thấy ghét, giả được như nó tao nhảy vào Đại học từ khuya rồi. Mẹ kiếp! Ông bố «giúp Tây đánh Ta» (2) đánh lấy bằng tốt nghiệp phổ thông đi học nghề, không thì dừng hông. Nhà máy này cuối tháng lấy lính là ông «tét» sang nhà máy khác ngay, vô phúc phải đi lính thì chết ngắc, ở ngoi Bắc còn đỡ, phải đội «mũ tai bèo» (3) thì khổ nạn, chiến tranh mà cứ tưởng như xi-nê ấy, mẹ kiếp Tướng tá có bao giờ xung phong, toàn tốt đến cả, qua hà rồi thì kẻ như chấm hết!...

Bầu trời đêm mùa hè, trắng sáng vắng vạc. Những con đường Hà Nội ban đêm mát mẻ, ánh đèn xanh đỏ hóa lẫn ánh trăng dịu dàng thứ ánh sáng mờ ảo. Hai bên đường hàng cây cao, um tùm chạy dài lút lút lác lác đặc một vài tiếng ve kêu lạc lõng. Bỗng Tâm vỗ vai Long sôi nổi:

— Long này, mẹ kiếp, để chịu quá nhỉ? Nước mình dèch có thiên tài hội họa, chỉ vì không ghi được màu sắc Hà nội ban đêm! Long gật đầu nhất trí vừa cười vừa cần nhần:

— Mẹ kiếp, sáu bảy viện bảo tàng nguy Nga tráng lệ, hàng trăm di tích văn vật. Cảnh đẹp thiên nhiên thì chẳng có nơi nào sánh bằng mà dèch có được một nghệ sĩ, làm cho thế giới lác mắt, chán thực!

xx

Từ đầu năm đến giờ, từng ngày, từng ngày người ta sống trong sự thấp thỏm và lo âu, lớp trẻ thì càng quay cuồng hưởng thụ các thú vui của thể xác. Các quán cà phê không lúc nào vắng người, thanh phố mọc lên thêm nhiều cửa hàng giải khát, ăn uống mà cũng đủ dễ phục vụ, nhà, là Bia hơi, người ta ngã luôn ra vỉa hè để tận hưởng vội vàng thời gian thoải mái ít ỏi trong một ngày. Hàng chục công viên lớn, thứ bảy nào cũng thiêu ghê, trai gái lới nhau ra bờ sông để tình tự. Nhìn về mặt của thành phố, ta thấy chiến-tranh ở tận đâu, nhưng hơn một chút, trên các khuôn mặt những đường nhăn luôn luôn rúm lại cau có, lo âu, trầm lặng, khắc khổ, nụ cười tươi nhất chỉ có ở một vài bộ mặt đang chìm đắm trong sự hoan lạc nào đó.

Ngày thứ năm, từ khi chuyển ca làm đêm, ban ngày lúc nào Lan cũng có ở nhà. Nàng ngủ đến trưa. Ăn cơm xong rồi lại lăn ra ngủ, đến hai ba giờ chiều mới dậy. Như thành thói quen Lan ngủ dậy luôn biếng cầm cuốn tiểu thuyết nhàu nát xếp lại, căn nhà lặng như tờ, có mình Lan ở nhà bất giác nàng thấy có đơn trong lòng một sự trống rỗng không bù đắp được. Tiếng ô-tô ngoài đường bộp cộp inh-ỏi làm Lan khó chịu. Nàng vứt cuốn sách xuống giường nằm dài suy tư.

Học hết lớp mười, Lan ao ước bước vào đời để thoát khỏi sự ràng buộc của gia đình. Hơn một năm nay, nàng là thợ dệt nhà máy 8-3 (4), cuộc sống áp đến như một luồng gió mới, mạnh mẽ cuốn hút sự hào hứng của cô gái đang tuổi dậy thì. Bạn bè Lan đùa náo cũng hợp ý nàng, mỗi lúc đi chơi với bạn Lan thấy thoải mái dễ chịu hơn ở nhà. Nàng thấy khó chịu vô cùng mỗi lần đối diện với bà chị gái đang học Đại học Chê biển Thực phẩm, luận điệu «đạo đức, mỹ quan Cộng sản» chị nàng cứ nhai đi, nhai lại với nàng. Nàng thấy nó nhạt nhẽo, nhiều lúc tranh luận với chị nhưng chẳng đâu, vào đâu nàng lại thôi. Lan thường nghĩ. Trong cuộc đời là sự biến chuyển không ngừng về mọi mặt, nhất là về sinh hoạt và ý thức của con người. Những cái gì phải đi nó sẽ đi, không có gì ràng buộc được, con người đâu có là một cái máy, mình phải sống với cảm xúc và ý muốn của mình bất chấp tất cả. Nghĩ cũng chẳng sao, hôm nay mình còn, ngày mai vẫn cười nói, nhưng ngày kia biết đâu một quả bom vô tình, và lại đồng ki sốt (5) và bệnh đồng ki sốt mãi mãi chỉ là hai hươc. Cũng buồn cười nhiều cậu, nhiều cô mê duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, như ngày xưa đồng-ki-sốt mê kiểm hiệp. Rồi cái cối xay gió ở thế kỷ này sẽ làm chúng nó tỉnh ngủ, ở đời khôn sống, mớng chết. Hôm chủ nhật lên «Cầu lạc bộ đơn ca» thử giọng, gặp Long năng phớt-tĩnh như không quen, nàng thấy hãnh diện vì đã Long một cú đầu, nhưng nhìn về tình bơ của Long nàng thấy có cái gì bức bối, tâm tư nghĩ lại kể cũng tiếc. Giá cho Long làm «an-be-thừa» thì đáng hơn mà cũng chẳng thiệt gì cả, chẳng tai tiếng gì vì chẳng ai biết, mà mình cũng không tuyên-bố với ai là yêu Long thế mới biết bọn con Dung ban Lan «cáo», chúng nó nhận xét bện «cà lơ» Hà-Nội không sai. Giá kể Dung không ban cho vài bài «ga-lăng» thì mình cũng hổ nhiều Thăng Thịnh, thăng Long những thăng đến với mình đều trí thức, hào hoa phong nhã cả, hiểu biết rộng, ăn nói có duyên, đặc biệt lịch sự với phụ nữ, yêu tha thiết mà không qui lụy, phải công nhận, lúc nào mình cũng «tĩnh đôn», lúc nào cũng nhìn thấy tim đen của chúng nó. Bọn con trai Hà-Nội đều hết chỗ nói, nhưng có sao, càng đều càng tốt, những thứ đồ chơi rẻ tiền của tôi: Lan thấy thích thú, nàng bỗng bật cười. Bất chợt hình ảnh Nam hiện đến, ở thăng Long còn thua xa thăng này. Mà ông tướng con này sao tư cách gớm, đối với mình mà nó cư tính bơ. Ừ cũng tại mình không chài cu cậu đấy thôi con trai thăng nào không giống thăng nào, hôm đến đây mình bắt nó hát, nó cũng hát đấy thôi. Bản «Bài ca người Hà Nội» nó hát hay thực. Không vương cậu Long Pavolit này mình chắc câu được nó quá!

Giọng ý nghĩ triền miên, kèm theo những cảm giác mê, thêm muốn, bỗng bỗng đưa Lan tới một cuộc sống mới, nơi đó có đủ mọi thứ, con người tự do đi, đến với nhau, ăn uống chơi bời trong sự đầy đủ tuyệt đối, cuộc sống nơi ấy với Lan thật đẹp. Không còn gì ràng buộc nữa, mình sống cho chính

minh. Bỗng Lan thầm ước: Giá bây giờ có Nam ở đây.

xx

Đọc xong thư của nhà xuất bản Văn Học Nam buồn bã hơn bao giờ. Đi lại trong căn nhà rộng rãi bày biện sang trọng mà thấy khó chịu. Mau vécni bóng nhoáng của đồ đạc làm anh bức mình.

— Ừ đúng, tại mình chỉ thấy được màu vécni, chứ chưa thấy... được những thứ gỗ chắc nịch bên trong. Nhất định phải đi, phải sống thực tế nhiều hơn. Đoạn thư trả lời của nhà xuất bản lấp loáng trước mặt anh, tựa hồ con đường mở sẵn, mời mọc thúc dục Nam bước đi, dời khỏi Hà Nội càng mau càng tốt... «Tập thơ mùa xuân» rất đáng đọc. Nhưng có điều tác giả chưa nêu lên được cái khí phách hào hùng của dân tộc; nhất là của tuổi trẻ trong lúc này. Tâm hồn tác giả còn nhiều chất lãng mạn phi vô sản, chưa biết đập phá, chưa rung lên cho người đọc nhiều cảm xúc. Đây là bước đầu đầy hy vọng của tác giả. Tin rằng tác giả tập «mùa xuân» thành công nhiều...»

Đoạn này như thùng xăng đổ, bùng lên ý định ra đi trong lòng Nam.

— Tuần sau, tuần sau nữa thôi, mình sẽ đi khó khăn chông chất, nhưng không có gì cản được mình cả. «phù sa» và sự thành công của Đỗ Chu (6) chứng minh con đường mình đi là đúng, không thể ngồi trong sự sung sướng mà viết được, phải vượt áo mới biết nước mưa mát hay lạnh. Phải đi, để cảm nhận sự hừng hực nóng bỏng của cuộc sống lúc này vào tâm hồn. Bức ảnh ông Bô trên bàn viết nhìn Nam triu mến như bảo:

— Đi, đi con thực tế mới là những trang sách mãi mãi con ạ.

Hôm nói với người yêu ý định của mình cũng là hôm anh thấy hết yêu nàng. Giọng nói tha thiết, tư sản của nàng làm anh bức mình, nghĩ tới nàng, anh thấy thương hại. Đời anh rõ ràng không thể yêu một con người, chỉ nghĩ tới sự sung sướng của riêng mình.

Nam thấy nàng kém cỏi hết sức. Anh tàn nhẫn bỏ đi mặc nàng sụt sùi với lối suy nghĩ đàn bà của nàng. Bây giờ nghĩ cũng thương, nhưng cảm giác này qua đi rất mau, ý nghĩ rời Hà Nội lại nung nấu trong tâm tưởng.

— Mình đi Nga được một tuần rồi, thăng ấy cũng vật chất quá, nhưng còn đỡ hơn thăng Long, thăng Tâm, lắm lúc mình cũng thấy thích nó, đối với bọn «ganepo» gọng kính đôi môi của nó, tôn nó lên thứ quý phái kiểu Nga Hoàng, còn đối với bọn «cao bồi xóm» (8) thì Minh là thần tượng của chúng

nó, Minh thích nhất hôm tranh luận với nó về tôn giáo, giọng say mê hẳn học, đôi mắt ánh lên niềm tin tuyệt đối. Minh có nhiều đặc điểm, nhiều vấn đề nó lý luận làm mình lung tung, nhưng lần ấy mình hợp với nó hơn cả. Hôm nói về chiến tranh cụ cậu theo chủ nghĩa xét lại ra mặt. Nó nói :

— Bọn Tây, bọn Khựa, bọn Mẻo đều là lái súng cả, thằng Tây, thằng Khựa khôn hơn, tư cách hơn, bọn Mẻo chắc là đều, nước mình chúng nó mượn làm nơi quảng cáo súng, chứ anhem, đồng mình đểch gì. Ý tao thì kệ mẹ chuyện giải phóng miền Nam đi, vừa mệt vừa thiệt ma đểch ăn gỏi gì? Vừa xây dựng vừa thì đua kinh tế, nước mình bỗng giàu sụ, dân chúng tự do thông thương, bên nào ngon thì ở, không thì té, cuối cùng bên nào hơn là tự bên kia phải mất, người ta sinh ra sống được vài chục năm chứ có bắt tử đầu mà ra chém giết ». Hai đứa hôm ấy gần như cãi nhau, Minh vẫn giữ lý luận của nó, còn mình thì rõ ràng phải giải phóng miền Nam bằng vũ lực. Đối với tư bản phải dùng quả đấm thép. Minh đi Nga về chắc nó sẽ thay đổi quan điểm, Nam mỉm cười với mình. Ngoài trời bỗng đổ mưa, qua khung cửa kính, mưa mang nét đẹp khó tả, tâm hồn Nam nín với những hình ảnh so sánh về đẹp của từng cơn mưa, mưa rào phố phường dầm nước, không gian như bốc khói, mưa bóng mây bầu trời sáng sủa và lắm màu sắc gợi cảm, mưa phun lép nhép, khao chịu, nhưng hoa nở, cây cối đâm trồi nảy lộc, cảnh vật như muốn bật ra cái sẵn có, con người thì muốn làm một cái gì đó. Chẳng cần thì :

— Không biết lòng mình có giống cơn mưa nào không? Bỗng Nam thấy cô đơn. Bạn bè không đưa nào muốn hy sinh sức trẻ cho tổ quốc, đưa nào cũng ra hưởng lạc. Đạo này lại hay nghe Đài Sai



giới thiệu sách

VÀO THIỀN

tập giai thoại tùy bút của Đoàn Quốc Sỹ đặc biệt mới ấn hành kỷ hai.

ĐỆ NHỊ THẾ CHIẾN VÀ CHIẾN TRANH LẠNH

của giáo sư Nguyễn Mạnh Quang.

THẦN THOẠI

(Nhật Bản — Đại Dương Châu — Hy Lạp — Bắc Âu)
Đoàn Quốc Sỹ sưu tập và dịch thuật.

gon nữa, đi tù cả nút mới biết ! Đi đi, lại lại chốt Nam nhìn thấy mình trong chiếc gương lớn gần ở tủ, đứng vuốt lại mái tóc « ichi chi an » (9) ngắm mình trong gương, anh thấy ngượng với chính mình, trông mình cũng « ca lo » (10) quá. quần đặc một Đức, áo « chim cò » (11) bỏ trễ đầu gối, chân đi « độ danh » còn chơi hơn nhiều thắng ở bang (12) này ấy chứ, nhưng có sao. Nam nhún vai anh tự bảo chữa, cơ bản là đạo đức, hình thức là cần thiết, nhất là tuổi trẻ đâu có quan hệ gì. Say mê sửa lại mái tóc, nghĩ tới những cái nhìn của các em « gaepo » những lần đi chơi, xem phim, bơi thuyền trong lòng rộn lên niềm hân diện. Anh nghĩ. Giá tập « mùa xuân » được in có cả hình minh thì chắc các em sẽ xếp hàng chờ mình tuyên dụng. Tiếng còi báo động thành phố bắt chợt rú lên kéo Nam trở về với thực tế. Chạy ra cửa sổ, anh nương mắt quan sát, hồi hộp chờ đợi. Tiếng loa truyền thanh đồng đặc báo máy bay cách Hà Nội năm mươi cây số.

Bầu trời sau cơn mưa, trong vắt, không gian vẫn im lìm. Tiếng loa báo máy bay đã đi xa vang vang. Trở về với suy nghĩ ban đầu. Nam tiếc cho tập thơ « mùa xuân » của anh. Gần một năm làm việc miệt mài, những lần đi nghỉ mát, đi thăm danh lam, thắng cảnh của Tổ quốc. Những ước muốn và kỷ niệm đẹp để đời học sinh, cùng tình yêu, tuổi trẻ trong tâm hồn anh gửi gắm cả vào đó. Có lần Bố anh nói về tập thơ của anh :

— Ba tự hào về con nhiều, ngày xưa cũng tuổi này Ba đầu làm được một câu thơ cho ra hồn. Thơ của con hay lắm, giàu hình tượng đẹp, súc tích tươi mát và dào-dạt sức sống, đối với thực tại nó chưa có chiều sâu, nhưng cứ in đi biết đâu con chẳng nổi tiếng lúc mười bảy tuổi ? Nam hào hứng tới nhà xuất bản Văn Học. Hai tuần sau được trả lời thế này, đau đớn quá, tác phẩm đầu tay của mình thất bại. Anh thầm gọi Ba ơi ! Ông Bố anh đã đi công tác tác tận miền Khu Bốn ác liệt. Giá lúc này ông cụ còn ở nhà thì đỡ khổ cho Nam biết bao. Anh lại bàn viết lấy tập thơ đọc ngón nghiêng như cổ tìm ra những điểm của nó... đúng rồi, Nam reo khẽ, hoa lá, cỏ cây, sông, biển nhiều quá, không có những nhát búa chắc nịch, những cánh tay thép cuộn cuộn, không có con đường thành thang nóng hồng, đi vào chiến trận và chiến thắng. Đúng rồi cái riêng trong tâm hồn mình không thể là cái chung của xã hội được, phải vừa của xã hội, cuộc sống và của mình mới là người nghệ sĩ cách mạng. Nhờ tới bố vừa đi công tác Khu Bốn (13) Nam tiếc rẻ, giá mình được đi theo thì hay biết bao. Tuyển lửa ác liệt và con người dũng cảm ở đất ấy sẽ cho mình bao nhiêu cái đẹp của cuộc sống thực tại. Minh sẽ nhìn thấy nét được khó khăn, gian khổ và sự chịu đựng của đồng bào để ca ngợi, để tự hào với dân tộc này và mãi mãi về sau. Đất nước bao la quá mà, phải đi nhiều mới thấy hết vẻ đẹp của nó. Những con đường mình đi qua, những hạt bụi, những đốm ga. Trong thời gian sẽ là

tung cầu, từng chữ của tác phẩm sau này ! Phái đi thật nhiều, thật xa ! Chợt có tiếng gọi cửa. Nam chạy ra nét mặt còn đọng lại sự hào hứng của ý tưởng ra đi. Mẹ Nam vừa ở cơ quan về, thấy con có vẻ vui bà âu yếm hỏi :

— Có chuyện gì vui thế Nam ? Nam nhìn Mẹ rụt rè.

— Dạ đâu có gì, tại con thấy mẹ về. Dừng xe vào nhà kho bà Mẹ cần chiếc túi sách đi vào nhà. Nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ bước vào thấy người mát dịu. Bà vui vẻ với con :

— Tối nay đi nghe hòa nhạc với Mẹ nhé !

— Vâng ạ ! Nam sung sướng đỡ cái túi sách trên tay Mẹ, hấp tấp rút chiếc « cặp lòng » ra. Mẹ anh vào nhà thay áo, bà nhắc con.

— Còn mấy hộp « ca ra men » (14) nữa đấy. Thọc tay vào túi lôi ra mấy hộp sắt tròn. Nam hi hửng hỏi Mẹ :

— Cơ quan Mẹ bán đấy phỏng ? Bà mẹ gật đầu trả lời :

— Ở cơ quan Mẹ bán ! Căn nhà vắng vẻ chỉ có hai Mẹ Con. Ba Nam đi công tác xa, hai em đi « sơ tán ». Bữa cơm mua ở cơ quan về, chừng bốn chén cơm một chiếc bánh mỳ hai lạng rượu. Món thịt Bò xào giá và món súp khoai tây nặn với sườn. Hai mẹ con ăn cơm trò chuyện thân mật. Mẹ Nam bốn chục tuổi, là con gái Hà-Nội sống sang sướng từ bé nên Bà vẫn còn trẻ khuôn mặt phúc hậu, cặp mắt đầy tinh cảm, Bà là người có học hiệu đang là cán bộ lãnh đạo của một cơ quan lớn. Các cán-bộ cùng cơ quan thỉnh-thoảng đến chơi thường tâm-tắc khen Nam giống Bà ở cái miệng có duyên. Ở cơ-quan mỗi lần có hội họp tổng kết Bà lên nói chuyện hàng trăm người lắng nghe với sự say mê nhiệt thành, Bà được mọi người ca ngợi và nổi tiếng là có tài nói hay, trong những lần lên lớp chính trị cho công-nhân.

Nhìn con ăn ngon lành, Bà thấy con trai dễ thương lạ, giống bố nó như đúc. Ngày xưa hồi ở chiến Khu Việt Bắc ba Nam giống hệt Nam Bây giờ, giữa hàng trăm người Bà chọn được mỗi người Cán bộ trẻ tuổi ấy. Đưa con đầu lòng là Nam, được sinh ra giữa lòng Hà-Nội khi Bà làm công tác thành. Bà thương Nam nhất trong ba đứa con trai. Nó giỏi giang nhiều mặt, có tâm hiệu biết hơn người, học hành thường nhất lớp. Những lúc vợ chồng tâm sự, Bà thường nói về Nam với tất cả thương yêu, triu mến, hai vợ chồng bà coi Nam là niềm hân diện và đặt tất cả sự hy vọng ở đứa con trai đầu lòng. Bà nghĩ rằng : Sau này xoàng ra Nam cũng là « kỹ sư trưởng » của một nhà máy nào. Ba Nam là nhà Văn nên ông tin con mình, sau này chắc chắn sẽ hơn mình. Nhất là con Ông hoàn thành tập thơ lúc nó tròn 17 tuổi. Ông hoàn toàn ủng hộ ý định ra đi của con, Bà thì cần cơ hơn, biết con có tài, bà rất vui. Nhưng bà không muốn con khổ trong lúc chiến tranh này, ngộ lỡ ra thì biết đâu... Từ bữa con nói chuyện ra đi của nó đến bây giờ bà không vui, nhưng cũng không nói, Bà không muốn gia đình

bất đồng, nhất là chồng bà đã đồng ý. Hôm nay ý định gán Nam chốt đến với bà trong sự thương yêu dạt dào của người mẹ. Bà bỏ đĩa bát, nhìn con chậm rãi :

— Nam này : Nam ngược nhìn Mẹ.

— Mẹ muốn nói chuyện với con về chuyện con đi !

— Dạ, Mẹ cứ nói. Bà mẹ chầm chậm thân mật giảng giải cho con. Người con im lặng nghe Mẹ nói :

— Con thấy không ? Lúc tốt nghiệp Đại học con mới hai mươi ba tuổi, một kỹ sư trẻ măng lại tài ba như con, con đi làm việc ở các Công, Nông trường khắp miền Bắc, lúc ấy kiến thức của con rộng rãi hơn, con sẽ tiếp xúc, va chạm với nhiều mặt của cuộc đời, lúc ấy con sáng tác có cớ mượn gì, ở cương vị nào cũng rèn luyện được mình và cống hiến được nhiều cho tổ quốc.

(CÒN TIẾP)

CHÚ THÍCH :

- (1) « cơ tốp » : Chỉ cấp to, cao cấp
- (2) « giúp Tây đánh Ta » : Trước kia đi lính cho Pháp.
- (3) « mủ tai bèo » : Mủ của Lính đi Nam.
- (4) Nhà máy dệt xây dựng tại Hà Hội lớn gấp đôi nhà máy dệt Nam Định hoàn toàn do phụ nữ lãnh đạo.
- (5) Đồng ki sót : nhân vật trong tiểu thuyết trùng tên, nổi tiếng của văn sĩ Tây Ban Nha. Xé văng Tết.
- (6) Bài thơ nổi tiếng sách động thanh niên của nhà thơ trẻ Bùi Minh Quốc trích bố câu đầu :
Tuổi hai mươi khi hướng đời đã thấy
Thì xa xôi gặp mấy cũng lên đường
Sống ở Thủ Đức mà dạ đề mười phương
Ngàn khát vọng chất chồng mơ ước lớn
- (7) Đỗ Chu nhà văn nổi tiếng lúc 24 tuổi. Con người biểu tượng của đam mê và xông xáo.
- (8) Cao hồ xóm : từ danh chỉ sự ăn chơi lố lăng không hợp thời trang.
- (9) ich chi an : Nhân vật người cá đẹp trai và có bộ tóc trở thành một của thanh niên Hà-Nội, chiều năm 64—65
- (10) cò lơ : Kiểu ăn chơi nửa hợp thời, nửa không hợp thời.
- (11) chim cò : Áo có nhiều hình thù lạ màu sắc đẹp, lịch sự.
- (12) bang : Phố của thanh niên Hà Nội.
- (13) Khu Bốn : Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh.
- (14) caramen : Kem trứng, đóng hộp dùng ăn tráng miệng.

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

Y HỌC

Bệnh mậ vô phương cứu chữa

Dân Mỹ có lẽ là giống dân sợ mậ nhất thế giới. Trên nập hợp nhiều thức ăn, các nhà kỹ nghệ thường phải đề rõ: «Không dầu mỡ không đường» là những chất làm mậ để trấn an khách hàng của họ.

Bệnh mậ phì ngày nay cũng được coi là thứ bệnh thông thường nhất ở xứ văn minh đó. Theo thống kê, thì từ 1/10 tới 1/4 dân chúng Mỹ có sức nặng qua mức trung bình. Và hàng triệu dân nặng ký đó đã chi khoảng 400 triệu Mỹ kim một năm để chữa chạy bằng thuốc gây hay bằng các phương pháp khác. Các Bác sĩ quan tâm tới vấn đề trọng lượng cơ thể con người, cũng họp nhau thành một Hội.

Vấn đề chính của những ông bà bự, là họ ăn quá nhiều. Họ «thà chết khát chứ không thể chết đói», một ông nặng 120 ký tuyên bố vậy.

Nhịn bớt thì không thể, mà uống thuốc cho đỡ ăn thì chỉ có hiệu quả một thời gian ngắn. Theo BS Sylvan Feinstein ở đại học Yale, thì các phương pháp chữa trị bệnh mậ có kết quả cùn ít hơn sự trị bệnh Ung Thư. Trong 100 bệnh nhân mậ ừ, chỉ hy vọng chừng 1 tá có thể ốm bớt đi.

Phương pháp mới nhất để chữa mậ là giai phẫu để «treo giò» bớt mấy thước ruột non, không cho «chấn» hấp thụ đồ ăn nữa. Người bệnh do đó chỉ còn ăn được rất ít, và gây bớt đi. Nhưng một bác sĩ danh tiếng vừa mới cho ba bệnh nhân đi tàu suốt vì nối ruột nhằm khiến cho dân Mậ đảm sợ luôn ít dám mỡ xê nữa!

XÃ HỘI

Khi Quý Tộc cần tiền

Ở Âu Châu, đa số dân chúng vẫn dành cho các gia đình dòng dõi vua chúa xưa, và giới quý tộc,

một kính trọng rất đáng kể. Đời sống của ông hoàng này, bà công tước nọ, vẫn được khai thác đều đều trên những tờ báo lớn và đứng đầu nhất. Vì giống dõi, vì cung cách quý phái của họ, giới quý tộc được coi như thuộc vào một tầng lớp xã hội đặc biệt mà hạng thứ dân, dù giàu có tới đâu, cũng khó mà được giao tiếp.

Vậy nhưng, các lâu đài tráng lệ cùng cuộc sống kỳ bí của các nhà quý tộc đang tự nó mở rộng cửa cho mọi người chiêm ngưỡng và tham dự nếu muốn. Thay vì chỉ được hưởng dẫn đi dạo qua vài căn phòng có tính cách lịch sử tại các lâu đài, nhào ngấm chân dung những dòng họ tăm tiếng như trước đây, ngày nay người nào có tiền (nhiều) đều có thể được tới cư ngụ, ăn uống tại những dinh cơ đẹp để đó. Các nhà quý tộc, trước nhu cầu kinh tế như thuế má nặng nề, nhân công mắc mỗ..., đã tìm ra cách kiếm tiền rất nhàn nhả: Họ mở cửa lâu đài đón tiếp du khách hay giới «đồng địa» tại địa phương, qua sự trung gian của một vài sở du lịch chọn lọc, hay do bạn bè giới thiệu. Người khách, tùy theo số chi và tùy từng lâu đài, có thể được ăn ngủ tại chỗ hoặc tham dự các trò chơi cùng những người quý phái. Như tại Ý Đại Lợi, một cặp vợ chồng tra 350 đồng đô la sẽ được ngủ trong một lâu đài tráng lệ, ăn tối với chủ nhân lâu đài đó, với dao nĩa, chén bát cổ xưa và rất quý. Ngoài ra họ còn được tham dự một hoạt động của giới quý tộc, như cưỡi ngựa cùng cho săn đi săn ở rừng riêng. Họ sẽ có xe, tài xế và một cô hướng dẫn viên xinh đẹp, thông thạo nhiều thứ tiếng, ở cạnh họ suốt ngày.

Quận công tại Bedford (Anh) được coi là chủ nhân thành công nhất trong việc mở cửa đón khách. — Mỗi người khách muốn uống trà với ngài phải trả 20 đô la, ăn

tối: 75 đô la, và ở lại lâu đài suốt đêm: 200 đô la. Quận công tuyên bố: «Tôi không thấy bị hạ nhân cách khi thù tạc với người lạ, mà trái lại, con có vẻ quý phái hơn lên». Một vai nhè quý tộc khác thì có vẻ ít «văn nghệ» hơn. Bà tước Long Wraxall mở cửa dinh cơ 30 phòng để tiếp khách từ một năm nay, thì cho rằng «nghề» này chẳng có chi, nhưng cực lắm: «Lúc

nào cũng như đi dạ hội», ông ta tuyên bố như vậy. «Cuộc sống riêng của gia đình bị ngưng trệ, rời rạc và mệt mỏi ghê gớm». Bà Bà Tước cũng đồng ý như vậy. Ngoài khách khứa, bà con phải coi sóc ba đứa con nữa.

Nhiều nhà quý tộc cũng sẵn sàng lợi dụng địa vị sẵn có của mình để tổ chức các buổi dạ hội, «có thể mời bất cứ nhân vật nào người địa phương cho bạn gặp mặt». Ở Ý thì họ có thể mời từ nữ tài tử Sophia Loren tới ông Chủ Tịch Công ty Fiat, từ Đức Giáo Hoàng tới ông về kiểu ac Emilio Pucci. Đó là điều rất hấp dẫn đối với các du khách, nhất là loại khách Mỹ làm tiền và nhiều ham muốn.

ĐỒ QUYỀN

KINH TẾ

Miếng mồi béo bở 60 triệu Mỹ kim

Trung tâm khuếch trương xuất cảng và cơ quan MACV Hoa Kỳ sáng ngày 29-6-72 tại phòng họp của Phong Thương Mại và Công Kỹ Nghệ Saigon đã tung ra một miếng mồi béo bở để câu kỹ nghệ gia.

Theo hai cơ quan trên trong tài khóa 1972-1973 Cơ Quan Mã Dịch Lục Quân Hoa Kỳ sẽ cần mua một số lượng hàng hóa trị giá hơn 60 triệu Mỹ Kim để cung cấp cho nhu cầu quân lực VNCH.

Qui tụ trên 200 công thương kỹ nghệ gia trong một cuộc họp báo, ông Trần thiện Ân, giám Đốc TTK-TXC đã cho biết đây là một cơ hội tốt cho công kỹ nghệ gia có thị trường tiêu thụ sản phẩm, các dịch vụ có thể xem là những dịch vụ xuất cảng tại chỗ, với nhu cầu trên 60 triệu Mỹ kim hàng hóa có thể gia tăng hơn nữa trong tương lai đã có một hấp dẫn cho các nhà thầu và các kỹ nghệ gia Việt nam.

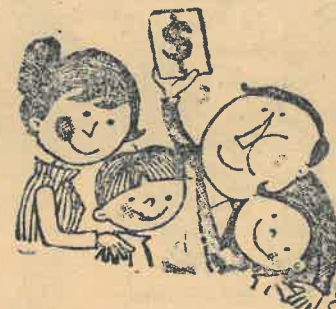
Nhưng việc đấu thầu phải theo những thủ tục nào lại được các vị đại diện của MACV giải thích tường tận. Theo một sĩ quan cổ vấn thì bất cứ một nhà thầu VN nào muốn tham dự vào các cuộc đấu thầu của cơ quan mã dịch đều phải theo những thủ tục do chánh phủ Hoa kỳ quy định, các thủ tục này hết sức phức tạp và qua nhiều giai đoạn. Ba vị đại diện của MACV cũng lần lượt trình bày từng chi tiết một của các thủ tục trên, từ giai đoạn nộp đơn, xét đơn, thanh tra, lập kế ước cho đến thi hành kế ước và hủy bỏ kế ước. Muốn qua hết các giai đoạn này cũng là một cam go cho họ.

Sau cùng cơ quan này cho biết nhu cầu thật sự của cơ quan Mã Dịch Hoa Kỳ là các vật dụng cho ngành công binh, quân nhu, quân cụ, và truyền tin, các hàng hóa này dùng để cung cấp cho quân lực VNCH trong chương trình viện trợ quân sự mà từ lâu do các quốc gia đệ tam cung cấp.

Theo một bản ước tính nhu cầu của Trung Tâm khuếch trương xuất cảng phân phối tại phòng họp tại tài khóa 72-73 ngành truyền tin và công binh cần cung cấp các phẩm vật như ván ép, oxygen, Acetylen, dây điện, dây cáp, dây điện thoại, các loại pin đèn, các loại điện tri. Và các loại dinh dưỡng, tổng số trị giá hơn 25 triệu Mỹ kim. Đến ngành quân nhu gồm có quần trang như cà men, binh đồng dụng nước, thẻ bài căn cước, giày đi rừng, lều vải cá nhân... lương khô, đồ hộp và đồ ăn đêm tam trị giá lên đến 29 triệu 600 ngàn Mỹ kim. Sau hết là ngành

quân cụ gồm có các sản phẩm như hành xe hơi, khí đốt và các phụ tùng xe cộ với trị giá tổng cộng lên tới 6 triệu Mỹ kim.

Tuy với một nhu cầu thật rộng lớn, với những lời khuyên khích ngạt ngào của Bộ Kinh Tế nhưng kỹ nghệ gia xem chừng cũng ngao ngán, và không mấy sốt sắng trước hấp lực này. Đáng lý ra đối với thị trường Việt nam đang găm sứt mãi lực thì đây là một cơ hội ngàn vàng để cho doanh gia bám vù sống qua ngày, nhưng xem đầu muốn nuốt trôi miếng mồi này cũng phải trầy cuống họng hay rất cần cõ.



Hình như nhận thấy trước điều này nên bộ kinh tế như thêm một miếng mồi nữa bằng một t g cáo ng e mắt lòng: «Bộ Kinh Tế nhận thấy đây là một dịp thuận lợi cho giới công thương kỹ nghệ gia tham dự vào một dịch vụ mà từ trước đến nay do các quốc gia đệ tam cung cấp, bộ cũng xem đây là cơ hội tốt để các nhà sản xuất trong nước cải tiến máy móc, cơ xưởng và thực hiện đầu tư mới, bộ cũng xem đây là cơ hội để đẩy mạnh tiềm năng xuất cảng». Ngoài ra Bộ Kinh Tế cũng tung ra một loạt các hứa hẹn như sẽ cung cấp tin dụng ngắn hạn, dài hạn, dành cho nhà thầu Việt Nam một số kế ước chọn lựa, để dãi trong việc cung cấp ngoại tệ để nhập cảng máy móc, cho ăn hưởng đặc khoản đầu tư, cho phép tuyển dụng nhân viên ngoại quốc để điều hành cơ xưởng, sẽ có Viện Định Chuẩn giúp đỡ trong việc kiểm phẩm, chính phủ sẽ bảo đảm thị trường trong 3 năm, Trung Tâm Khuếch

Trương Xuất Cảng và Trung Tâm Đầu Tư Dịch Vụ sẽ giúp đỡ tận tình về mọi phương diện.

Nghe những lời hứa đó Công Thương Kỹ Nghệ Gia có vẻ khoái tử quá, nhưng bưng con mắt dầy thấy mình bơ vơ, bởi vì những lời hứa đó đã nghe quá nhiều mà làm chẳng bao nhiêu. Công kỹ nghệ gia chỉ mong thực thì một phần lời hứa đó thôi cũng đã đỡ khổ cỡ nào?

Những ai muốn tham gia vào các dịch vụ này liên lạc với TTKTXC để được sự giúp đỡ trực tiếp vì đây là dịch vụ xuất cảng tại chỗ kia mà. Miếng mồi đã treo lên rồi, đã cho thêm nhiều đồ gia vị thơm ngon việc có nuốt trôi hay không lại là một chuyện khác.

UYÊN LONG

«Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu» tục gọi: — «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ»

Cần gì phải là Đế Vương, chúng ta vẫn có thể làm Đế Vương trong tưởng tượng khi uống một ly «NHỊ THẬP BÁT TÚ NGỰ TỬU» tục gọi «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ».

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu được tinh luyện đúng 28 vị thuốc Bắc trong 49 ngày âm dương (28 ngày dương và 21 ngày âm) để chỉ có 1 lít 350 phần rượ CỐT mà thôi.

Rượ thuốc có khả năng rõ rệt tiêu trừ những chứng bệnh phong tê thấp. Đau lưng lúc nửa đêm về sáng. Nhức mỏi các khớp xương. Thận suy hay hư. Đần độn liệt dương, đần bà lạnh nhạt: Nợ chồng không thích chung chăn gối! Những bậc tuổi tác, kinh mạch bị trở ngại, huyết đạo bị bế tắc, khiến tay yếu chân run hay liệt bại một phần cơ thể. Ban đêm, dùng một ly nhỏ trước khi đi ngủ, quý vị hãy nằm lắng nghe rượ thuốc chạy đều ngũ tạng, lục phủ và giải khai 116 huyết đạo chính. từ ngón chân tới sợi tóc. Do đó, thất khiếu được linh mẫn và hoàn toàn khai thông.

Dùng trong bảy ngày trở lên, thuốc sẽ tạo cho quý vị một «nội lực» tiềm tàng, cường tráng cho tuổi trẻ, hồi xuân cho tuổi già đề... sống cho ra sống, hết còn buồn nản, chán ngán cho kiếp sống vô vị nữa...

Nhị Thập Bát Tú Ngự Tửu tục gọi Nhất Dạ Ngũ Giao Sinh Lục Tửu luôn luôn xứng đáng và chứng minh đúng với tên tuổi của nó.

Hội mua tại nhà bà LÝ BÍCH VÂN 219/49 Mai xuân Thượng Q6 Cholon

tiểu thuyết hài hước của LÊ TẤT ĐIỀU



CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN

(TIẾP THEO)

Lời nói được nhắc lại ba lần ông Võ mới bấm một cái nút nhỏ sau ghế đá, nói lớn :

— Nghe rồi ! tôi ra ngay !

Ông co hai tay dấm dứ về phía trước như một võ sĩ quyền anh trước khi nhập trận :

— Mẹ kiếp ! lại có một chị nào đến đòi chồng con đây. Chúng nó giao việc giải thích cho mình, năn nỉ chịu được...chứ ngồi đây một lát hoặc đi một vòng rồi ra công tui mình đớp cơm trưa.

Còn lại một mình, Mỗ xua cảm giác buồn ngủ bằng cách đi dọc hàng rào ngăn khu đánh bạc và khu cầm đồ.

Số người vội vã sang khu cầm đồ càng lúc càng đông nhưng số người trở về thưa thớt dần. Phần lớn đều tiêu tụy ngơ ngác như những người ốm nặng đã tới thời kỳ kiệt sức. Có lúc, lỡ bước, Mỗ đứng ngay giữa đường chắn cả lối đi, họ cũng không thêm chú ý đến anh. Cả những khẩu hiệu hay họ treo trên hàng rào mang một nội dung khích lệ tinh thần như : «Thắng không kiêu bại không nản»

cũng chẳng được người nào ngó tới, kể cả những người, chẳng hiểu nhờ phép lạ nào còn đủ cả hai mắt. Việc sơn một gạch đen ngang những thân thể trần truồng dường như không còn được thực thi nghiêm chỉnh mấy. Tuy nhiên, đúng như ông Võ kể, họ đã cầm luôn cả cái đó rồi.

Đám người ở nhữg tiệm cầm đồ ven sông trở về có những hình thức độc đáo hơn, người thì toàn vẹn, tươi tỉnh mỉm cười đầy hy vọng người thì chỉ còn một khúc được khiêng đi.

Bỗng dưng Mỗ choáng váng. Trong đám người từ khu cầm đồ trở lại có cả một anh chàng hình như Mỗ đã gặp ở công giải trí trường. Hắn mặc cái áo hoa đồ rực và bông trên tay một đĩa nhỏ kháu khỉnh vô cùng. Mỗ nhớ rằng trong lúc nhìn lên cái đuôi rồng kiêu ông Võ đã có lần anh bắt chợt quay lại và thấy đĩa nhỏ đang cười với anh. Nó kháu khỉnh đến nỗi anh phải tự hỏi sao thời đại này lại còn có một đĩa nhỏ toàn vẹn xinh xắn đến như thế.

Nhưng đĩa trẻ và người bông nó lúc này đã hoàn toàn khác. Anh chỉ nhận ra nó nhờ khuôn mặt bầu bĩnh và mái tóc dài. Mũi mũi tai nó và cả tư chi đã b ến mất. Nó trần truồng và người bông nó cũng lỏa lồ không kém.

Anh chàng kia chỉ còn một chân và một cánh tay trái bé dứa nhỏ chắc là tay giả thuộc loại rẻ tiền. Đứa trẻ, hay gọi đúng hơn là cái mẫu đứa trẻ còn sót lại gục đầu vào cổ người bông nó. Mỗ có cảm tưởng nó đang run lẩy bầy. Một cái nạng gỗ ngắn màu nâu xạm được buộc tạm vào chỗ cái chân thiếu, nó chỉ giúp anh ta đứng tựa một cách khó khăn để đu mình lê tới từng bước. Cái cảnh đó giống hệt một vài bức hình kỷ niệm đẹp chụp từ thời chiến tranh.

Mỗ bị xây xam vì đĩa nhỏ đó. Chắc thằng cha này đưa con đi chơi rồi ghé sông bạc và không ngừng được nữa. Có một anh triết gia, nhân chủng học gì đó đã nói rằng trong máu một số người ở đất nước này có di truyền cái thói chơi bạc bằng xương máu, thân thể người. Hàng thế kỷ sau người ta vẫn còn bắt gặp những kẻ đánh bạc bằng con cái, họ hàng. Phát giác của vị này không làm ai ngạc nhiên, Mỗ cũng xem thường. Nhưng rồi sau một đôi lần thử thách Mỗ mới biết rằng mình chưa thể nào thích hợp với việc chơi bạc bằng chân tay bọn con nít. Hoàn toàn không có vấn đề lập trường hay quan niệm. Đây là một phản ứng có tính cách sinh lý rõ ràng. Thấy một đứa nhỏ bị cắt chân tay là anh choáng váng chóng mặt như những người kỳ máu, cứ thấy máu người chảy ào ra là ngất xỉu. Sau cơn xây xam mặt mày anh thường làm một vài việc mà ý chí anh không kiểm soát được. Có lẽ đó cũng chính là một trong những lý do khiến người ta nhốt anh vào nhà thương điên và anh cảm thấy mình cũng chẳng oan ức quái gì.

Anh chàng bé đĩa nhỏ đã lê gần tới chỗ Mỗ đứng. Bàn tay con lại của nan nắm chắc một gói tiền tròn không lớn lắm. Hắn có vẻ chẳng nói tí gì đến đĩa nhỏ bông trên tay. Bây giờ thì tầm nhìn của Mỗ đã thu hẹp, xung quanh hoàn toàn tối xam, chỉ còn một khoảng sáng hình bầu dục chứa anh chàng bông đĩa nhỏ và một ít nền sàn cát. Nhưng trong cái vòng bầu dục nhỏ bé ấy, Mỗ vẫn thấy đĩa nhỏ run rẩy, đồng thời càng lúc anh càng nhìn rõ những hốc mắt béc mũi của nó sâu thẳm thăm thẳm nhưng lỗ đạn xuyên qua cái đầu nhỏ bé, bầu bĩnh,

Trí nhớ của Mỗ làm việc thật kịp thời. Anh nhớ đến lời khuyên của Tư Gà Chết. Hắn bảo rằng muốn khỏi điên thì đừng tin những gì bị đất mình nhìn thấy là có thực. Nếu đã bị bác sĩ bảo là điên thì có nghĩa là thỉnh thoảng nổi cơn lên mình nhìn thấy những chuyện khác thường, mình có những phản ứng, cảm giác mà đa số người ta không có. Vậy thì, tốt hơn hết, ta nên có một lối nhìn đời khôn khéo giành thắng lợi : cái gì vui vẻ tốt đẹp ta tin, cái gì ghê gớm đáng ghét đáng sợ ta xếp nó vào hàng ngũ những ảo ảnh. (Khuyên người thì khôn ngoan như vậy nhưng Tư Gà Chết đầu có thoát nổi những ảo ảnh, loại ảo ảnh thứ thiệt của chính hắn. Chẳng hiểu sao mà cứ cứ nhầm nhầm tính rằng sẽ có lúc không

nuôi nổi vợ con nữa và cách duy nhất là giết cả nhà đi rồi tự tử theo. Phức cho gia đình hắn là hắn thuộc loại tình cảm, bởi thế, mỗi khi thảo xong kế hoạch giết toàn gia thì hắn bèn khóc rống lên. Tra hỏi hắn lúc ấy không ăn thua vì hắn chẳng bao giờ chịu tiết lộ kế hoạch bí mật nhưng tìm quanh hắn thế nào cũng thấy một vài chú thư gửi bạn bè. Thế là người ta lại đưa hắn vô nhà thương).

«Đừng tin những điều mình thấy là có thực», câu khuyên nhủ của Tư Gà Chết ít nhất cũng có giá trị đối với Mỗ vào lúc này. Anh quyết liệt ngoảnh đi, cố gắng tìm bóng dáng cây cờ mà ông Võ bảo là ban nghi lễ đã bỏ sót. Cảm giác choáng váng chưa hết, màn đen vẫn còn che mắt anh nhưng vòng sáng bầu dục đã rộng hơn, Mỗ chỉ cảm thấy rằng dù sao thì anh chàng bông đĩa nhỏ không toàn vẹn cũng bước tới gần anh, vượt qua công, sang khu đánh bạc Đứa bé của ảo ảnh, thuộc về một điều anh không tin là có thật chắc vẫn run rẩy sau lưng anh. Nhưng Mỗ cảm thấy dễ chịu hơn nhiều. Từ giờ cho tới lúc làm xong điều mơ ước nếu Mỗ còn chưa học thuần thục cái thói quay lưng thì mọi chuyện có thể hỏng bét. Nhiều anh đào thoát đã bị vồ vì những loại chuyện lằng xet tương tự.

Khi tin chắc «điều không có thật» đã đi xa hẳn rồi, Mỗ đi thẳng ra công. Thời khắc biểu của những ngày tự do được soạn thắm trong trí từ sáng nay chẳng hề dự tính tới, khoảng thời gian phi phạm cho cuộc viếng thăm giải trí trường.

Trong phòng khách ở công ông Võ đang nói chuyện với một thiếu phụ gầy guộc. Câu chuyện hình như đã tới hồi kết thúc vì người đàn bà nghiêng người tay đặt lên vành nón. Bà có vẻ bị ngừng lại trong khi đang tính đứng dậy. Thấy Mỗ, ông Võ bồn chồn hơn :

— Chúng tôi sẽ cố gắng giúp bà tìm ra tông tích của ông ấy. Ngay khi có tin gì chúng tôi sẽ thông báo gấp cho bà. Còn về vấn đề bà tính thừa kiện thì tôi phải thành thực thừa với bà là không nên tí nào. Giả thử ông nhà mất tích tại đây hoặc bán toàn thân cho một tiệm cầm đồ nào đó thì bà không thể khiếu nại một điều chi cả. Luật pháp luôn luôn đứng về phía những kẻ biết tôn trọng hoặc đi đúng đường lối của nó. Ngay trong thời chiến tranh luật pháp đã cho phép người ta bán rẻ thân thể, nhiều khi tặng không luôn. Người cầm quyền tha hồ xử dụng toàn thân những công dân trong nước. Đôi lúc việc mất bỏ thân thể có tính cách cưỡng bách hoàn toàn. Cả thế giới đều công nhận việc bán hoặc tặng không toàn thân cho đất nước là một việc làm anh hùng. Đôi khi hàng chục hàng trăm năm sau việc buôn bán ấy mới có kết quả nhưng ai cũng vui vẻ đợi chờ. Những kẻ ngoan cố nhất cũng chẳng bao giờ tính tới việc kiện thưa. Bây giờ thanh bình rồi, mọi dịch vụ buôn bán diễn ra sòng phẳng. Ông nhà bán một ngón tay hay bán toàn thân thì cũng nhận được tiền ngay. Nếu vì quá háng hái trong việc bán thân thể đến nỗi ông nhà

biến hẳn khỏi cõi đời này thì ít nhất ông đã làm việc ấy đúng theo ý muốn. Đó là cái chết mang lại lợi ích trực tiếp và tức khắc cho từng cá nhân và giải trí trường cửu như nhà nước chỉ lấy sâu một phần rất nhỏ, không đáng kể. Bà không nên thừa kiện, hãy tôn trọng ý muốn cuối cùng của người đã khuất nếu chẳng may ông nhà có mệnh hệ nào. Và lại, đã chắc gì ông nhà đến đây...

Người đàn bà đứng dậy :

— Ông ấy mạnh khỏe như voi, không bao giờ muốn ra khỏi nhà. Tôi đã thừa với ông là cách đây hai hôm có người bạn cũ rủ ông ấy đến giải trí trường. Ông ấy nể lời phải đi rồi cả hai mất tích luôn...

— Vâng...thì chúng tôi sẽ cố gắng tìm kiếm — Tôi cũng chẳng còn chút hy vọng nào. Nhưng nếu trong những tiệm cầm đồ còn có gì của ông ấy thì chúng tôi xin chuộc lại.

— Vâng vâng...

Những tiếng vâng vội vàng của ông Võ như một lời tiễn khách.

Người đàn bà trở ra vừa đi vừa ngơ ngác nhìn quanh.

Ông Võ như quên hẳn công việc; võ vai Mỗ :

— Đi ăn cơm trưa ! đói quá rồi.

Mỗ bần khoản :

— Liệu các ông có tìm được người chồng bà này không mà hứa loan lên như thế.

Ông Võ ci ồm tới, ghé sát vào tận tai Mỗ :

— Chắc chắn là hẳn tới đây, nhưng tiếc quá rồi.

Giờ này có thể hẳn bơi lội tung tăng dưới sông, một phần nằm trong ngân hàng thẻ xác và phần khác đã vô nhà bếp mấy tiệm ăn không chừng. Kiếm ra thế quái nào được.

— Ít nhất mình cũng có thể xem danh sách khách hàng của các tiệm cầm đồ chứ ?

— Chú đi kiếm thử coi, Mười năm cũng chưa chắc đã truy ra. Tiệm cầm đồ một ngày giao dịch với hàng trăm người khách nhưng họ chỉ ghi trong sổ năm sáu người tượng trưng. Đã bao bọn ấy trốn thuế như ranh ấy mà.

— Sao anh hứa với người đàn bà hăng thế ?

— Vấn đề nhân đạo. Không được biết đích xác là chồng chết rồi, người đàn bà luôn luôn nuôi hy vọng.

— Các ông bị ghê quá.

— Đừng nói «các ông». Đó là sáng kiến riêng của tôi. Những người khác không thích bị như thế. Họ thành thực cho những người đàn bà biết tin chồng chết và sau đó họ cho người tán tỉnh lừa các nạn nhân vào động mồi dâm...Thôi bỏ qua mấy chuyện lấm cấm đó, kiếm cái gì ăn đã.

Chuyện ăn của chính mình bao giờ cũng vui, làm giảm lập tức cường độ những sự bần khoản về kẻ khác. Mỗ tươi tỉnh trở lại :

— Đàn anh đãi một châu tôm cá ở Trung Lâu chăng ?

Ông Võ giả bộ nghiêm nghị :

— Xin lỗi. Chú đầu phải là một nhà chấn hưng đạo đức.

PHẦN BA

Đường qua cầu sắt vắng tanh, đúng như Mỗ dự tính. Ông Võ muốn đưa anh đi một đoạn đường nhưng anh từ chối, sợ phiền ông ; viện cớ muốn đi bộ ngắm thành phố cho đỡ nhớ. Ông Võ tưởng Mỗ sinh ra lãng mạn thế thật, phì cười.

Thành phố này ra cái mẹ gì mà nhớ với nhưng. Mỗ đã từng đi rạc cẳng trong đó. Nó dành cho anh một chút xiêu dạt để ở và thỉnh thoảng bỏ anh thất nghiệp, đòi một trận dài hàng năm trời. Khó một nỗi, bám vào nó thì không chết cũng ngất ngư mà rời nó ra còn chết lẹ hơn. Nơi đây, Mỗ có nhiều bạn bè và anh luôn luôn hy vọng tìm được việc làm hợp với khả năng. Anh đã từng đến những thành phố khác, những nơi đó chỉ vui vẻ đón tiếp nếu anh đến chơi, không đến để sinh sống. Mỗ lang thang khổ sở vì hình như ở đâu mọi sự cũng xong rồi, cũng được dàn xếp cả rồi. Nếu một cơ quan nào thiếu người làm thì người ta đã lo bỏ tức từ lâu. Tất nhiên không một hãng g xưởng nào chờ Mỗ đến xin việc rồi mới bày thêm ra công việc hợp với khả năng của anh.

Có một thời Mỗ nghĩ mình giống hệt một cái đinh ốc ngồi chờ một chiếc đinh ốc nào đó trong guồng máy chung bị sa thải thì thế chỗ. Nhưng đời sống càng khó khăn thì những chiếc đinh ốc đã có vị trí rõ rệt càng nhất định không chịu han rỉ. Nhiều chiếc đinh đóng đó tại một nơi lâu bằng thời gian dài suốt đời người.

Chiếc đinh ốc Trần văn Mỗ cứ chôn vờn quanh guồng máy, kinh hãi và buồn bã vì không tìm ra chỗ riêng và cũng chẳng thấy dấu hiệu hau rĩ nào nơi những chiếc đinh ốc khác. Chính phủ không có trách nhiệm và không bị oán thán gì về trường hợp những công dân thất nghiệp. Đã có một thứ gánh giùm hết đó là số mệnh. Anh nào có cuộc đời khổ khổ khổ nạn quá tức là anh ấy có cái số không may, sinh ra đời dưới một ngôi sao xấu, thế thôi. Các viên chức nhà nước, bạn bè đương sự và chính đương sự đều tin tưởng suy nghĩ như thế. Việc điều khiển quốc gia cũng được nhẹ nhàng đi nhiều.

Cây cầu sắt, dòng sông đen đặc như nước cống, những luồng gió nóng hổi thổi từng đợt mang theo mùi bụi ẩm khiến Mỗ nhớ tới những buổi trưa bị dạt trong đời mình. Chuyện đó không xưa cũ gì, mới xảy ra cách đây vài tháng. Nếu không có vụ đánh cướp nhà băng và anh không bị giam vào dưỡng trí viện thì có lẽ giờ này anh cũng lang thang ngoài đường và mong gặp một người bạn cũ nào đó.

Thời khắc biểu một ngày của Mỗ có những điểm chính giống hệt nhau nhưng luôn luôn thay đổi chi tiết tùy theo sự may rủi của ngày hôm đó.

CÒN TIẾP



ca nhạc

LAN NGỌC : GIỌNG HÁT VƯƠN LÊN TỪ NHỮNG KHÔNG MAY

Gần đây, Lan Ngọc hát liên tiếp ở các chương trình Khánh Ly, Ngọc Minh, Trường Duy (show Trường Duy vừa rồi Lan Ngọc và Xuân Thu hát bài Người Về của Phạm Duy bên cạnh một bà già người làm cảnh không được tự nhiên lắm). Trong show Ngọc Minh, Lan Ngọc khi hát bài «Đồn Vắng Chiều Xuân» của Trần Thiện Thanh, cô có nhiều gestes linh động — sẵn với sắc vóc cân đối, khán giả thấy cô hơi hao giống Xuân Sơn thật gọi cảm trong bài «một ngày như mọi ngày» của TCS năm trước.

Lan Ngọc đã cộng tác với hầu hết các phòng trà: Văn Cảnh, Mini, Quốc tế, Đêm màu Hồng.

Lan Ngọc (bên phải) đứng cạnh ca sĩ Mộc Lan, hát bài Ly Rượu Mừng trong show Tết con Gà của NS Văn Phụng



HQ Cây Tre... Trên đài phát thanh, cô hát trong những ban Hượng Giang, Văn Phụng, Tiếng thời gian và nhạc chủ đề.

Nghề nghiệp ca hát : gặp nhiều trắc trở

Sinh tại Hà Nội, cựu học sinh Văn Lang, Lan Ngọc năm nay 22 tuổi — tuổi Dần như các cụ hay bảo là «cao số» nên Lan Ngọc đã gặp nhiều trắc trở không may trên đường tiến thân.

Lan Ngọc cho biết cô đã thích hát từ thuở bé xíu. Hồi 3, 4 tuổi ngoài Bắc, bố mẹ dắt lên chùa lễ Phật, nghe mấy chị ở đây hát những bài nhạc về Phật thì cô bé Lan Ngọc đã thích rồi, cô

chỉ nhớ về nhà hát mãi. Thích hát đến nỗi song thân cấm thì cô xuống nhà bếp hát thầm. Lớn lên đi học, nhất là hồi học ở Văn Lang. Lan Ngọc đã tham gia sinh hoạt Văn Nghệ nhà trường rất hăng hái ở mọi bộ môn hát, vũ, đóng kịch.

Lần xuất hiện đầu tiên trước công chúng của Lan Ngọc là lần đi hát ủy lạo chiến sĩ ở trại Hoàng Hoa Thám cách đây 6 năm. Lan Ngọc cho biết lần đó cô cũng rất hồi hộp, nhưng khi thấy khán giả cổ vũ, cô đã hát với thật nhiều tự nhiên tự tin.

Show tivi đầu tiên mà Lan Ngọc hát là chương trình Hy Vọng của những nhạc sĩ kiêu thị, vào khoảng cuối năm 67. Đến lúc mấy vị kiêu thị này bắt đầu lạnh nhạt với cô ca sĩ học trò vì đã khám phá ra một nữ ca sĩ khác thì Lan Ngọc đã hát khá vững. Với chỗ quen biết, ông thân của Lan Ngọc bèn gợi ý cô cho nhạc sĩ Mạnh Phát. Nhạc sĩ này có lẽ thích uống rượu hơn nên không chỉ dẫn được gì nhiều cho Lan Ngọc. Cô cho biết «nhiều hôm đến học hát lại phải về, bèn đi dạo Saigon chơi mà về nhà vẫn phải nói dối rằng đi học hát».

Tuy vậy, nhạc sĩ Mạnh Phát đã giới thiệu Lan Ngọc hát ở phòng trà Văn Cảnh. Giọng hát của cô bắt đầu được chú ý. Nhiều phòng trà, các chương trình tivi mời cô cộng tác. Trong giai đoạn này, giọng của Lan Ngọc có thay đổi một lần, không còn cái giọng non nớt mà trở thành giọng trầm hẳn. Nhờ làn hơi khỏe mạnh. Lan Ngọc có thể hát một lúc 4 bài không biết mệt và ở nhà dợt chơi, cô hát luôn mười mấy bài không ngừng.

Riêng khi cộng tác tại phòng trà Đêm Màu Hồng, Lan Ngọc gặp những khó khăn. Trước cái uy quyền khó hiểu của ông «chủ văn nghệ» trong nghề, Lan Ngọc bị bắt phải đến trước giờ hát để ngồi... làm cảnh và hát xong cũng không được về đúng giờ theo contract. Đến khi hai ông Mạnh Phát và Hoài Bắc cãi nhau về chuyện rượu, Lan Ngọc đã rời bỏ Đêm Màu Hồng. Sau này

trước lúc các phòng trà đóng cửa Lan Ngọc có hát lại ở Đêm Màu Hồng.

Nhiều phòng trà và ban nhạc biết giọng hát của Lan Ngọc, muốn mời cộng tác cũng đều ngại ông thầy đỡ đầu của cô là ông Mạnh Phát. (Những đĩa hát Capitol của Mạnh Phát, Lan Ngọc không hề được thu).

Hợp với nhạc Đặng thế Phong

Giọng thật của Lan Ngọc đạt đến một SI BẾM MOL, giọng ồm có thể

đến nốt MI. Và thuộc giọng trầm nên L.N cho biết cô thích hợp với nhạc Đặng thế Phong hay nói chung, nhạc tiền chiến. Ở phòng trà, bản nhạc được yêu cầu nhiều nhất là bản «Biệt ly» của Dzoãn Mẫn. Dù rất thích bài này, cô đã hát nhiều đến phát ngán. Hiện nay cô được ông anh họ là anh Ngô thành Trung, một bác sĩ «nhạc sĩ tài tử» hướng dẫn tập dợt. Thường Lan Ngọc tập rất nhanh và rất cận giờ thu băng. Cô cũng có thể thích ứng ngay với



Nữ ca sĩ Lan Ngọc



Lan Ngọc chụp ở phòng trà Văn Cảnh

những tempo bất ngờ mà ban nhạc chơi fan.

Lan Ngọc cho biết là sân khấu có thích hát nhất là HQ Cây Tre :

— Ở đây, người nghe đến chỉ gọi một ly nước ngồi chăm chú nghe mình hát. Khi hát, chỉ có giọng hát và tiếng đàn dương cầm đệm dịu dàng ngân lên giữa bầu không khí im lặng. Còn ở phòng trà khác, nhiều người khách đến chỉ vì một cô ca — và nào đó chứ không phải để thưởng thức

Gia đình hơi khó

Được biết ông thân của Lan Ngọc vẫn đưa cô đi hát từ trước đến giờ. Từ ngoài đường Chi Lăng (Gia đình) vào đến nhà Lan Ngọc ở bên bờ sông Rạch Miêu phải qua những ngõ hẻm rất tối thì ông-cụ đã có súng và nghề Judo.

Cũng vì bố mẹ hơi khó nên Lan Ngọc rất ít đi hát xa. Một lần đi hát tiền đồn ở Tây Ninh, phải có ông đại úy chồng của Conny Kim bảo đảm, Lan Ngọc mới được phép đi. Lan Ngọc cũng đang đợi ý kiến của gia đình về lời mời đi hát Pleiku sắp tới của đoàn Văn tuyên Bộ thông tin.

Lan Ngọc khi trong ảnh chụp rất tự nhiên và ăn ảnh nhưng không hiểu sao ở màn ảnh nhỏ, những nét thanh trên gương mặt bị biến đổi và đôi mắt lại trở nên dữ và hơi khô khan.

PHẠM NCA

điện ảnh

NG. CHÁNH TÍN: MỘT KHUÔN MẶT TRẺ

Vào một đêm tháng ba năm 1971, khán thính giả theo dõi show văn nghệ của trường Mạc Đĩnh Chi, phát hình trong chương trình «Tiếng nói động viên» đài Truyền hình quân đội, bỗng cảm thấy mình bị thu hút vào một giọng ca mới, chưa lần nào được nghe thấy ở đâu. Tiếng hát của anh học trò lớp 12 trường Mạc Đĩnh Chi thật trầm ấm và chứa chất muồn phiền của nỗi chia xa. «Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi, còn gì đâu nữa mà khóc với cười...»

Ca khúc «Nghìn trùng xa cách» của Phạm Duy đã được giọng ca học trò Nguyễn Chánh Tín diễn tả thật tuyệt vời... Từ đó, giới ca nhạc Sài Gòn biết đến tên Nguyễn Chánh Tín, như một khám phá mới lạ.

Từ đêm đó, tiếng hát Nguyễn Chánh Tín cất cánh bay xa, và Tín bắt đầu bước sang sinh hoạt mới, cánh cửa ca nhạc đã mở rộng ân cần chào đón Nguyễn Ch. Tín.

Ban nhạc đầu tiên mà Tín hợp tác là «Hoa Thời Đại» của nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương. Nhạc sĩ PMC đã thật chú ý đến giọng ca mới nhưng xuất sắc này, nên đã mời Tín cùng trình diễn trên Vê Tuyền Truyền hình. Thế nhưng những ngày tháng cuối niên học của lớp 12 đã làm cho Tín thật bận rộn với sách vở, với chồng Cours cao ngất. Tín phải học để thi cho đậu Tú hai, nên chỉ có thời giờ hát cho «Hoa thời đại» trên Đài phát thanh mà thôi.



Nguyễn Chánh Tín với cây guitar trong một lúc xuất thần

Sau đó, Tín hợp tác với ban nhạc Dương Thiệu Tước, dưới sự hướng dẫn của ca sĩ Minh Trang, ca hát trên Đài phát thanh Sài Gòn.

Thành công ở «Queen bee»

Từ đài phát thanh. Tiếng hát của Tín đã bay sang lãnh vực phòng trà. Ông Bầu Shotguns Ngọc Chánh mời Nguyễn Chánh Tín về hát tại phòng trà Queen Bee đường Nguyễn Huệ Sài Gòn. Thế là dạo đó, đêm đêm, giới nghe nhạc phòng trà vẫn thường gặp Tín. Nghe Tín hát ở Queen Bee. Được hỏi về một nhạc phẩm trình diễn thành công nhất, Tín cho biết anh thường hát bản «Nghìn trùng xa cách» và «Đố ai» của nhạc sĩ Phạm Duy. Đặc biệt, khán thính giả phòng trà vẫn thường hay yêu cầu Tín hát «Nghìn trùng xa cách... người đã đi rồi!...»

Bước sang Điện ảnh với nhiều gian nan.

Nguyễn Chánh Tín cho rằng, nếu trên lãnh vực ca nhạc anh được may mắn thật nhiều, thì những bước đầu tiên ở sinh hoạt điện ảnh, anh gặp nhiều gian nan. Sự nghiệp điện ảnh của Tín, bắt đầu từ một đêm tháng 6, tại

phòng trà Queen Bee. Đạo diễn Hà Thúc Cẩn, sau khi nghe Tín hát, đã đến gặp Tín và mời anh hợp tác với ông ta trong phim «Đất Khô». Thế nhưng rồi sau đó, vì những lý do «kỹ thuật», câu chuyện không đi đến đâu. Nhiều hãng phim khác cũng mời Tín, nhưng lại chỉ muốn độc quyền khai thác, nên bất thành; Nguyễn Chánh Tín lại tiếp tục cất cao giọng hát ở Queen Bee, và ở trên làn sóng điện của đài phát thanh.

«Tình yêu và Tuổi Trẻ» cuốn phim đầu tay.

Với đà tiến triển của điện ảnh VN, số lượng nhà làm phim, nhà sản xuất phim cũng mỗi ngày một tăng thêm. Hơn 40 hãng phim đã ra đời, tại Saigon Chợ lớn trong năm 1971-72, và số lượng phim được thực hiện cũng lên đến con số đáng kể. Các nhà sản xuất phim bắt đầu tìm một vài khuôn mặt mới, vài tài tử mới để «thay đổi không khí» cho màn bạc VN. Từ trước đến nay, đa số các phim VN đều khai thác nhiều lần một khuôn mặt, tài tử quen thuộc, do đó, tạo sự nhàm chán cho khán giả.

Nhóm phim «Người Mới» quy tụ nhiều người trẻ cũng nhìn thấy

được điều đó, nên đã mời các khuôn mặt thật trẻ, thật mới, đến hợp tác với họ trong phim «Tình yêu và Tuổi trẻ», đã thực hiện xong tại Saigon (1972).

Nguyễn chánh Tín cùng với Minh Lý đã giữ vai chính trong «Tình yêu và Tuổi trẻ» bên cạnh Thy Phương, Mai Quân v.v...

Trong «Tình yêu và Tuổi trẻ» Nguyễn Chánh Tín giữ vai Nguyễn một sinh viên kèm «trẻ Minh Lý» đa tình. Ông giáo yêu bà di ghê của học trò, rồi vô tình bị lôi cuốn vào một vụ buồn lậu, và bị mưu sát...hết!

«Tình yêu và Tuổi trẻ» là 1 cuốn phim màu, thực hiện trên màn ảnh lớn và sẽ ra mắt khán giả thủ đô vào khoảng tháng 10/72.

Đến «Đất Mẹ»

Cuốn phim thứ hai mà Nguyễn Chánh Tín hiện góp phần diễn xuất và giữ vai chánh là «Đất Mẹ» của Liêm phim thực hiện với sự hợp tác của Bộ Thông Tin.

Trong «Đất Mẹ», Ng. Chánh Tín giữ vai chính tên là Văn. Văn là một thanh niên quả cảm và nhiều tình thương. Giữ lời hứa với người chị trước khi bà này nhắm mắt liạ đời, Văn lên đường tìm đứa cháu gái, con bà chị bị thất lạc. Thế nhưng Văn đã tìm không ra đứa cháu này, chàng bèn bỏ công ra nuôi những bé mồ côi, và thương yêu những trẻ mồ côi thật hết lòng mình.

«Đất mẹ» nhằm trình bày những nỗi thống khổ mà người dân VN đang phải chịu đựng, đồng thời nói lên sự băng hoại của lớp

trẻ ngày nay, hậu quả của 1 cuộc chiến tranh dai dẳng...

«Đất mẹ» là 1 cuốn phim màu, màn ảnh lớn, và tận dụng hình ảnh đẹp của quê hương miền Nam. Cuốn phim vừa quay xong ngoại cảnh ở Đalat, biệt thự Lam Ngọc đường Yết Kiêu Đalat, và sẽ tiếp tục được thực hiện phần ngoại cảnh ở Nha Trang, Cam Ranh, Ba Ngòi, Phan Rang, Vũng Tàu, Saigon, tất cả hơn 10 tỉnh.

Cùng diễn xuất với Nguyễn Chánh Tín trong «Đất mẹ» còn có Minh Lý, Phượng Nga...

Cuốn phim «Đất mẹ» hy vọng sẽ ra mắt khán giả cũng vào khoảng tháng 10-1972 này.

Kỷ niệm khi đóng phim

Được hỏi về những kỷ niệm đáng nhớ trong những ngày đóng phim, Nguyễn Chánh Tín, cho biết anh có nhiều, thật nhiều kỷ niệm khó quên trong những ngày ở Đalat, đóng phim «Đất Mẹ» cho Liêm phim.

Số là có «Scène» quay cảnh Tín và Minh Lý đi xe Honda phóng xuống cầu thang chợ, nằm giữa nhà hàng «Tulipe rouge» và hotel Moderne Đalat. Đạo diễn Nguyễn văn Liêm sợ rủi ro nên định nhờ người đóng thế, nhưng Nguyễn Chánh Tín và Minh Lý nhất định hồng chịu, đòi tự làm lấy, thế là Tín «đèo» Minh Lý trên xe Honda, phóng «ào ào» xuống các bậc thang cấp từ dốc Hòa Bình Đalat xuống hotel Moderne (Mộng đẹp)...may mà chẳng hề gì, hú vía!!

Nguyễn Chánh Tín và Minh Lý trong «Đất Mẹ» của Liêm phim tại Đalat



Trước đó, có lần, Nguyễn Chánh Tín té lộn giò khi anh nhảy từ lầu ba xuống lầu...hai trong phim «Tình yêu và tuổi trẻ» của nhóm điện ảnh Người Mới.

Kỹ thuật điện ảnh VN thiếu thốn quá!

Nhận định về điện ảnh VN, tài tử Nguyễn chánh Tín cho biết, anh thấy kỹ thuật điện ảnh nước mình quá thiếu thốn và kém cỏi. Do đó, Điện ảnh VN khó lòng thực hiện được những phim lớn như của ngoại quốc Anh Mỹ, Pháp, Tàu. Tuy nhiên, anh lại cho rằng, khi đất nước thanh bình thì vấn đề kỹ thuật và dụng cụ chắc hẳn sẽ đầy đủ hơn, và lúc đó, điện ảnh VN có nhiều cơ hội tiến xa.

Ước vọng: làm tròn vai trò của mình

Hiện nay, ngoài thời giờ dành cho điện ảnh, Nguyễn chánh Tín còn đang theo học tại đại học luật khoa Saigon. Anh hằng còn trẻ lắm và từ mắt anh, người ta có thể nhìn thấy được thật nhiều mơ ước màu xanh. Anh cho biết chưa muốn lấy vợ vì «còn trẻ quá lấy vợ làm gì?... Theo anh, ước mong của một tài tử mới thì đâu dám gì cao xa. Tín mong được chọn lựa vai trò thích hợp, chọn lựa cuốn phim thật cần thận, để rồi khi đứng trước ống kính, Tín cố gắng diễn xuất thật hết mình, thật trọn vẹn vai trò mà đạo diễn giao phó cho anh.

VÂN NGUYỄN

nhiếp ảnh lê văn khoa

Bạn chụp được một ảnh đẹp muốn chia niềm vui với các bạn ảnh khác, muốn được khách quan góp ý để rút ra những ưu điểm và tránh bớt khuyết điểm cho những lần chụp ảnh sắp tới, xin gửi ảnh về trung tâm xem ảnh. Ảnh cỡ 9x12 trở lên, giấy láng. Nếu ảnh lớn, cần lót bìa cứng để khỏi gãy hư. Nếu có thể, xin ghi vào phía sau ảnh loại máy sử dụng, khẩu độ, tốc độ, điều kiện ánh sáng, phim và những chi tiết cần thiết liên hệ đến ảnh ấy với tên và địa chỉ của tác giả. Tác giả chịu trách nhiệm về sự hiện diện của người mẫu trong ảnh. Tác giả có ảnh được chọn đăng sẽ được gửi tặng một tháng báo. Các tác giả ở Saigon xin gửi ảnh đến tòa soạn để nhận báo tặng, vào buổi sáng.

Giờ Nạp Lễ

(của Đại úy Trần Văn Trinh Huế)

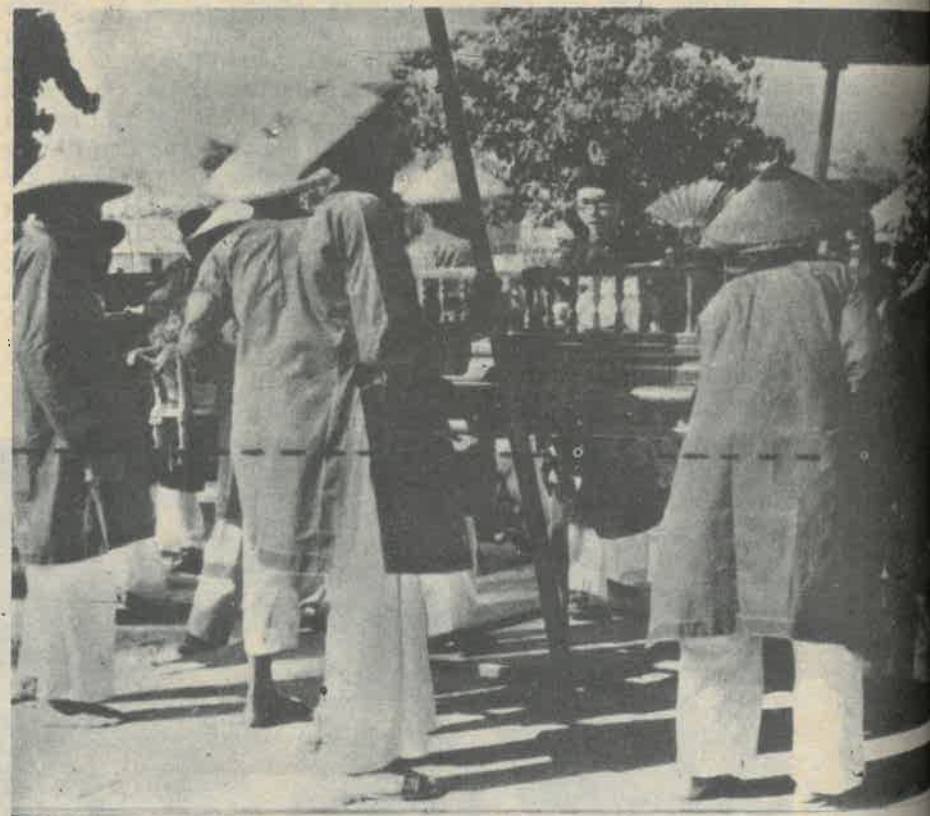
Ảnh màu cỡ 20x25 được phóng từ ngoại quốc có khung giấy bóng cần thận, nhét lá gói trong hai lớp hộp carton cứng, chứng tỏ tác giả rất quý bức ảnh này.

Vì là ảnh màu, có lẽ ta nên bàn về màu sắc trước. Trên phương diện màu sắc thì ảnh rất đúng màu nhờ hai yếu tố sau đây: chụp đúng ánh sáng và độ hãng Kodak phóng ảnh. Bạn đừng ý tứ cùng một màu nhưng chỗ có nắng nhiều và chỗ trong bóng che (áo đỏ), màu đỏ của áo thay đổi nhiều đợt, màu sắc vào phim để truyền ra ảnh không giống như màu chúng ta thấy với cặp mắt mình nữa. Trong màu trắng có đủ các màu khác trộn lại theo thể thức gia (thêm ánh sáng vào) và màu đen cũng vậy nhưng theo thể thức giảm (bớt ánh sáng ra). Hơn nữa chúng ta nhìn theo cảm quan, còn phim màu nhìn cách chân phương, đó là chưa kể việc chụp ảnh thừa hay thiếu ánh sáng mà màu sắc bị xáo trộn chuyển đợt nên không còn chính xác nữa. Mặt khác màu sắc có thể bị lóa và phản chiếu lại màu ấy trên các vật gần đó.

Màu sắc trong bóng mát hơi ngả qua xanh lam, vì trong bóng mát những âm ba của ánh sáng trắng không lọt vào được, nhưng

Tam quền màu sắc, chúng ta thử xem qua bộ tộc Ban Trín đã khéo chọn góc cạnh để cho những chiếc áo đỏ và nón lá vàng bao quanh con người mặc áo dài và khăn đóng đen ở vào giữa, nhưng chủ đề vẫn chưa nổi bật được vì bị cản che quá nhiều.

Rất tiếc là những người áo màu không có một động tác nào rõ rệt để cho người không quen với lễ này hiểu rõ vai trò của họ, như khiêng kiệu, vòng hầu, qui lạy v.v... Ông lão cầm cây đồ (chân lộng hay đòn khiêng, ở giữa đã làm hỏng bức ảnh không ít. Cây đồ hợp với chân bàn làm thành mũi tên đỏ đâm thẳng xuống đất ở vào giữa ảnh, cũng là điểm thất lợi. Hơn nữa theo ý tôi, trong buổi lễ quan trọng, những người có phận sự mặc áo lễ với màu sắc rực rỡ màu vàng đỏ của hoàng gia còn rất mới nhưng quần của các người đó ống cao, ống thấp, người mang guốc, kẻ mang dép, người đi chân



Giờ Nạp lễ của ĐU Trần Văn Trinh

không có vẻ hơi kém.... kém đồng nhứt, kém kính cần v.v...

Xin đề nghị cắt bỏ bớt phần dư, để loại bỏ bớt những điểm thất lợi và tăng thêm chiều rộng của ảnh.

Bến Ninh Kiều

của Nguyễn Phước Vĩnh (Cần Thơ)
Bức ảnh «Bến Ninh Kiều» của bạn Vĩnh làm tôi nhớ lại Tây đô, nơi tôi ra đời và sống những ngày thơ ấu. Bến Ninh Kiều nằm bên bờ Cần Thơ. Bên kia sông là xóm chài. Những ảnh ngày nay không còn là hình ảnh của 30 năm trước, cũng không phải hình ảnh của 10 năm qua. Bến Ninh Kiều từ chỗ thô sơ, nhưng có cầu tàu cho những chuyến tàu thủy từ Nam vang và các tỉnh đến, đã không còn đón nhận tàu nào cả. Bến Ninh Kiều đã được canh tân, biến thành vườn

ngủ mát cho người dân Cần Thơ vừa hóng gió vừa tâm tình trong niềm kiêu hãnh nho nhỏ về một cảnh đẹp của tỉnh nhà. Giờ đây bến Ninh Kiều đã tàn tạ, thiếu chà nóc, thiếu tu bổ, và bờ sông chỉ còn là bến của những chiếc đồ ngang, đồ dọc, mà hầu hết những chiếc đồ ấy đều được gắn máy đuôi tôm. Người ta không còn thấy những bước chân nhịp nhàng thả tới lui, mỗi khi đôi cánh tay dịu dàng khoan thai đẩy mái chèo. Cũng là cô lái đồ, nhưng cô lái đồ ngày nay ngồi lái chiếc máy đuôi tôm cách lơ là trong khi thuyền vun vút lướt tới.

Những chiếc thuyền được biến chế để gắn máy đuôi tôm đậu san sát nơi bến, là hình ảnh đặc thù của Miền Tây hiện nay. Trong ảnh

này ta thấy những chiếc thuyền bị chặn lại bởi 2 chiếc cầu ở hai bên. Như thể vô tình tình ta đem cái bao la, vô số giam vào một tầm mức hữu hạn. Nếu cắt bỏ bớt phía mặt, hẳn không ai dám nói bến rộng chừng nào và có bao nhiêu thuyền nơi bến, tức đem cái hữu hạn biến thành vô hạn.

Thế đứng của người ảnh rất quan trọng. Nếu bạn có chỗ đứng cao hơn để chụp xuống, con sông sẽ trở nên rộng xa hơn.

Nếu muốn loại bỏ hết hậu cảnh để nói lên cảnh các cô lái đồ đang chờ khách sang sông, ta có thể cắt bỏ bớt phần trên.

Điều đáng tiếc là ảnh này không diện tả được chân dung Bến Ninh Kiều của Tây đô.

LÊ VĂN KHOA

Bến Ninh Kiều của Nguyễn Phước Vĩnh



Miền thân yêu lạ mặt

(tiếp theo trang 17)

thoát ra nên bên trong còn nguyên một khối xác chết co quắp gài vào nhau. Xác đứa bé nằm cạnh cửa sau ở ngực còn nguyên chiếc nệm vú bằng cao su dính vào áo bằng cái kim băng đã han rỉ. Đứa bé không còn đầu.

Chú ng tôi may mắn đã thu hình kịp khi đoàn xe xác người đồ vật còn nguyên vẹn. Những xác đồ đạc còn nguyên vị trí, người đàn bà vạt áo màu tím tựa lưng vào găm xe lật ngược; chiếc đầu bà ta rớt xuống trên bụng cạnh bộ xương đứa con và chiếc máy quạt gió đưa xoay vòng chong chóng vậy màu khô và đất cát ổ vàng 15 phút sau Công Binh đã bắc được chiếc cống cấp thời qua sông Bến Đá. Họ dùng xe cày vén một con lộ ở giữa để nối sâu trực tiếp vận cho quân bạn đang tiến gần La Vang. Mai Lĩnh. Họ phải gom xác người đồ đạc thành từng đống ven đường và đẩy đoàn xe cháy xuống hai bên quốc lộ.

Buổi chiều khi chúng tôi trở về, gặp các phóng viên đài Quân Đội Saigon và thông tin viên AP đang tiến ngược. Chúng tôi cho họ biết cần phải nhanh chân trước khi Công Binh VN vén dọn.

XXx

Xế trưa ngày 3-7 khi công binh Việt Nam chưa phóng xong cây cầu nổi nổi làng Trường Phước ở bờ Nam sông xã Hải Lâm ở bờ Bắc, chúng tôi theo thiết vận xa lội sông qua bên kia thâu hình người lính CTCT trèo lên công xã Hải Lâm cắm quốc kỳ.

Vùng bên này chưa được an ninh tuyệt đối.

Các chiến sĩ Nhảy Dù ghi súng canh phòng trong các hầm cá nhân ẩn khuất sau những bụi tre rậm, hình ảnh làm chúng tôi xúc động không phải xác mấy người dân sinh thối nổi lều bều dưới mặt ruộng thấp hơn quốc lộ 10 thước và mấy người lính khăn tay tắm đầu phụng quân ngang mũi, mà chính là đoàn

đồng bào bỗng bế nhau lách qua xác người trên mặt lộ mà đi. Dà thịt họ bạc xanh giống hệt xác các binh BV bị quân đội bắn hạ. Họ lè bước chân xiên vẹo như muốn gục xuống bất cứ lúc nào. Giọng một chú bé thều thào: «đôi quá các anh ơ». Ở đó khoảng trên 10 chiến sĩ mang phù hiệu TĐ10CTCT đang gỡ những khung xe, kéo bớt xác chết đặt hai bên làm lối đi cho đồng bào. Người thi tay bằng vai công hộ đám trẻ đại, người khác hướng mũi súng vào làng mạc hai bên để phòng VC phục kích. Tiếng nói của họ xúc động và ý nghĩa hơn bao giờ cả, vang vang đi dật giữa mùi tử khí: «Đồng bào cố gắng đi thêm một đoạn đường nữa thôi. Sang bên kia sông sẽ có xe đón về Huế. Mặc dù ở đây các chiến sĩ VNCH đã chiếm đóng nhưng không chắc đã bảo đảm sinh mạng cho đồng bào trong giờ phút này. Đồng bào cứ đi theo người lính dẫn đầu. Cố tránh dẫm lên xác chết và coi chừng vấp phải bom đạn chưa nổ. Hãy đi thành hàng một và đừng sờ tay vào những vật hai bên lối đi...»

Cơn nắng gay gắt hơn. Mặt đường cơ hồ bốc lửa. Mùi thối càng tăng. Chúng tôi muốn nón mưa và chạy thoát ra khỏi nơi ghi dấu tội ác. Giữa đám đông hơn một ngàn người thật trọng từng bước chân đứa bé gái độ 8 tuổi dẫn đường ông lão mù xuống mé đường chờ đò qua sông. Quốc kỳ VN càng thắm màu vàng tình nghĩa quân dân và sáng rực màu đỏ bất khuất.

Ngày 4-7, cây cầu Ngắm chưa bắc xong. Chúng tôi tìm cách sang bên kia để phải chứng kiến cảnh một cụ già râu tóc bạc phơ ngồi ở đầu ống cống gục mặt, hai tay nắm chặt hai chân người thanh niên chết nằm giữa, đầu và mình che khuất trong đường cống. Ống cống làm bằng tôle tròn đường kính gần một thước, dẫn từ mé đường này thông sang bên kia. Khoảng hơn 10 người chết sinh dọc trong đường hầm này. Ông cụ thuật lại câu chuyện 60 ngày trước, khi đoàn xe vừa đến đây, cầu Trường Phước (tức Cầu Dài) đã bị bắn sập. «Giải Phóng» từ Hải mé đường bắn B-40 và các loại súng liên thanh tới tấp. Đứa cháu gái bị thương chui

Vào ống cống cùng mười mấy người khác để lần tránh. Ông lão chưa bị đạn kéo đàn cháu nhỏ theo những người trai trẻ chạy tràn vào làng. Một số đã bị bắn chết với hai đứa cháu nội. Ông bị bắt giữ, ông quả quyết số người chết trong lỗ cống này không phải viết thương, đói khát. Mấy phút sau cuộc phục kích, một viên chỉ huy nói giọng Quảng Trị đã ra lệnh cho một tên lính mang AK bắn xuyên đám người từ bên này sang bên kia. Ông đã nghe rõ tiếng la khóc van xin và tiếng rú ghê rợn cuối cùng của những người này. Ông đang nhớ người chung quanh kéo bớt xác chết để chui vào tìm thầy mà đứa cháu gái.

Trên mặt đường dẫn lên dốc đồi cuối cùng đồ xuống thành phố còn một đoàn xe khác. Nhưng không ai được phép lên, vì vị trí nằm lộ trên đỉnh đồi ngay trong tầm bắn trực xạ hữu hiệu của địch quân từ hướng La Vang.

Tuy nhiên, một người lính già bò qua từng găm xe, nhắt từng đốt xương bỏ vào nón sắt. Ông ta có vợ và 3 đứa con chết dưới găm xe. May mắn ông ta còn nhớ số xe. Ông nói ông đã tìm được hai chiếc đầu của con nhưng đầu người vợ thì bị bánh xe cán nát. Vợ ông lúc chết mang thai. Nhưng bộ xương sườn đã tiêu hết thịt như một khung thạch cao.

Buổi chiều ma quái xuống thật chậm. Thời gian được tính bằng từng loạt đạn pháo kích của Bắc quân.

Giữa tiếng đạn đi và đến cận kề các điểm nổ bước óc, người lính Nhảy Dù thanh thần tắm dưới hồ bóm B52. Người lính thật trẻ, thô chiếc đầu lên khỏi vũng nước đục, miệng ngâm điệu thức nói với chúng tôi đang cố gom mình lại thật nhỏ bên chiếc hầm cá nhân. Tiếng anh ta lạc vào tiếng đạn: «Nhà báo nhảy xuống tắm cái đi. Ở lại chơi rồi đi với tôi vào Quảng Trị».

Một đầu đạn khác rú ngang. Tiếng nổ xuất phát thật gần. Tờ hơi nổi hoảng vì không mang theo nón sắt. Cái thật sát đầu xuống nền đất sét, rồi nghĩ giá có chết thì phải chết sau khi lọt vào thành phố Qu. Trị.

NGUYỄN THANH

5-7.



Người nữ phóng viên nước ngoài chớp hai con mắt xanh biếc, đưa tay vén mở tóc hoe vàng cột gọn lại bằng một băng vải tím, nhìn Tào cười:

— Gió lớn quá.

— Vâng, điều này không đi sớm chiều chắc kệt luôn.

Tào ngồi bệt xuống đất, tựa lưng vào hầm cát. Người nữ phóng viên đưa máy ảnh lên ngắm nghĩa vầng trời trước mặt. Xa hút cuối tầm mắt nhiều cột khói bốc cao, đất và trời ồn động tiếng nổ. Người nữ phóng viên quàng máy ảnh lại vào cổ, qui xuống trước mặt Tào, cặp đùi càng tưởng muốn dúi tung hết đường chỉ chiếc quần vằn vện nhiều bết màu xanh xám. Tào nhìn mỏng lưng lên trời: mây bay lui tới quạt gió dưới bầu trời xanh lộng xé toạc những tầng mây bay tan tác trên đầu. Người nữ phóng viên ngược mắt nhìn lên dáng bộ thắc mắc không hiểu Tào đang tìm kiếm cái gì trên cao xa kia. Tào che tay bật lửa mỗi một điều thuốc.

— Cá qua đây lần này là lần thứ mấy?

— Lần thứ nhất.

TRUYỆN NGẮN HAI KỲ ĐĂNG TRỌN

Người tù binh trẻ

của MƯỜNG MÁN

— Sao cô chọn nghề này?

— Tôi thích phiêu lưu.

— Tôi không tin.

Người nữ phóng viên trở mắt nhìn Tào, tia nhìn tròn một nét ngạc nhiên. Tào bật cười lớn:

— Cô sợ chết không?

— Không. Người nữ phóng viên nước ngoài khẽ lắc đầu.

— Liệu nhỉ.

Người nữ phóng viên chớp mắt giọng quả quyết:

— Tôi không sợ thật mà.

— Cô thấy đất nước tôi thế nào?

— Ô, đẹp lắm thơ mộng lắm.

Tào khoát tay chỉ vòm trời mù mịt lửa khói trước mặt:

— Thơ mộng vậy đó hả?

— Không, tôi muốn nói những nơi tôi đã có dịp đi qua, những nơi không hay chưa là mặt trận.

— Ví dụ?

— Sài Gòn chẳng hạn.

— Cô làm rồi, Sài Gòn đâu có đẹp, có thơ mộng.
— Sao lại không?
— Chính cảnh tượng trước mắt cô đang nhìn thấy mới đẹp mới thơ mộng.
— Ồ?

— Cô chịu khó tưởng tượng một chút. Dưới không gian mờ mịt thế kia hai mươi mấy năm trước tôi đã chào đời, nay lớn lên vẫn không gian đó, lửa khói đó, nghĩa là vẫn trong cái không khí đó. Ngay trong chiến tranh này tôi vẫn can đảm sống; nếu không nhờ cái chất mơ mộng truyền kiếp của tổ tiên tôi lưu chuyển trong huyết thống thì sức mạnh tôi còn chịu đựng nổi — do đó, có được ngạc nhiên khi nghe tôi báo cảnh tượng trước mắt bây giờ thật đẹp, đẹp thơ mộng và đẹp đã man.

— Đẹp đã man?

— Vâng, đã man vẫn có vẻ đẹp của nó chứ.

— Ông nói chuyện nghe lạ lắm.

— Có gì lạ đâu? Thượng đế sinh ra cái gì cũng mặc cho nó một vẻ đẹp hết, kể cả tội ác..

Người nữ phóng viên tròn xoe mắt, đưa tay ngất một cơn cô vô nát lộ vẻ bối rối kinh ngạc. Tạo chợt nhận ra mình đã nói hơi nhiều, có lẽ nhìn đang điệu say mê của anh người đối diện ngỡ anh nổi cơn khùng cũng nên, Tạo chiêm ngưỡng vẻ ngạc nhiên ngỡ ngàng của người nữ phóng viên nước ngoài với một chút thích thú. Anh nhìn sâu vào đôi mắt xanh biếc, nhìn những chấm tàn nhang nâu sậm ở dưới con mắt bên phải của cô ta cười kìa:

— Cô ngờ tôi lên cơn khùng à?

Người nữ phóng viên se sẽ nhún vai cười, nụ cười hàm ý xin lỗi:

— Ồ không, ông nói chuyện hay lắm, tôi chưa từng được tiếp xúc với một thanh niên cởi mở và nhiệt thành như ông.

— A, tôi mà nhiệt thành? Tôi cười mở gì đâu?

— Cái lưỡi ông là con sóc con.

— Cô ngao tôi?

Người nữ phóng viên cười rộ:

— Tôi muốn nói ông nghĩ nhanh nói nhanh như sóc nhảy sóc chạy, chắc ông trốn giỏi lắm.

— Cô nói hơi đúng đấy, thuở nhỏ tôi ra trốn học, vào quân đội, tôi ưa bỏ đơn vị đi lang thang.

— Còn trước địch quân?

— Đố cô đấy?

Người nữ phóng viên nước ngoài cười mỉm:

— Chịu.

Tạo búng mẩu tàn thuốc văng ra xa:

— Trước địch quân dĩ nhiên tôi lên đạn trong lòng súng.

— Ông có bắn họ không?

— Bắn chứ, với điều kiện họ cũng bắn một lúc với tôi.

— Làm sao biết là họ cũng bắn một lượt với mình được? Họ chỉ cần nổ súng trước ông một giây ông có thể mất mạng.

— Ấy, tôi cũng nghĩ như cô vậy, nếu tôi nổ trước họ một giây tôi cũng có thể giết họ nên tôi không muốn. Tôi chỉ muốn hai bên cùng nổ một lượt và, đạn không trúng ai cả.

— Nếu ai cũng nghĩ như ông thì làm sao thắng địch quân được?

— Cô nói đúng lắm, chỉ mình tôi nghĩ vậy thôi.

— Thế ông đã đối mặt bọn địch lần nào chưa?

— Chưa.

— Tôi mong ông chẳng bao giờ gặp họ cả, gặp một tên địch chậm chạp nhất ông cũng có thể chết như chơi.

— Tôi cũng mong thế, nói rõ hơn tôi mong nước tôi hòa bình, không còn ai bắn ai hết.

Người nữ phóng viên cúi đầu chăm chú nhìn hai mũi giày Tạo, trầm giọng:

— Tôi nghĩ đó cũng là ước muốn của nhiều người, kể cả tôi: kẻ ngoại cuộc, đầu sao tôi cũng có một người thân yêu bỏ xương thịt lại trên miền đất hung bạo này.

Tạo bối rối trước vẻ buồn bã bất chợt của người đối diện, anh nghĩ nên nói một câu chia buồn nào đó.

— Xin chia buồn cùng cô, tệ ra cô có một người thân sang chiến đấu và mất ở đây?

— Vâng, anh ấy là hôn phu của tôi, máy bay anh bị bắn rơi xuống vùng này tháng mười một năm ngoái.

— Ngay ở vùng này? Khe Sanh?

— Vâng, Khe Sanh, bởi vậy đang ở Saigon nghe Khe Sanh, tôi nhất định xin đi cho bằng được.

— Tôi hiểu nỗi buồn của cô lắm.

— Cảm ơn ông.

Tạo im lặng, Người nữ phóng viên im lặng. Gần cúi xuống, nắng óng ánh những sợi tóc hoe vàng bay bay trong gió, Tạo hình dung trong đầu một mối tình lỡ dở; chàng đi viễn chinh, nàng ở nhà trông đợi, chàng chết mất xác ở quê người, nàng học nghề phóng viên để có dịp được đi xa có dịp đến thăm nơi chốn chàng đã vùi thây, mặc dù nàng biết nơi nàng sẽ đến là một miền đất hung bạo. Như thế thì ích gì cơ chứ? Tại sao không kiếm một người tình khác, lấy chồng để con cho xong? Một đứa con gái của một xứ tư bản, diễm dứa to cái ăn cái mặc, giàu có từ cây kim tới chiếc pin thuyền sao lại có được ý tưởng «đấn thân» kỳ lạ vậy được? Tạo nhìn người nữ phóng viên nước ngoài không còn với đôi mắt trêu cợt lúc đầu nữa, ánh mắt anh dịu xuống bởi nỗi thương cảm và thông cảm. Anh đứng lên nhỏ nhẹ:

— Xin lỗi, tôi đã vô tình gợi dậy nỗi buồn của cô.

— Không, ông không có lỗi gì cả. Được nói với ông cái lý do thầm kín tôi đến đây, tôi thấy dễ chịu và nhẹ lòng lắm.

Tạo đổi điều thuốc cổ trấn áp niềm xúc động vô cớ vừa chồm dậy trong anh.

Hai người bước trên lối đi hẹp len lỏi giữa những vòng kẽm gai rặng thấp, đi qua bãi đậu xe ngổn ngang những phuy dầu xăng nhớt và két đựng chất lỏng. Rải rác bốn phía: những căn hầm phòng thủ tro li dưới màu nắng vàng nhạt. Linh trùng ồm xạch lui tới lặng lẽ cầm nín. Sân bay phía trái ồn động tiếng máy bay rộn ràng lên xuống.

Hơi lạnh phảng phất trong gió. Thời tiết đang độ xuân già, chịu ảnh hưởng của khí núi và hơi nước bốc lên từ những suối lạnh ẩn kín đâu đó dưới chân rừng nên không khí hồ như thường xuyên lạnh dù vẫn có nắng. Về đêm, trời biên giới kín đặc mù sương, áo field-jacket kéo cao cổ chưa đủ, phải cần thêm ít nhất hai cái chăn quấn. Nằm trên giường bố nghe cây lá vì vu reo gió bên ngoài cứ ngỡ ngàng ở giữa mùa đông bất tận, lạnh buốt khô da nhưng không hề nghe tiếng mưa.

Người nữ phóng viên cao hơn Tạo một cái đầu, hai chiếc bóng so le trải dưới bước chân, mặt đất đỏ khô xộp ẩm mịn mủn bột. Người nữ phóng viên đi bên Tạo thanh lặng, Tạo lan man nghĩ tới chuyến vượt biên sắp tới. Sáng nay, Tạo được lệnh hướng dẫn một phái đoàn báo chí gồm nam người: 4 nam và một nữ tới thăm một căn cứ hỏa lực nằm sâu trên miền đất bên kia biên giới. Năm phóng viên đều là người nước ngoài. Chuyến đi được lo liệu trước từ chiều hôm qua, đến sáng nay vẫn chưa đi được vì điều kiện thời tiết và tình hình an ninh quanh căn cứ hỏa lực nọ được mô tả là chưa khả quan lắm bởi áp lực pháo của địch. Đang giữa thời gian chờ đợi, Tạo dẫn người nữ phóng viên đi loanh quanh vừa để tiết kiệm giờ vừa để thỏa mãn vài tò mò do nghề nghiệp của cô ta đòi hỏi. Với tư cách sĩ quan báo chí của một sư đoàn bộ binh, Tạo có nhiệm vụ dẫn bọn phóng viên tới những nơi họ muốn tới, những nơi trong lãnh thổ trách nhiệm của sư đoàn anh. Anh không có quyền phát biểu điều gì về quân sự ngoài nhiệm vụ duy nhất: Làm kẻ trung gian giữa những người đại diện các cơ quan ngôn luận và các ông đơn vị trưởng những nơi anh dẫn bọn họ tới.

Tạo dựng lại trước mắt người bu quanh chiếc xe Dodge đậu sát lối đi. Chiếc Dodge biến thành 1 quán hàng loại bỏ túi với tấm giấy carton xé ra từ thùng đồ hộp Mỹ ghi mấy chữ: «Cầu lạc bộ lưu động». Tạo đưa tay chỉ tấm giấy giải thích cho người nữ phóng viên biết cái cầu lạc bộ đó hoạt động như thế nào. Đại khái anh nói vì bộ chỉ huy tiền phương Sư đoàn vừa dời từ Đòng Hà tới đồn trú ở ngọn đồi này hơn tuần nay nên chưa có chỗ để mở cầu lạc bộ, đành dùng tạm cái xe Dodge. Nghe xong, người nữ phóng viên thích chí cười rộ, đưa máy ảnh lên chụp hai ba cái gì đó. Tạo mời cô ta một lon coca.

— Nước tôi vẫn mình nhờ chiến tranh, trước kia dân tôi hái lá trên rừng về nấu uống, không có loại nước đóng hộp này.

Người nữ phóng viên Iắc đầu tỏ dấu ái ngại:

— Ông nói nghe cay đắng quá, nhưng tôi kính trọng sự cay đắng của ông.

—

Hai xạ thủ phi hành chúc mũi đại liên bắn từng loạt dài, tiếng nổ sát tai làm nôn nao cả ruột. Tạo hơi cúi người tựa ngực vào đầu gối dóm xuống phía dưới. Từng đám cháy loang dọc rạch nước trông tựa dải màu đỏ loang lổ cạnh một đường chỉ xanh. Mặt đất ứ đọng cây cối, lỗ chỗ dấu đạn, khói quần quai trên những gò đồng sứt mẻ lở

lột: những gò đồng mắc bệnh phung hủi ở thời kỳ trầm trọng nhất, hết thuốc chữa. Mặt trận như cái chảo nước sôi nung tới nghìn độ từ tuần trước. Mỏ mìn bằng trực thăng đổ bộ binh lính chủ lực phe bên này xuống lãnh địa kháng chiến của phe bên kia. Bom lửa trút xuống: người cháy, cây cháy núi cháy đồi cháy, Đạn pháo bắn tới; người tan, cây tan, đồi tan, núi tan. Xung kích, cổ thủ: người rên cây rên đồi la núi thét..

Cứ thế và tiếp tục. Cứ thế bao lâu rồi? Bao nhiêu mặt trận đã mở ra? Mặt trận nội địa. Mặt trận ngoại biên. Cao điểm xuân thu đông hè, bốn mùa rút quân lui, đồn quân tới. Chiến thuật biến người, cường tập, cường pháo, đột kích, phục kích, công đồn dã viện, tiền pháo hậu xung v.v... và vân vân, Bao nhiêu danh từ được chế ra để mô tả cho chính xác? Bao nhiêu vòng hoa chào mừng chiến thắng của cả hai phe? Bao nhiêu? Chỉ có những cái chết là âm thầm hiu quạnh; mùi chết hai phe đều giống nhau. Mặt trận trải dài lê thê. Mặt trận ngậm than phun lửa, luộc chín, chặt khừ, băm vụn... những xác người.

Trực thăng bất thần chui vút qua bụng tầng mây trắng xóa, hơi lạnh ủa tạt qua mặt như tấm lụa mỏng vẩy ngợp thoáng ngấn dịu dàng; thân tàu chao nhẹ, tụt xuống thấp hơn, cánh quạt quay phành phạch quẩn gió. Người nữ phóng viên nước ngoài dấu mặt trong hai bàn tay. Bốn tên phóng viên đàn ông gần ống kính dài vào máy cúi xuống «quay» và «chớp» lia lịa. Tiếng rè rè phát từ máy quay phim mất hút rồi trong tiếng động cơ máy bay và tiếng nổ bên dưới. Tạo thêm một tách cà phê thật nóng và đậm đặc.

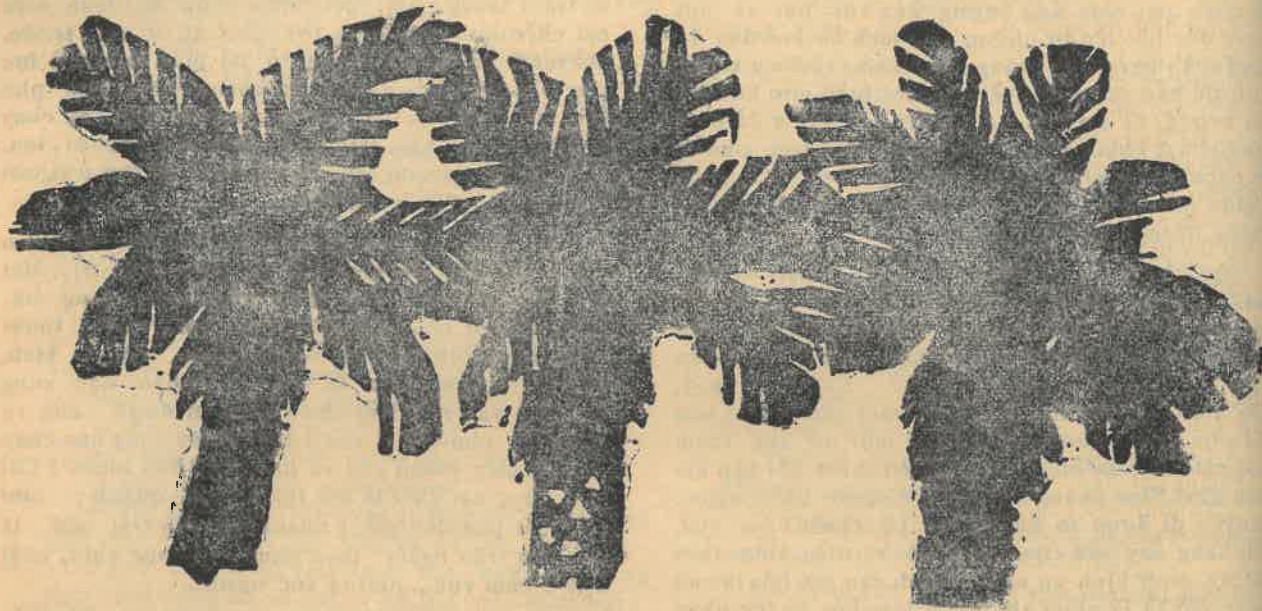
Người nữ phóng viên ngẩng mặt nói câu gì đó không nghe rõ, Tạo mỉm cười khoát tay chỉ mặt đất nóng bỏng phía dưới. Người nữ phóng viên chăm chăm lác đầu không biết cô ta đang nghĩ gì? Tạo muốn hét to cho cô ta nghe: «Nhìn đi, nhìn thật kỹ đi, nơi này người thân yêu của cô đã lộn lộn khốn cùng trong lòng chiếc máy bay của anh ta vì những viên đạn bắn từ dưới đất lên của những người anh em tôi, những thằng da vàng bên kia chiến tuyến. Nhìn kỹ đi, mai một về kẻ lại cho cha, cho mẹ, cho anh chị em, thân bằng quyến thuộc, chú bác nội ngoại cô nghe đất nước tôi đẹp và thơ mộng thế nào».

Không gian không có biên giới Tạo dóm xuống, dóm xuống, không thấy gì nữa cả. Khói lửa xây thành, đang ở giữa không gian lạ, bay trên một miền đất xa lạ, Tạo chẳng nghĩ thấy hương vị nào lạ hết. Không gian đất trời cây cỏ thiên nhiên muôn thuở đâu cũng giống nhau, chỉ có lòng người mới khác thôi.

Quảng hai vòng trên mục tiêu, trực thăng đáp xuống. Bãi đáp rộng cỡ ba chiếc chiếu.

Tạo phóng xuống đất nhanh nhẹn ẩn sau một gộp đá lớn khoát tay cho toán phóng viên chạy về phía mình.

(CÒN NỮA)



PHIÊU...

TÊ ĐỀ

Nàng bảo chàng :

— Tiếc rằng tôi không còn nước mắt dù là một giọt như con búp bê kia để anh chụp ! Tôi nghĩ rằng kiểu tóc chắc không hợp với tôi lúc này. Có lẽ tôi thích kiểu mặt khuất trong bóng tối hơn.

Chàng mỉm cười nói đùa :

— Phải nói là trong bóng mát của tóc mới đúng ! Tuy nàng giữ nét mặt bình thản, nhưng qua lời nói của nàng, chàng đoán nàng có chuyện buồn. Chụp hình xong, nàng đề nghị :

— Thôi bây giờ mình ăn nhé ?

Chàng gạt đầu và để máy hình lên giường của nàng. Chàng có cảm giác như chính chàng được nằm trên những chiếc lá thu đó cạnh nàng, Chàng nhìn chiếc bánh sinh nhật trên có những ngọn nến mini đủ màu và hỏi nàng :

— Năm nay Hằng mấy nến rồi ?

— 24 nến !

— Để tôi thắp nến cho Hằng nhé ?

Nàng gạt đầu. Chàng lấy bật lửa thắp nến.

Những ngọn nến lung linh vui, Hằng thối uế tắt. Những sợi khói mong manh.

— Chúc Hằng «bò» mãi !

Hằng cảm động chớp mắt. Nàng đặt một đĩa hát nhạc bán cổ điển êm dịu. Căn phòng ấm với nhạc và ánh sáng của chiếc đèn có chụp ở góc.

Chàng bảo Hằng :

— Làm ngược đời cho vui ! Lẽ ra mình phải ăn bánh cuối cùng. Happy ending mà !

— Hằng cũng nghĩ thế ! Mình ăn cái ngọt ngào trước thì chắc hơn !

Chàng thấy khoảng cách giữa chàng và nàng thu ngắn khi nàng xưng tên với chàng.

Chàng bảo nàng :

— Chưa bao giờ được ăn một cái sinh nhật bất ngờ và thích thú như thế này.

Hằng chỉ mỉm cười. Chàng tìm chuyện đề nghị với nàng :

— Phòng của Hằng có một hai bức tranh thì tuyệt !

— Hằng thích trống trơn như vậy.

— Tôi nghĩ rồi Hằng sẽ đổi ý kiến.

— Anh có biết vẽ không ?

Chàng gạt đầu :

— Tôi sẽ vẽ cho Hằng một bức tranh sơn. Hằng thích vẽ chân dung, tĩnh vật hay...?

— Hằng không thích tĩnh vật, cũng như chân dung. Hằng cũng chính là một thứ tĩnh vật rồi.

Mặt Hằng thoáng buồn. Chàng nói :

— Dù một tĩnh vật có ánh sáng cũng sẽ linh động.

Hằng nghĩ thầm: không hiểu chàng có thể là một thứ ánh sáng làm rung động không. Như Tuấn đã là một thứ ánh sáng của nàng.

— Thế anh có thích vẽ chân dung không ?

— Không. Vì không thể ghi được cái linh động chỉ thấy được trong tích tắc của một khuôn mặt. Nhưng tôi sẽ vẽ cho Hằng một bức đặc biệt, không ở hai loại này.

Chợt đèn trong phòng tắt. Hằng than :

— Lại bị cúp điện rồi !

Chàng và nàng ở trong bóng tối hoàn toàn. Chàng lấy một cây nến nhỏ cắm ở cái bánh thắp lên.

— Để Hằng lấy cây nến to hơn cho sáng !

Nàng lấy cây nến đỏ trong ngăn kéo. Chàng mỉm cười bảo nàng :

— Có phải cây nến này được gói trong giấy hoa có nơ đỏ phải không Hằng ?

Hằng ngạc nhiên :

— Sao anh đoán hay vậy ?

Chàng mỉm cười không trả lời. Nàng đưa đầu cây nến đỏ vào cây nến nhỏ. Ngọn lửa bắt sang chiếc bấc. Căn phòng sáng ấm. Bóng của hai người lung linh dính lấy nhau. Mặt Hằng thoáng bối rối :

— Có phải anh gửi cho Hằng cây nến đó ?

Chàng gạt đầu.

— Và như vậy anh cho Hằng cả hồng và con búp bê nữa ? Thế mà Hằng tưởng một cô bé gửi cho Hằng.

— Cô bé đó là em gái tôi !

Hằng cố giữ giọng nói và điệu bộ tự nhiên đề phá cái tình trạng bối rối của nàng. Nàng tự trấn an coi chuyện đó là một chuyện đùa vui hơn là sự bắt đầu của một cuộc tình.

— Tại sao anh biết Hằng ở đây ?

Chàng cũng nói với một giọng vui để tránh tình trạng như nàng.

— Chuyện khá ly kỳ. Một chiều ngồi ở Pagode uống cà phê thấy Hằng mặc quần pull đen, đeo kính đen đi qua vườn hoa, lại thấy Hằng nhặt cái gì ở đó, và mải mê như thế. Tôi thích màu đen của Hằng và một hôm theo Hằng đến tận nơi Hằng ở và... À, mà Hằng nhặt cái gì thế.

Hằng mỉm cười. Chàng thấy rõ ánh nến nhảy vui trong mắt nàng.

— Nói ra kỳ lắm... Hằng lấy cái cho nó đấy !

Hằng chỉ con Lucky đang nằm ngủ ở góc phòng.

— Nó thích «đi WC.» trên cát mới khổ Hằng chứ.

Chàng cười :

— Thế mà tôi cứ tưởng tượng chắc Hằng phải làm một cái gì bí mật lắm.

Hằng châm một điếu Kent rồi đưa bao thuốc cho chàng :

— Hằng thích anh hút Kent xem thế nào ;

Chàng làm theo nàng và không hiểu gì.

— Trông anh hút Kent được lắm !

— Ừ ra thì cũng là thuốc của Hằng.

— Không phải thế đâu !

Hằng mỉm cười về bí mật. Hằng ngắm chàng hút Kent với một sự thích thú. Thực ra thì nàng muốn tìm lại hình ảnh Tuấn qua người thanh niên dễ mến mà nàng gặp trong một trường hợp đặc biệt. Chàng hoàn toàn không hiểu tại sao nàng mỉm cười một cách thích thú.

Chợt như nhớ ra một điều gì, Hằng hỏi chàng :

— Còn người thiếu nữ nhảy với anh đêm đó là ai ?

Chàng đáp gọn :

— Một người bạn học cùng trường !

Thực ra thì thiếu nữ đó chính là Diễm, người bạn gái cùng học Văn Khoa yêu chàng. Nhưng chàng thích mẫu người như Hằng. Diễm còn quá nhiều ràng buộc gia đình. Chàng thích những gì buột tung tự do. Đêm chàng nhảy với Hằng để Diễm biết về quyết định của mình. Chàng nghĩ Diễm sẽ khổ. Nhưng nếu chàng cứ tiếp tục cuộc tình chác-chắc sẽ không đưa tới đâu mà còn làm buồn Diễm hơn. Có một cái gì làm chàng yêu Hằng ngay.

Từ màu đen của chiếc áo pull, nét mặt trầm buồn, tới dáng hút thuốc đều hút chàng. Chàng yêu cái chất mệt mỏi, chân chương của Hằng. Chàng chắc nàng phải qua một cuộc tình nhưng chàng không muốn hỏi nàng điều đó. Chàng bắt đầu.

— Anh học ở đâu ?

Hằng hỏi chàng.

— Văn Khoa.

— Liệu anh có phải đi lính không ?

— May ra thì được học tiếp cao học.

— Như vậy thì đảng nào anh cũng phải đi ?

Chàng gạt đầu, Mặt Hằng trầm hẳn lại.

Cuối cùng chàng và Hằng uống cà phê trước khi chàng rời phòng nàng. Chàng hẹn nàng sẽ mang hình đến cho nàng.

Sáng Chủ Nhật, Hằng chờ chàng. Chàng đã đến, sớm hơn giờ hẹn với những tấm hình màu và một vài tấm đen trắng phóng lớn khuôn mặt của Hằng.

Hằng bày những tấm hình lên giường và ngắm không chán. Nàng bảo :

— Chưa bao giờ nàng có những tấm hình tuyệt như vậy !

Chàng bảo :

— Hôm nào Hằng ra một bãi cỏ. Một bãi cát hoang còn đẹp hơn nữa.

— Được, để hôm nào rảnh, anh đưa Hằng đi chụp.

Chàng đề nghị :

— Tôi đang tính đi chơi Hòn Giò nếu Hằng đi được thì nhất.

Để Hằng chấp nhận, chàng nói thêm :

— Có cả em gái tôi đi nữa.

Hằng hơi lưỡng lự :

— Để Hằng xem, Hằng phải xin nghỉ mới đi được. Hằng cũng chán ở thành phố lắm rồi.

— Hằng có phải xin phép ai không ?

— Không, Hằng sống một mình.

— Thế thì nhất.

Chàng dò thử phản ứng của nàng :

— Được học thì ở phòng Hằng chắc vào lắm.

— Thì anh cứ đến đây mà học.

— Anh sợ phiền Hằng !

Chàng đã xưng với nàng bằng «anh» để dứt giai đoạn, để phá khoảng cách.

— Không đâu.

Chàng không ngờ Hằng rất tây phương như vậy. Không kiểu cách, không dè dặt. Chàng nghĩ tới Peter Fonda trong Easy Rider. Phải Easy mới gọi là sống. Diễm không Easy. Diễm đã chết trong chàng.

Hằng đốt một điếu thuốc hút nửa chừng rồi đưa cho chàng hút chung.

— Hôm nào anh vẽ cho Hằng một cái pull đặc biệt không ai có nhé!

— Anh sẽ vẽ cho Hằng ngay bây giờ.

— Anh vẽ bằng gì?

Chàng mỉm cười lấy điếu thuốc đang cháy đưa lên ra hiệu cho nàng.

— Hằng chịu không?

Nàng gật đầu.

Chàng bảo nàng ngồi trên giường. Nàng làm theo như một cô bé. Chàng luồn tay vào áo pull đen của nàng và bắt đầu di đốt lửa vào chiếc pull đen của nàng. Chàng vẽ chữ Y. Nàng ngấm mình trong gương.

— Được đấy nhưng hơi tối.

— Cần gì! mình sống cho mình mà.



Quảng Trị và Huyện Trân

(tiếp theo trang 9)

trong đời binh nghiệp của ông. Lần này ông đem dân vào định cư ở ba châu nói trên. Bình xong, ông trở về được 1 năm thì mất.

Đổi Huyện Trân lấy Quảng Trị

Đầu thế kỷ thứ 14, vào đời Nhà Trần nước ta và Chiêm Thành có một thời gian giao hảo tốt đẹp.

Hằng nói:

— Nhất là nó chẳng giống ai thật!

Chàng qua một sáng chủ nhật thật hòa bình với Hằng. Chỉ trong phòng Hằng chàng mới thấy một thứ hòa bình thực sự...

Cuối cùng Hằng đã đi với chàng ra Hòn Gió mà không cần phải có sự hiện diện của em gái chàng. Chàng và nàng sống những ngày tự do nhất giữa những hàng phi lao, gió, cát, mặt trời, biển.

Họ yêu nhau. Có thể là như thế. Và như vậy một cuộc tình bất đầu vì những nắm cát lấy trong công viên cho một con chó con. Câu chuyện giản dị như thế. Những nắm cát cho chó và một màu áo pull đen của một người đàn bà lướt qua trông mắt của một người đàn ông.

Sử chép năm Hưng Long thứ 9, tức năm 1501, nước Chiêm Thành có gửi một phái bộ ngoại giao sang nước ta để thắt chặt tình giao hảo giữa hai nước. Vua Trần Nhân Tông khi ấy đã truyền ngôi cho con là Trần Anh Tông, ra tu hành ở Chùa Yên Tử. Trần Thượng Hoàng (tức Nhân Tông) muốn đi du lịch nên nhận lời mời của phái bộ Chiêm Thành, theo phái bộ về Chiêm Quốc.

Thượng Hoàng được vua Chiêm là Chế Mân kính trọng và hậu đãi, ở lại chơi Chiêm Quốc tới 9 tháng mới trở về. Thượng Hoàng trước khi về hứa gả công chúa cho Chế Mân.

Chế Mân sai bày tới là Chế Bồ Đài cùng phái đoàn cầu hôn hơn 100 người, đem vàng bạc, hương quý, vật lạ, tới Thăng Long làm lễ cầu hôn. Vua tôi nhà Trần bàn luận phân vân về việc này. Chế Mân cầu hôn tới 5 năm và xin dâng đất hai châu Ô, Lý làm sính lễ. Đến năm 1306, vua Trần Anh Tông mới bằng lòng gả em gái là Huyền Trân Công Chúa cho Chế Mân để đổi lấy đất hai châu Ô, Lý.

Theo quyền sử Việt Nam của Trương Vĩnh Ký thì vua Trần Anh Tông lúc đó có tiếng là «đẹp như thần tiên». Các sứ thần Trung Hoa và lân quốc thường tới nước ta để xem có thật Vua ta đẹp như «thần tiên» hay không. Qua nhan sắc Vua anh, ta có thể đoán biết được rằng nhan sắc Công chúa Em chắc chắn cũng phải kiêu diễm lắm.

Tuy Chế Mân đã có vợ nhưng Huyền Trân công chúa khi về Chiêm Thành được phong làm Hoàng Hậu và được Chế Mân rất sủng ái.

Hai châu Ô, Lý là nơi nào?

Năm 1307, Trần Anh Tông tiếp nhận hai châu Ô, Lý và đổi tên là châu Thuận, châu Hóa. Vua sai quan Hành Khiển là Đoàn Nhữ Hài — ông này hiện có tên ở một con đường thuộc khu Khánh Hội — đến đó hiểu dụ dân chúng, chọn người giỏi cho làm quan, cấp ruộng đất cấy cấy và tha thuế cho ba năm để lấy lòng dân.

Theo Khâm Định Việt Sử, châu Thuận gồm các huyện Đăng Cương, tức Thuận Xương, thuộc phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Hải Lăng (Qu. Trị), và các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà thuộc tỉnh Thừa Thiên. Châu Hóa là các huyện Phú Vang, Phú Lộc, Thừa Thiên và các huyện Diên Phước, Hòa Vang thuộc tỉnh Quảng Nam. Ở ranh giới 2 tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên có sông Ô Lâu, ta gọi là Vô Lao, là di tích của Chân Ô vậy, tuy nhiên, nhà khảo cổ nổi danh G. Maspéro đưa ra giả thuyết Châu Ô, tức Châu Thuận, là tỉnh Quảng Trị nhưng Châu Lý, tức Châu Hóa, chỉ tới chân đảo Hải Vân phía Thừa Thiên là hết, địa giới Châu Lý này không thể vượt đảo Hải Vân mà sang tới đất Quảng Nam.

Qua những tài liệu lịch sử, ta thấy dân tộc ta vào tới Quảng Bình và một phần đất của Quảng Trị từ thế kỷ II đời nhà Lý. Đến rồi 3 thế kỷ sau, tới thế kỷ 14, năm 1306, Vua Nhà Trần mới gả Huyền Trân Công Chúa cho Vua Chiêm đổi lấy đất Quảng Trị và Thừa Thiên. Và như vậy là người Việt đã có mặt được 900 năm trên mảnh đất nghèo, khô khan nhiều núi đá cồn cát diu hiu và bờ biển u buồn đó.

Ái Tử và nhà Nguyễn

Tuy nước ta chiếm 2 châu Ô, Lý và đổi thành Thuận Hóa từ năm 1307, phải qua hơn 200 năm sau, mới đến chúng ta thực sự đem nhau vào sinh sống ở mảnh đất này, mở đường cho cuộc Nam Tiến đi thẳng một mạch tới hết đất là Hà Tiên, Cà Mau.

Năm Mậu Ngọ 1558, Chúa Nguyễn Hoàng tránh nạn Chùa Trích, được cử vào trấn đất Thuận Hoá. Chúa bắt đầu lập dinh ở làng Ái Tử thuộc phủ Triệu Phong tỉnh Quảng Trị bây giờ. Khi Chúa Nguyễn đi nấn vào Nam, dinh Ái Tử được gọi là Cựu Dinh hoặc Cựu Phủ. Ái Tử cũng là nơi Đ3BB đóng quân và quân BV đánh bằng trọng pháo dữ dội nhất trong những ngày đầu của cuộc tấn công. Trương Vũ Văn (tên), cựu Tư Lệnh Đ3BB, đã phải bỏ Ái Tử để về Quảng Trị.

Ái Tử, thuộc Triệu Phong, Quảng Trị, là đất dựng nghiệp của nhà Nguyễn vậy. Sau khi đóng dinh đầu tiên ở Ái Tử năm 1558, tới năm 1570, Chúa Nguyễn Hoàng rời dinh về làng Trà Bát, ở phía Nam Ái Tử, cũng thuộc phủ Triệu Phong.

Tới năm 1626, Chúa Nguyễn Phúc Nguyên mới dời dinh về làng Phúc Yên, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên. Tới năm 1637, Chúa Nguyễn Phúc Tần thường gọi là Chúa Ngãi, mới dời dinh về làng Phú Xuân, huyện Hương Trà, Thừa Thiên, tức là cố đô Huế ngày nay. Sử chép Huế là tiếng Hóa đọc trại đi. Vì Thừa Thiên vốn là Châu Hóa.

Sản phẩm đặc biệt của Quảng Trị được dân gian ưa gọi:

Ốc gạo Thạch Hãn

Mật rú Bát Phướng

Măng cày Huyện Đo

Gấm Ghì chợ Huyện

Thơm rượu Hà Trung



HOÀ VỌNG

Rời ngày chìm xuống

Tôi ngàng đầu lên

Lòng nghe như ruộng

Đồi núi chênh vênh

Nhưng tôi ước vọng

Nắng ấm mai này

Quên đời cay đắng

Đề còn ngủ say

Quên đi non nước

Quên hết cũng đành

Khi tôi thức giấc

Không còn chiến tranh

Thì quá vu vơ

Điều mình ước mơ

Hồn nghe xiêu mờ

Gió cuốn bụi mờ

Ưu sầu chớ nặng

Giông tố lạ thuyền

Ba chiều trống vắng

Lâm bao ngủ yên.

HỮU PHƯƠNG

Mắm ruốc Cửa Tùng

Mắm nêm chợ Sãi.

Sông Thạch Hãn chảy từ Trường Sơn ra. Không biết ngày xưa người Chiêm Thành gọi nó bằng gì. Các cụ ta thấy nó giống như mỏ hoi ủa núi đá chảy ra nên gọi là Thạch Hãn. Ốc gạo ở sông này nổi tiếng là ngon nhưng chắc chắn không thể có nhiều như ốc gạo như sông Cửa Long. Gấm Ghì là một giống chim rừng đặc biệt chỉ ở QT mới có. Người ta nói khi bấy được chim Gấm Ghì, phải khâu kín mắt nó lại, bỏ nó trong xô tối, ngày ngày đút cơm cho nó ăn, nuôi nó như thế chừng 10 ngày làm thịt hầm với măng ở huyện Đo thì ăn ngon đến... vợ chồng bỏ nhau, tình nhân quên lời thề và tử tử quên chết.

1—Muốn biết rõ hơn về đoạn lịch sử này, mời bạn đọc tiểu thuyết đã sử MƯỜI HAI SỬ của Vũ NGỌC ĐÌNH đang đăng trên nhật báo SÓNG THẦN.

Tâm sự bạn đời

Ca lên cho vui

Kính gửi :

Ông Chu Tử, Chủ Biên tuần báo
Đời

Thưa ông.

Là một giáo sư, lâu quá không
được về gần «Bộ Giáo Dục» tôi
mạn phép mượn ít hàng «ca lên
cho vui» một chút.

Ca rằng :

Sau bao năm xa gia đình, nề
cho đỡ tốn kém cứ mỗi năm tôi
đều làm đơn xin về với gia đình.
Nhưng khổ một nỗi là gia đình tôi
lại ở Saigon ! Mà Saigon thì «xa
quá Saigon ơi».

Saigon đã xa mà tôi lại «đi bộ»
nên sau 5,6 năm mà tôi vẫn chẳng
nhìn thấy tăm hơi Saigon đâu cả.
Trong khi đó thì bạn bè tôi nó cứ
«vui» về Saigon mới lạ chứ. Tôi
bèn hỏi chúng thì chúng cười mà
rằng : «mi phải «mua vé» mà về
chứ mi cứ đi bộ thì có cả chục
năm mi cũng chẳng thấy Saigon
đâu mà tưởng bở».

A thì ra vậy đấy. Vậy mà mình
vẫn cứ tin ở cái chỗ đó nó sạch
nhất nước. «Mua vé» thì mua, sợ
gì. Người ta đi máy bay mà mình
đi bộ thì quê chết !

— Hello, Tom ! Mua vé dùm
tao được chưa mày ?

— Hello, Dick ! Vé gì ? a tao đã
có đi mua nhưng chưa được.

— Ráng rứa ?

— Phòng vé cũ đã đóng cửa.
Nhân viên bán vé cũ đã di tản
chiến thuật rồi.

— Tiếc nhĩ ! Chắc tại quý vị ấy
ăn uống hồ hang quá chớ gì ?

— Ủ thì cũng tại chúng, à
quên, quý vị ấy ăn uống xéch xi
một chầm phầa chầm, Vời lại cũng
tại ông xếp mới. Nghe nói ông
định đóng cửa phòng vé này vĩnh
viễn chứ không cần phải chờ cho
tới khi có lệnh mới đâu mày.

— Trời ! Thực không vậy ?

— Thực chớ mày.

— Rứa thì quý hóa mà. Rứa chớ !

Lạy Chúa con là kẻ có tội. Xin
Chúa ban cho ông xếp của con
được đầy đủ «sức khỏe» Nhân tiện
xin Chúa soi sáng cho «Tân Hội
Đồng Cửu Xét hồ sơ thuyền chuyễn
giáo sư» niên khóa này tránh được
mọi tội lỗi, mọi nét hư tật xấu
của thế gian đang hưởng nước
Chúa trên Thiên Đường. Amen.

Kính chào Ông Chủ biên

G.S. «DICK»

Thơ cho những chiến sĩ

Saigon 04-07-72.

Kính ông !

Tôi mong ông sẽ cho đăng bài
thơ này, ít nhiều tâm sự gửi các
chiến sĩ Dù, TQLC có quê hương
Quảng Trị. Chúc ông và Đới khỏe.

NGUYỄN TRINH

Box 251/Saigon

TRẢ LỜI : Chúng tôi sẽ đăng 1 kỳ
tới.

Thư đờ buồn

Đalat, 29-06-1972

Kính gửi ông Chu Tử,

Trong tuần lễ vừa rồi, Dalat
thiếu Sóng Thần nhiều quá. Chúng
tôi chỉ được vồn vẹn có 2 tờ, ngày
nào không có S.T. thì chúng tôi
cảm thấy bức bối vô cùng chỉ muốn
chửi đổng mấy câu cho đỡ tức —
Theo tôi nghĩ thì tòa soạn chỉ nên
làm thế nào duy trì cho tờ báo
ngày nào cũng có mặt và đến được
tay độc giả xem cho đỡ buồn.

Về việc chống đối ai hay cái
gì thì xin bỏ vì có ra cái quái gì
mà phải bận tâm, phạm ở đời
hề mình coi cái gì là trọng, coi ai
là to thì họ tưởng họ ghê gớm
lắm, cứ coi như con số 0 là yên
chuyện. Tuần vừa rồi số Đới 130
mục Chuyện Đời thấy bỏ trống.
Tiện tay tôi có điền vào đó mấy
vần xin gửi Tiên sinh coi cho đỡ
buồn.

TRẦN VĂN THĂNG

TRẢ LỜI : Bài thơ của ông rất
hay nhưng nếu đăng thì buồn lắm
vì bài thơ đó chắc chắn sẽ bị
đọc.

LÊ NGHĨA LIÊM SĨ



耻廉義禮



600 hạt thuốc nhỏ
trong **1** viên

Supercol

TENAMYD



Chống,
CÀM CÚM và các chủng
XÕ MŨI * **NGHỆT MŨI**

bảo vệ quý vị suốt ngày và suốt đêm



Pub IÂNTRÍ • KN số 15/BYT/QCDP

600 HẠT THUỐC NHỎ SẼ TAN DẦN
TRONG NGÀY ĐỂ *tác dụng liên tục*
bảo vệ sức khỏe của quý vị